

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

---

Trần Thế Cương (Tổng Chủ biên) – Trần Đăng Nghĩa (Chủ biên)  
Nguyễn Thị Bích – Lê Thị Thu Hương  
Ngô Thị Minh – Hà Thị Liên – Bùi Văn Tuấn

**TÀI LIỆU**

**GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG**

**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU

Mỗi bài triển khai qua 4 hoạt động:



### KHỞI ĐỘNG

Dẫn dắt để tạo tâm lí hứng thú vào bài học.



### KIẾN THỨC MỚI

Cung cấp kiến thức phù hợp với mục tiêu bài học và hình thành kĩ năng.



### LUYỆN TẬP

Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học và phát triển các kĩ năng cần thiết.



### VẬN DỤNG

Vận dụng kiến thức, kĩ năng vừa học vào thực tế.

# LỜI NÓI ĐẦU

*Các em học sinh thân mến!*

Các em đang sống và học tập ở Hà Nội – Thủ đô ngàn năm văn hiến. Để giúp các em hiểu rõ hơn về vùng đất mình sinh sống, *Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội – lớp 9* được biên soạn nhằm cung cấp cho các em những kiến thức cơ bản về văn hoá – lịch sử, địa lí, kinh tế – xã hội, môi trường, hướng nghiệp, ... của Hà Nội.

Tài liệu gồm 4 chủ đề, mỗi chủ đề được xây dựng theo cấu trúc đảm bảo tính logic giữa các hoạt động Khởi động – Kiến thức mới – Luyện tập – Vận dụng. Các em sẽ có thêm hiểu biết về nơi mình đang sống, thêm yêu quê hương, có ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của địa phương.

Hi vọng tài liệu sẽ mang lại cho các em những kiến thức hay, dễ hiểu và những trải nghiệm thực tế thú vị.

**Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội**

# MỤC LỤC

Trang

<b>CHỦ ĐỀ 1: LỊCH SỬ HÀ NỘI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NAY</b> .....	5
<b>Bài 1:</b> PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở HÀ NỘI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945 .....	5
<b>Bài 2:</b> HÀ NỘI CUNG CỐ CHÍNH QUYỀN, KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ (1945 – 1975).....	14
<b>Bài 3:</b> HÀ NỘI XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP TỪ NĂM 1976 ĐẾN NAY .....	29
<b>CHỦ ĐỀ 2: VĂN HOÁ</b> .....	37
<b>Bài 4:</b> VĂN HOÁ ẨM THỰC CỦA NGƯỜI HÀ NỘI .....	37
<b>Bài 5:</b> PHỐ CỔ HÀ NỘI .....	46
<b>Bài 6:</b> MỘT SỐ CA KHÚC TIÊU BIỂU VIẾT VỀ HÀ NỘI .....	59
<b>CHỦ ĐỀ 3: KINH TẾ THỦ ĐÔ – HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN</b> .....	65
<b>Bài 7:</b> CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ HÀ NỘI .....	65
<b>Bài 8:</b> PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CỦA HÀ NỘI THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI VÀ HỘI NHẬP .....	71
<b>Bài 9:</b> CÁC NGÀNH DỊCH VỤ CHỦ YẾU Ở HÀ NỘI.....	77
<b>CHỦ ĐỀ 4: KINH TẾ – HƯỚNG NGHIỆP</b> .....	85
<b>Bài 10:</b> KINH TẾ LÀNG NGHỀ VÀ VIỆC LÀM Ở VÙNG NÔNG THÔN HÀ NỘI.....	85
<b>Bài 11:</b> ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP SAU KHI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở HÀ NỘI.....	91

# LỊCH SỬ HÀ NỘI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NAY

Bài  
**1**

## PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở HÀ NỘI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945



### Mục tiêu bài học:

- Nêu được phong trào yêu nước và cách mạng ở Hà Nội từ năm 1918 đến năm 1930.
- Chỉ ra được sự phát triển của phong trào cách mạng ở Hà Nội từ năm 1930 đến năm 1945.



### KHỞI ĐỘNG

Quan sát hình ảnh Cung văn hoá lao động hữu nghị Việt – Xô – nơi đã diễn ra một sự kiện lịch sử gắn với phong trào dân chủ 1936 – 1939. Hãy trình bày những hiểu biết của em về sự kiện đó.



Hình 1.1. Cung văn hoá lao động hữu nghị Việt – Xô



### 1. Phong trào yêu nước và cách mạng ở Hà Nội từ năm 1918 đến năm 1930

#### a) Bối cảnh dẫn đến phong trào

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, Pháp thực hiện Chương trình khai thác thuộc địa quy mô lớn. Là thủ phủ của Liên bang Đông Dương và trung tâm chính trị, kinh tế của đất nước, Hà Nội đã có nhiều thay đổi.

Kinh tế hàng hoá phát triển, phố xá ngày càng sầm uất. Trong Khu phố cổ, Hàng Đào là phố chính buôn bán các mặt hàng lụa là, gấm vóc và nhiều mặt hàng xa xỉ, đắt tiền.

Tại các khu phố khác, nhiều nhà máy và hiệu buôn mới của người Việt được thành lập như: xưởng dệt chiếu và thảm của Công ty Nam Trinh, Nhà máy làm vỏ hộp Ích Phong ở Thụy Khuê, Nhà máy gạch Hưng Ký ở Yên Viên, Nhà máy khuy trai ở Gia Lâm, Nhà in Lê Văn Tân,... Phố Khâm Thiên là khu phố của người lao động với nhiều cơ sở sản xuất như gò Nam Thái, dệt kim Quảng Tường, bàn ghế sắt Cửu Nhung, bánh kẹo Việt Hương, hương trầm Vân Anh. Đặc biệt, Hà Nội đã có khu Đấu Xảo để phục vụ hội chợ, triển lãm.



#### *Em có biết?*

Một tờ báo của Pháp năm 1921 đã nhận xét: “Một dân tộc đã hàng ngàn năm coi rẻ thương mại và mới có ngày hôm qua không có đến một nhà buôn lớn, một nhà máy nào,... Những người Pháp xa Bắc Kỳ sáu, bảy năm quay trở lại sẽ thấy một sự thay đổi lớn. Họ đã có những cửa hàng lộng lẫy ở những phố sang trọng. Một trong những nhà in khá nhất ở Hà Nội là của người Việt Nam...”.

Khu phố Tây hình thành với nhiều cơ sở kinh doanh của người Pháp như Nhà máy điện Yên Phụ, Công ty kim khí Lachal, Hãng đóng xe Latry, Khách sạn Metropole, Ngân hàng Đông Dương, Sở mỏ vàng, Nhà máy nước đá,...

Phố xá đông đúc, xe điện mở thêm nhiều tuyến từ Bờ Hồ nối ra các vùng ngoại thành, trở thành phương tiện giao thông công cộng phổ biến.

Những thay đổi này đã tác động đến các tầng lớp, giai cấp trong xã hội ở Hà Nội. Giai cấp tư sản hình thành, tư sản người Việt đông lên nhưng bị tư bản nước

ngoài chèn ép. Họ kêu gọi nhau hợp tác để cạnh tranh với các công ty nước ngoài. Giai cấp tiểu tư sản ở Hà Nội ngày càng lớn mạnh nhưng đời sống bấp bênh, giai cấp công nhân ở Hà Nội dần hình thành và ngày càng phát triển. Văn hoá, giáo dục cũng có những chuyển biến lớn, đặc biệt là ảnh hưởng của nền giáo dục Pháp.



Hình 1.2. Toàn cảnh Khu Đấu Xảo – nay là Cung văn hoá lao động hữu nghị Việt – Xô



Hình 1.3. Toà nhà Gôđa năm 1924 – nay là Tràng Tiền Plaza



Hình 1.4. Phố Hàng Đào năm 1926



Hình 1.5. Xe điện Bờ Hồ năm 1926

## **b) Phong trào yêu nước và cách mạng tại Hà Nội từ năm 1918 đến năm 1930**

Sự chuyển biến của các giai cấp trong xã hội ở Hà Nội cùng với các tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài đã tạo điều kiện cho phong trào yêu nước và cách mạng phát triển mạnh mẽ. Đầu tiên là phong trào “Tẩy chay Khách trú” năm 1919, nhằm chống lại tư sản Hoa Kiều cạnh tranh trên thị trường.



### **Em có biết?**

Báo Nam Phong viết: “Ở Hà Nội, trong mấy ngày những phố Hàng Buồm, Hàng Ngang là nơi Khách buôn bán ở nhiều, người ta đi lại như nước chảy, ai nấy khuyên nhau không mua đồ hàng của Khách, đừng ăn ở các cửa hàng cao lâu của Khách, hiệu Khách trong mấy ngày phải đóng cửa buổi tối; Thành phố bày ra trong một cảnh tượng rất mới lại...”.

Phong trào đấu tranh của các giai cấp cũng diễn ra sôi nổi. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu năm 1925 và đề tang Phan Châu Trinh năm 1926.

Phong trào dân tộc ngày càng phát triển mạnh mẽ dưới tác động của các tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài, dẫn đến sự xuất hiện của một số tổ chức yêu nước và cách mạng tại Hà Nội. Tổ chức Việt Nam Nghĩa Đoàn thành lập đầu năm 1925 với các thành viên như Tôn Quang Phiệt, Đặng Thai Mai, Phạm Thiều,... Hà Nội cũng là nơi ra đời tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng mà nòng cốt ban đầu là những trí thức như: Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Nguyễn Khắc Nhu,...

Nhờ ảnh hưởng của tư tưởng Mác-Lênin, đặc biệt qua phong trào “Vô sản hoá” những năm 1928 – 1929, phong trào dân tộc ở Việt Nam đã chuyển dần sang khuynh hướng vô sản. Những thanh niên tiên tiến trong Ban Lãnh đạo Kỳ bộ Bắc Kỳ và Tỉnh bộ Hà Nội của Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội nhận thức rõ những bức xúc của lịch sử và xu hướng tất yếu của phong trào cách mạng Việt Nam đã bí mật họp tại số nhà 5D phố Hàm Long, Hà Nội để thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Đó là một đêm cuối tháng 3/1929, 7 người đã họp và quyết định thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên. Chi bộ này gồm 8 người: Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Trần Văn Cung, Trịnh Đình Cửu, Đỗ Ngọc Du, Nguyễn Phong Sắc, Dương Hạc Đỉnh và Nguyễn Tuân. Đồng chí Nguyễn Phong Sắc vì có công tác đột xuất nên vắng mặt, đồng chí đã tuyên bố tán thành nghị quyết của cuộc họp nên được công nhận là thành viên chính thức của chi bộ. Đồng chí Trần Văn Cung (bí danh Quốc Anh) được cử làm Bí thư chi bộ. Ngày 17/6/1929, Đông Dương Cộng sản Đảng thành lập tại số nhà 312 phố Khâm Thiên, đánh dấu bước phát triển của phong trào cách mạng ở Hà Nội. Ngày 17/3/1930, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời Hà Nội được thành lập do đồng chí Đỗ Ngọc Du làm Bí thư.

#### **Tư liệu:**

Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hà Nội thành lập tháng 6/1927 do Nguyễn Danh Đới làm Bí thư. Địa bàn hoạt động của Tỉnh bộ không chỉ trong phạm vi Hà Nội mà còn mở rộng ra các tỉnh xung quanh. Tổ chức Tân Việt Cách mạng Đảng thành lập các tiểu tổ ở Hà Nội năm 1928, đặt trụ sở ở số 5, Ô Chợ Dừa và trụ sở của Kỳ bộ Bắc Kỳ cũng đặt tại Hà Nội. Việt Nam Quốc dân Đảng được thành lập trên cơ sở nhóm Nam Đồng Thư xã ở phố Trúc Bạch và hoạt động chủ yếu ở các vùng Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức.<sup>1</sup>



#### **Em có biết?**

Đỗ Ngọc Du (1907 – 1938) quê ở làng Thượng Phúc, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì. Ông còn có bí danh là Phiếm Chu. Ông là một trong những người tổ chức chi hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Hà Nội năm 1925 và

<sup>1</sup> Dẫn theo *Định đô ở Thăng Long* – Chương VII: Hà Nội – thủ phủ của Liên bang Đông Dương thời thuộc Pháp, NXB Hà Nội, 2020, tr.163.



là một trong tám người thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên tại số nhà 5D, Hàm Long năm 1929. Cũng năm này, ông tham gia thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng tại số 312, phố Khâm Thiên. Tháng 3/1930, ông được cử giữ chức Bí thư Thành ủy lâm thời Hà Nội. Sau đó, ông được cử sang Thượng Hải công tác và bị bắt, đưa về Hà Nội rồi bị đày ra Côn Đảo. Năm 1936, ông được trả tự do nhưng do bệnh nặng và mất ở Hà Nội năm 1938.



- Trình bày những thay đổi của Hà Nội từ năm 1918 đến năm 1930.
- Nhận xét về phong trào yêu nước ở Hà Nội trong những năm 1918 – 1930.

## 2. Phong trào cách mạng ở Hà Nội từ năm 1930 đến năm 1945

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930), phong trào cách mạng nước ta có những bước phát triển mới. Là trung tâm kinh tế, chính trị, các phong trào đấu tranh của nhân dân Hà Nội thời kì này đã có những đóng góp to lớn vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Hưởng ứng *Phong trào cách mạng 1930 – 1931*, tháng 4/1930 đã diễn ra cuộc đấu tranh của chị em buôn bán ở chợ Đồng Xuân và công nhân bán vé xe điện. Nhân ngày Quốc tế Lao động 1/5/1930, hàng ngàn truyền đơn đã được rải khắp các phố phường. Tháng 6/1930, tại số nhà 177, phố Hàng Bông, Thành ủy Hà Nội chính thức được thành lập do đồng chí Nguyễn Ngọc Vũ làm Bí thư. Đặc biệt, nhân dân Hà Nội đã tổ chức mít tinh ngày 11/10/1930 để “Chia lửa với Xô viết Nghệ Tĩnh”; ngày 7/11/1930 kỉ niệm Cách mạng tháng Mười Nga; ngày 3/2/1931 kỉ niệm một năm ngày thành lập Đảng; ngày 18/3/1931 kỉ niệm Công xã Pa-ri.



### *Em có biết?*

Nguyễn Phong Sắc (còn gọi là Nguyễn Văn Sắc, Nguyễn Văn Thịnh), quê ở làng Bạch Mai, huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông (nay thuộc phố Bạch Mai), là một trong tám người thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên tại số 5D, Hàm Long (3/1929). Năm 1930, ông trúng cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được phân công làm Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ, trực tiếp chỉ đạo phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh. Tháng 5/1930, trong chuyến ra Hà Nội công tác, ông bị mật thám bắt đưa về Vinh. Sáng 25/5/1931, chúng giải ông đến đồn Sóng Lộc (Cửa Hội, Nghệ An) và xử bắn ông.

## Tư liệu:

Khi thực dân Pháp thực hiện khủng bố trắng, tổ chức Đảng và phong trào quần chúng ở Hà Nội bị tổn thất nặng nề sau vụ bắt bớ ở ấp Thái Hà (3/1934). Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn, đến tháng 3/1937, cả Xứ uỷ Bắc Kỳ và Thành uỷ Hà Nội được chính thức lập lại.<sup>1</sup>

Trong *Cuộc vận động dân tộc, dân chủ 1936 – 1939*, dưới sự lãnh đạo của Xứ uỷ và Thành uỷ Hà Nội, phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân Hà Nội vẫn tiếp tục diễn ra sôi nổi. Bên cạnh hình thức đấu tranh nghị trường, hoạt động báo chí, xuất bản của trí thức, các tầng lớp công nhân, nông dân lao động, trong đó đi đầu là thanh niên, học sinh đã hăng hái tham gia phong trào Đông Dương Đại hội, tổ chức gửi đơn kiến nghị, mít tinh đòi quyền tự do dân chủ, đòi giảm giờ làm, giảm thuế, cải thiện điều kiện sinh hoạt cho các tầng lớp nhân dân ở thành thị và các vùng nông thôn ngoại thành. Đặc biệt là sự hưởng ứng của nhân dân Hà Nội trong cuộc mít tinh kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động 1/5/1938 trước nhà Đấu Xảo (khu vực Cung văn hoá lao động hữu nghị Việt – Xô ngày nay).

Để chuẩn bị cho *Cuộc vận động cách mạng 1939 – 1945*, thực hiện chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng, Đảng bộ Hà Nội đã tìm mọi cách để duy trì và củng cố tổ chức cơ sở Đảng, giữ vững và tiếp tục phát triển lực lượng cách mạng. Cuối tháng 10/1939, An toàn khu của Xứ uỷ được thành lập ở huyện Hoài Đức. Giữa năm 1942, An toàn khu của Xứ uỷ được xây dựng ở huyện Ứng Hoà. Tháng 10/1944, An toàn khu được mở rộng từ Hoài Đức sang Đan Phượng và Quốc Oai.

Trong những ngày tiền khởi nghĩa, bên cạnh các tổ chức Đảng, các đảng viên, lực lượng trí thức, học sinh, nhất là Đoàn Thanh niên phản đế Hà Nội đã tích cực chuyển tải các chủ trương của Đảng đến quần chúng nhân dân, xúc tiến chuẩn bị lực lượng cách mạng để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 15/8/1945, khi biết tin phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng minh, Xứ uỷ Bắc Kỳ đã họp tại làng Vạn Phúc – Hà Đông để quyết định khởi nghĩa giành chính quyền ở các tỉnh. Thành uỷ Hà Nội cũng triệu tập hội nghị tại chùa Hà (Dịch Vọng – Cầu Giấy) để bàn công tác chuẩn bị khởi nghĩa ở Hà Nội.

Chiều 17/8/1945, khi báo chí đăng tin Nhật đầu hàng, tại quảng trường Nhà hát thành phố, Tổng hội viên chức tổ chức cuộc mít tinh nhằm ủng hộ chính quyền bù nhìn. Tuy nhiên, Uỷ ban Quân sự cách mạng Hà Nội đã quyết định chiếm diễn đàn để tuyên truyền cách mạng.

<sup>1</sup> Dẫn theo *Định đô ở Thăng Long* – Chương VII: Hà Nội – thủ phủ của Liên bang Đông Dương thời thuộc Pháp, NXB Hà Nội, 2020, tr.165.



### **Em có biết?**

Khi cuộc mít tinh bắt đầu, một đội viên tự vệ đã giương cao lá cờ đỏ sao vàng bên lễ đài. Hàng vạn người reo lên: “Cờ Việt Minh! Cờ Việt Minh!”, nhiều lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện, khiến lính bảo an và cảnh sát không dám làm gì. Cờ của Chính phủ bù nhìn bị hạ xuống, thay vào đó là một lá cờ đỏ sao vàng lớn phủ kín lễ đài. Đám đông vỗ tay vang dậy.

Các đồng chí Lê Phan, Tư Hồng Trang, Nguyễn Khoa Diệu Hồng – những đội viên tuyên truyền xung phong Việt Minh đã lên diễn đàn thông báo tin Nhật đầu hàng và kêu gọi ủng hộ Việt Minh. Cuộc mít tinh biến thành cuộc tuần hành ủng hộ Việt Minh. Đồng chí Mai Thiên Chi dẫn đầu đoàn biểu tình. Quân chúng nhanh chóng xếp thành hàng ngũ, hô vang các khẩu hiệu: “Ủng hộ Việt Minh”, “Đả đảo bù nhìn”, “Việt Nam độc lập”. Chính quyền bù nhìn không dám chống cự, quân Nhật không can thiệp.

Ngày 18/8, không khí cách mạng càng sục sôi. Cờ đỏ sao vàng xuất hiện khắp nơi. Ứng Hoà, Chương Mỹ, Quốc Oai giành chính quyền thành công. Các huyện Thanh Trì, Thường Tín, Thạch Thất, Phúc Thọ cũng khởi nghĩa thắng lợi.

Sáng ngày 19/8, theo lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Mặt trận Việt Minh, hàng vạn nhân dân Hà Nội mang theo cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ cùng các loại vũ khí kéo vào trung tâm thành phố. Cuộc Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội được mở đầu bằng cuộc mít tinh do Việt Minh tổ chức tại Nhà hát Lớn và giành thắng lợi nhanh chóng.



### **Em có biết?**

Cả Hà Nội rục rờ một rừng cờ đỏ sao vàng. Từ các cửa ô, từng đoàn nông dân tiến vào. Người dân các khu vực Láng, Mọc, Thái Hà đã tập hợp và chiếm đại lí Hoàn Long trước khi vào nội thành dự mít tinh. Các đường Cầu Giấy, Ô Chợ Dừa, Cầu Dền, Đông Mác, Yên Phụ, các vùng chợ Bưởi, Nghĩa Đô, Ái Mộ, người dân nườm nượp kéo về nội thành. Đi đầu từng đoàn là các đội tự vệ, nam mặc quần áo nâu, đầu trần; nữ chít khăn vuông, áo nâu quần thâm. Ai cũng mang theo vũ khí thô sơ như súng, giáo mác, mã tấu, câu liêm, liềm, hái, ... hùng dũng tràn vào thành phố. Người dân ở Hà Đông, Thanh Trì, Thường Tín, Đan Phượng, Hoài Đức cũng kéo về. Nhân dân nội thành xếp thành hàng lối theo từng khối công nhân, thanh niên, phụ nữ, công chức, học sinh, văn nghệ sĩ, ...

Đúng 11 giờ, cuộc mít tinh bắt đầu tại Quảng trường Nhà hát Lớn. Sau phút mặc niệm tưởng nhớ các chiến sĩ cách mạng đã hi sinh, ba phát súng báo hiệu lễ chào cờ, nhạc cử bài *Tiến quân ca*, lá cờ đỏ sao vàng được kéo lên giữa Quảng trường. Đồng chí Nguyễn Huy Khôi đọc lời kêu gọi toàn dân khởi nghĩa.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Quân sự cách mạng, cuộc mít tinh chuyển thành cuộc biểu tình vũ trang chia làm hai đoàn chính. Một đoàn do đồng chí Nguyễn Khang chỉ huy đi chiếm phủ Khâm sai, toà Thị chính và Sở Cảnh sát trung ương. Một đoàn do đồng chí Nguyễn Quyết chỉ huy chiếm trại Bảo an binh. Quân Nhật dùng xe tăng chặn đường nhưng trước khí thế của quần chúng, cuối cùng chúng phải nhượng bộ. Các đơn vị tự vệ và tuyên truyền xung phong chiếm Kho bạc và sở Mật thám.

Ngày 20/8, tại cuộc mít tinh lớn ở Bắc Bộ phủ, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Hà Nội ra mắt nhân dân. Ngày 30/8, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chính thức thành lập, bác sĩ Trần Duy Hưng được cử làm Chủ tịch.

Ngày 28/8, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Tân Trào về Hà Nội. Tại số nhà 48 phố Hàng Ngang, Người đã soạn thảo *Tuyên ngôn độc lập*. Ngày 2/9/1945, hàng chục vạn người dự mít tinh tại vườn hoa Ba Đình, Chính phủ lâm thời ra mắt nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*.



Hình 1.6. Quảng trường Nhà hát Lớn  
chiều ngày 17/8/1945



Hình 1.7. Chiếm phủ Khâm sai  
ngày 19/8/1945



Hình 1.8. Đoàn biểu tình  
của Phụ nữ cứu quốc Hà Nội



Hình 1.9. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc  
*Tuyên ngôn độc lập* tại Quảng trường  
Ba Đình ngày 2/9/1945



- Lập bảng thống kê những sự kiện tiêu biểu đánh dấu bước phát triển của phong trào cách mạng ở Hà Nội từ năm 1930 đến năm 1945.
- Tường thuật diễn biến chính của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 tại Hà Nội.
- Nhận xét về phong trào cách mạng ở Hà Nội từ năm 1930 đến năm 1945.



### LUYỆN TẬP

1. Làm thẻ ghi nhớ giới thiệu về một nhân vật lịch sử đã có đóng góp cho phong trào yêu nước và cách mạng ở Hà Nội giai đoạn 1918 – 1945.
2. Cho biết Hà Nội đã có đóng góp gì vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở nước ta giai đoạn 1930 – 1945.



### VẬN DỤNG

Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về những thay đổi trên địa bàn em sinh sống hoặc một khu vực khác ở Hà Nội trong những năm 1918 – 1945 và giới thiệu trước lớp.



**Mục tiêu bài học:**

- Trình bày được những sự kiện tiêu biểu giúp Hà Nội củng cố chính quyền, kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945 – 1975).
- Phân tích được vai trò của Hà Nội trong những thắng lợi quyết định kết thúc hai cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ (1954 – 1975).



**KHỞI ĐỘNG**

Hai hình ảnh dưới đây gắn với những sự kiện nào đã xảy ra tại Hà Nội? Em hãy chia sẻ hiểu biết của mình về hai sự kiện đó.



Hình 2.1. Pháo đài Láng – nơi bắn phát pháo mở đầu những ngày toàn quốc kháng chiến năm 1946



Hình 2.2. Xác máy bay B52 trong Bảo tàng chiến thắng B52



**KIẾN THỨC MỚI**

**1. Hà Nội từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước ngày toàn quốc kháng chiến (19/12/1946)**

**a) Hà Nội vượt qua những khó khăn thời kì “ngàn cân treo sợi tóc”**

Ngay sau cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành thắng lợi, hệ thống chính quyền ở Hà Nội được thiết lập, nhanh chóng đưa mọi hoạt động của thành phố

trở lại bình thường. Ngày 30/8/1945, Ủy ban thành phố Hà Nội chính thức ra mắt nhân dân. Bác sĩ Trần Duy Hưng được cử làm Chủ tịch, đồng chí Khuất Duy Tiến làm Phó Chủ tịch. Hà Nội là Thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – trung tâm chính trị đầu não quan trọng của cả nước, đồng thời cũng trở thành mục tiêu chống phá mạnh nhất của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. Hơn 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc ồ ạt kéo vào chiếm đóng tại Hà Nội và các tỉnh phía bắc vĩ tuyến 16. Theo sau chân chúng là các nhóm người Việt lưu vong, tham gia hai tổ chức Việt Quốc và Việt Cách về nước tập hợp tại Hà Nội, âm mưu lật đổ chính quyền non trẻ.

Hà Nội cùng cả nước tổ chức cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội vào ngày 6/1/1946 và thành công rực rỡ. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng “Tất cả cử tri hãy đến thùng phiếu”, công dân nam, nữ Thủ đô đã nô nức đi bầu cử, biến ngày bầu cử thành ngày biểu dương lực lượng đoàn kết toàn dân, biểu dương ý chí làm chủ vận mệnh dân tộc.

Phong trào nhường cơm sẻ áo và tăng gia sản xuất phát triển rộng khắp các vùng nội, ngoại thành. Theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh, tất cả các gia đình, xí nghiệp, doanh trại đều tổ chức “Hũ gạo cứu đói” và cứ 10 ngày một lần tổ chức “Đồng tâm bớt bữa, dành gạo cứu đói”. Số gạo tiết kiệm được ngoài cứu đói cho các gia đình nội, ngoại thành thì còn giúp đỡ bà con các địa phương khác như Bắc Ninh, Sơn Tây, Phú Thọ,... Thực hiện khẩu hiệu “Tắc đất tắc vàng”, nhân dân Hà Nội ở khắp nơi đều tận dụng các khoảnh đất trống để trồng rau màu, cây lương thực ngăn ngừa. Đến khi ngô khoai, lúa vào vụ thu hoạch, nạn đói được đẩy lùi, đời sống nhân dân, nhất là nông dân được ổn định.



Hình 2.3. Nhân dân quyên góp gạo cứu đói



Hình 2.4. Nhân dân Hà Nội mít tinh tại Nhà hát Lớn trong tuần lễ cứu đói, tháng 11/1945

Nhân dân Hà Nội còn tích cực tham gia “Tuần lễ vàng” để đóng góp cho ngân quỹ nhà nước. Các nhà tư sản yêu nước cùng nhân dân Hà Nội sẵn sàng bỏ tiền của mà gia đình chắt chiu được để đóng góp cho cách mạng với tinh thần “*Khi cần nuôi nền độc lập thì công hiến tất cả*”.



Hình 2.5. Nhân dân Hà Nội ủng hộ Quỹ Độc lập và Tuần lễ vàng tổ chức tại Nhà hát Lớn (tháng 9/1945)



### **Em có biết?**

“Tuần lễ vàng” ở Hà Nội khai mạc vào sáng 17/9/1945 tại thềm Nhà hát Lớn. Cố vấn Vĩnh Thụy (tức Cựu hoàng Bảo Đại) thay mặt đọc diễn văn khai mạc. Sau lời khai mạc của cố vấn Vĩnh Thụy, đoàn người xếp hàng tiến đến hòm lớn đặt ngay trong sảnh nhà hát. Đi đầu là các nhà tư sản rồi tầng lớp trí thức và các tầng lớp dân chúng Hà Nội. Ngay trong ngày đầu tiên vợ chồng chủ hiệu buôn tơ lụa nổi tiếng Phúc Lợi ở 48 Hàng Ngang là ông Trịnh Văn Bô và bà Hoàng Thị Minh Hồ đã ủng hộ 117 lạng vàng. Tổng cộng từ khi được giác ngộ, gia đình nhà tư sản yêu nước Trịnh Văn Bô đã ủng hộ Việt Minh, Chính phủ lâm thời 5 147 lạng vàng. Nhà tư sản Nguyễn Sơn Hà và vợ ông là bà Nguyễn Thị Ngọc Mùi, trong lần ủng hộ đầu tiên đã hiến tặng toàn bộ số nữ trang của gia đình cân được 10,5 kg. Bà Nguyễn Thị Lãm (bà Tam Kỳ) đã xếp lớp 300 lạng vàng vào hộp bánh đem ra đóng góp, ủng hộ ngân khố quốc gia; Gia đình ông Đỗ Đình Thiện ủng hộ 10 vạn đồng (trị giá 4 kg vàng) vào “Quỹ Độc lập” và 100 lạng trong “Tuần lễ vàng”. Ngoài ra còn rất nhiều nhà tư sản khác ở Hà Nội đã tích cực ủng hộ của cải cho cách mạng.

Trong “Tuần lễ vàng” các tầng lớp nhân dân cả nước đã quyên góp được 370 kg vàng và 20 triệu đồng Đông Dương. Riêng tại Hà Nội, các giới đã góp được 2 201 lạng vàng, 920 tạ thóc cùng tiền bạc và nhiều hiện vật khác, tổng trị giá lên tới 7 triệu đồng Đông Dương. Cảm kích trước tấm lòng vì nước của giới công thương Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng ủng hộ cho “Quỹ Độc lập”, ngày 13/10/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có buổi gặp gỡ với đại diện là các nhà tư sản ở Nhà hát Lớn. Sau này, ngày 13 tháng 10 hằng năm đã được lấy làm “Ngày Doanh nhân Việt Nam”.



Về diệt “giặc dốt”, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, phong trào bình dân học vụ, chống nạn mù chữ phát triển mạnh tại Hà Nội, có khoảng 2 000 thanh niên học sinh, sinh viên, công chức thành phố tham gia các “Đội quân tiêu trừ giặc dốt”. Phát huy truyền thống hiếu học của người Hà Nội, các khu phố, thôn xóm tổ chức được hàng nghìn lớp Bình dân học vụ cho hàng vạn người chưa biết chữ. Hàng vạn cuốn sách học vẫn được phát cho các học viên và các tù nhân trong nhà lao.

Sau một năm, nạn thất học ở Hà Nội được đẩy lùi, tạo điều kiện để nhân dân Thủ đô có những hiểu biết văn hoá nhất định, tham gia vào công cuộc kháng chiến kiến quốc.

### **b) Hà Nội “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”**

Sau Cách mạng tháng Tám, thực dân Pháp tìm mọi cách xâm lược toàn bộ nước ta. Để có thời gian hoà bình, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống Pháp, tại ngôi nhà 38 phố Lý Thái Tổ (nay là Nhà truyền thống của Cung Thiếu nhi Hà Nội), ngày 6/3/1946 đã diễn ra lễ kí Hiệp định Sơ bộ giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh với đại diện Chính phủ Pháp.

Tuy nhiên, thực dân Pháp đã bội ước vì chúng có dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Sau nhiều lần gây hấn đổ máu ở phố Hàng Bún, phố Yên Ninh, đầu cầu Long Biên,... Ngày 18/12/1946, tại Hà Nội, Pháp gửi tối hậu thư đòi ta phải giải tán lực lượng tự vệ thành phố và giao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng, nếu không chậm nhất ngày 20/12/1946 chúng sẽ hành động. Trước dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, nhân dân Hà Nội đại diện cho ý chí của cả dân tộc “thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” đã tích cực chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp. Từ đầu tháng 12/1946, cơ quan đầu não của Đảng đã sơ tán ra khỏi thành phố về làng Vạn Phúc – Hà Đông. Bác Hồ ở tại nhà cụ Nguyễn Văn Dương ở làng Vạn Phúc (nay là phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội) từ ngày 3 đến ngày 19/12/1946. Tại ngôi nhà này, ngày 19/12/1946, Bác đã dành cả ngày để viết *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Tối ngày 19/12/1946, Bác đến Hang Trầm (huyện Chương Mỹ – Hà Nội) để đọc *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Sáng hôm sau, ngày 20/12/1946, tại Hang Trầm, Đài Tiếng nói Việt Nam đã phát đi *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.



*Hình 2.6. Nhân dân khu phố Hà Trung (Hà Nội) cổ động phong trào diệt giặc dốt ngày 6/12/1945*



*Hình 2.7. Hang Trầm (huyện Chương Mỹ) – nơi phát đi Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*

Trước đó, tối ngày 19/12/1946, đúng 20 giờ, công nhân Nhà máy điện Yên Phụ phá máy, toàn thành phố mất điện. Từ các pháo đài Láng, Xuân Canh, Xuân Tảo, Đào Xuyên đồng loạt nã đạn vào các vị trí của quân Pháp ở trong thành phố. Đó là hiệu lệnh chiến đấu, báo hiệu cuộc kháng chiến của nhân dân Hà Nội, của cả nước bắt đầu.



*Hình 2.8. Phát lệnh toàn quốc kháng chiến ở Hà Nội, tháng 12/1946*

Thực hiện nhiệm vụ giam chân địch trong thành phố, tại Hà Nội đã diễn ra nhiều cuộc chiến đấu. Các chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô cùng nhân dân Hà Nội đã anh dũng chiến đấu, bám sát địch mà đánh, quyết tâm thực hiện khẩu hiệu “*Mỗi người dân là một người lính*”, “*Mỗi ngôi nhà là một pháo đài*”, “*Mỗi dãy phố là một chiến tuyến*”. Đánh địch bằng mọi thứ vũ khí như dùng chai xăng ném cháy xe bọc sắt của địch, dùng súng trường bắn rơi máy bay địch ngay giữa thành phố, ôm bom ba càng lao vào xe tăng địch,... Các chiến sĩ viết lên tường phố, lên chiến lũy khẩu hiệu: “*Sống chết với Thủ đô*”, “*Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*”. Các trận chiến đấu diễn ra ác liệt, giành giật với địch từng căn nhà, từng góc phố, tiêu biểu như trận đánh vào nhà Xôva<sup>1</sup>, Trường Ke<sup>2</sup>, trận ở phố Hàng Thiếc, Hàng Nón, trận đánh rập lá cà với địch ở chợ Đồng Xuân,...

Sau 60 ngày đêm chiến đấu anh dũng (từ ngày 19/12/1946 đến ngày 17/2/1947) Trung đoàn Thủ đô đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Quân dân Thủ đô đã tiêu diệt gần 2 000 tên địch, phá huỷ trên 100 xe quân sự, bắn rơi 5 máy bay, bắn chìm 2 ca nô, đánh bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” hòng đánh chiếm thành phố trong 24 giờ của thực dân Pháp.



### **Em có biết?**

Nhân dịp tết cổ truyền Đinh Hợi năm 1947, Bác Hồ đã có bức thư gửi cho các chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô trong đó có nội dung sau:

“Các em ăn Tết thế nào? Vui vẻ lắm chứ? Tôi và nhân viên chính phủ vì nhớ đến các em nên cũng không ai nỡ ăn tết. Còn 90 phần trăm đồng bào ở hậu phương cũng giảm bớt 90 phần trăm mâm cỗ tiệc tùng, ai cũng dự bị cho công cuộc trường kì kháng chiến.

Các em là đội cảm tử. Các em cảm tử để cho Tổ quốc quyết sinh. Các em là đại biểu cái tinh thần tự tôn tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại, cái tinh thần quật cường đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám truyền lại cho các em. Nay các em gan góc tiếp tục cái tinh thần bất diệt đó, để truyền lại cho giống nòi Việt Nam muôn đời về sau...”

<sup>1</sup> Là một ngôi nhà gác hai tầng to rộng ở sát cột đồng hồ, cách cầu Long Biên hơn 1 km.

<sup>2</sup> Nay là Trường THCS Trần Nhật Duật.



Hình 2.9. Sơ đồ Hà Nội 60 ngày đêm chiến đấu



Hình 2.10. Cảnh tử quân Hà Nội ôm bom ba càng đón đánh xe tăng quân Pháp



Hình 2.11. Chiến lũy trên đường phố Thủ đô



- Tình hình Hà Nội trong một năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có gì nổi bật?
- Hà Nội đã từng bước giải quyết khó khăn như thế nào trong một năm đầu sau Cách mạng tháng Tám?
- Tình thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” được thể hiện như thế nào tại Hà Nội?

## 2. Hà Nội từ ngày toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) đến tháng 10/1954

### a) Hà Nội trong thời gian Pháp tạm chiếm

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ giam chân địch trong thành phố đến trung tuần tháng 2/1947 Trung đoàn Thủ đô nhận được lệnh rút khỏi Thủ đô. Nhờ có sự chuẩn bị kế hoạch chu đáo cùng sự giúp đỡ nhiệt tình của bà con hai bên sông nên cuộc rút lui đã thành công. Sau ngày 17/2/1947, Hà Nội nằm trong vùng tạm chiếm của Pháp, trở thành thủ phủ của thực dân Pháp ở Bắc Đông Dương.

Trong thời gian Pháp tạm chiếm, Pháp tiến hành khôi phục và phát triển kinh tế Hà Nội chủ yếu nhằm phục vụ cho nhu cầu của người Pháp và nhu cầu chiến

tranh xâm lược. Ngay năm 1947, Ủy ban kháng chiến Thủ đô được thành lập do ông Khuất Duy Tiến làm đại diện, bí mật hoạt động ngay trong lòng địch, lãnh đạo nhân dân Hà Nội chiến đấu, tiêu hao sinh lực địch ngay giữa trung tâm sào huyệt của chúng. Thực hiện tốt lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người viết thư khen quân dân Hà Nội tháng 11/1949 “Hà Nội là quả tim quân sự, chính trị và kinh tế của địch. Du kích và Vệ quốc quân cần phải thường xuyên quấy rối quả tim của địch cho đến ngày ta tổng phản công”<sup>1</sup>. Cuộc đấu tranh toàn diện trong vùng địch tạm chiếm của nhân dân Hà Nội vẫn diễn ra liên tục. Dù sống trong vùng tạm chiếm nhưng nhân dân Hà Nội vẫn một lòng hướng về Đảng, Bác Hồ. Mặt trận Hà Nội liên tục tổ chức các cuộc đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh, kiến nghị hoà bình. Sinh viên, học sinh cùng với nhân dân nội, ngoại thành đấu tranh chống bắt lính, đòi các quyền dân sinh, dân chủ. Tháng 5/1954, học sinh các trường trung học Chu Văn An, Minh Tân, Khai Thành,... và sinh viên các trường đại học Văn khoa, Đại học Sư phạm,... liên tiếp bãi khoá, chống tổng động viên. Chị em phụ nữ nội, ngoại thành kéo lên trại Ngọc Hà đòi chồng, con, anh em. Nhân dân Hà Nội dù sống giữa trung tâm đầu não của địch nhưng luôn làm tròn nghĩa vụ hậu phương, phối hợp với chiến trường chính, nhất là chiến trường Điện Biên Phủ. Đêm ngày 3 rạng sáng ngày 4/3/1954, quân dân Hà Nội đã tập kích sân bay Gia Lâm, phá huỷ 18 máy bay và tiêu huỷ hàng vạn lít xăng của thực dân Pháp. Chiến thắng này đã góp phần to lớn vào những thắng lợi quân sự trên chiến trường Điện Biên Phủ năm 1954.



*Hình 2.12. Máy bay địch bị phá huỷ trong trận tập kích sân bay Gia Lâm, vào đêm ngày 3, rạng sáng ngày 4/3/1954*

### **b) Hà Nội rực rỡ cờ hoa đón đoàn quân chiến thắng trở về**

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết (21/7/1954), Hà Nội nằm trong vùng tập kết 80 ngày của thực dân Pháp. Nhân dân Hà Nội phải chuẩn bị mọi mặt chờ ngày tiếp quản Thủ đô. Trong thời gian này Pháp đã thực hiện chính sách thâm độc: ép dân di cư vào Nam, di chuyển tài sản máy móc, phá hoại các công trình văn hoá, lịch sử như việc Pháp đặt thuốc nổ phá huỷ chùa Một Cột – công trình có giá trị lịch sử nghìn năm trước khi rút khỏi Hà Nội. Cuộc đấu tranh chống âm mưu phá hoại của Pháp diễn ra quyết liệt, đến 16 giờ ngày 9/10/1954, những lính Pháp cuối cùng rút qua cầu Long Biên sang phía Gia Lâm. Sáng ngày 10/10/1954, Hà Nội vui mừng đón đoàn quân chiến thắng cùng Chính phủ kháng chiến trở về tiếp quản Thủ đô. Đến 15 giờ ngày 10/10/1954, hàng vạn quân dân Hà Nội trang nghiêm dự lễ chào cờ do Ủy ban Quân chính tổ chức tại sân vận động Cột Cờ.

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, (1995), tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.527.

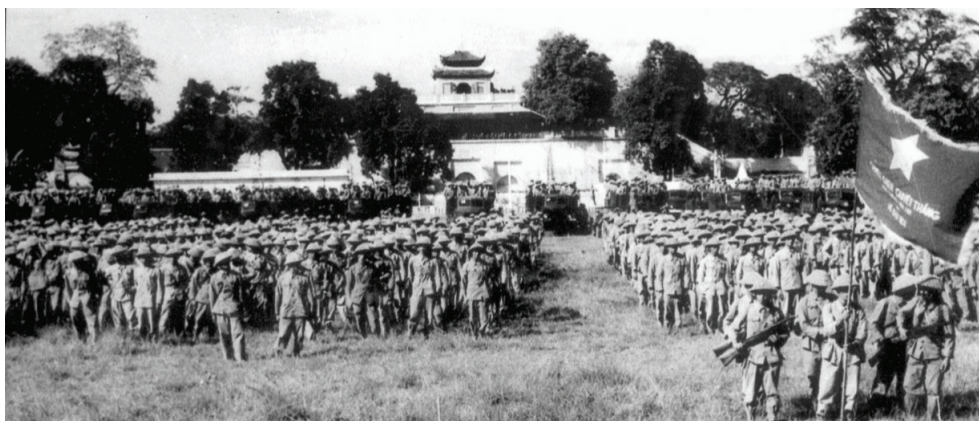
Ngày 10/10/1954, Hà Nội trở lại là Thủ đô của một nước độc lập. Cũng từ đây, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đóng tại Hà Nội tiếp tục đưa ra những quyết sách quan trọng, lãnh đạo nhân dân cả nước tiếp tục giành những thắng lợi mới trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.



Hình 2.13. Quân Pháp rút khỏi cầu Long Biên – Hà Nội chiều ngày 9/10/1954



Hình 2.14. Đoàn quân vào tiếp quản Thủ đô trên phố Hàng Gai (10/10/1954)



Hình 2.15. Tại sân vận động Cột Cờ, đại đoàn quân chuẩn bị làm lễ chào cờ (10/10/1954)



### **Em có biết?**

Năm 1948, nhạc sĩ Văn Cao, tác giả bài *Quốc ca* lúc đó trên chiến khu, đang ở Chợ Đại (Ứng Hòa – Sơn Tây, nay thuộc Hà Nội) đã gửi gắm khát vọng không chỉ của riêng mình vào ca khúc *Tiến về Hà Nội*. Bảy năm sau tất cả những gì diễn tả trong ca khúc đều trở thành hiện thực, sống động và hào hùng diễn ra đúng vào ngày 10/10/1954 lịch sử: “Trùng trùng quân đi như sóng. Lốp lốp đoàn quân tiến về... Năm cửa ô đón mừng đoàn quân tiến về... Khi đoàn quân tiến về là đêm tan dần... Hà Nội bừng Tiến quân ca”.



- Trình bày các sự kiện nổi bật ở Hà Nội trong thời kì Pháp tạm chiếm (tháng 2/1947 đến tháng 10/1954).
- Trong ngày tiếp quản Thủ đô (10/10/1954) đã có sự kiện quan trọng nào tổ chức tại sân vận động Cột Cờ Hà Nội? Nêu ý nghĩa của sự kiện đó.

### 3. Hà Nội trong thời kì kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975)

#### a) Hà Nội xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội (1954 – 1965)

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, Thủ đô Hà Nội lại cùng cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Bằng những việc làm cụ thể, chính quyền và nhân dân Hà Nội nhanh chóng ổn định đời sống và lao động sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, từng bước chuyển dần từ một thành phố tiêu thụ sang thành phố sản xuất. Nhiều nhà máy, xí nghiệp, bệnh viện mới được xây dựng lại ở Hà Nội.

Đến năm 1965, Hà Nội có 79 xí nghiệp quốc doanh trung ương, 55 xí nghiệp quốc doanh địa phương và 431 hợp tác xã thủ công nghiệp. Đặc biệt là một số khu công nghiệp mới được xây dựng như: Thượng Đình, Yên Viên, Đông Anh,... Hà Nội đã trở thành một trung tâm công nghiệp lớn của miền Bắc.

Về nông nghiệp, thành phố hỗ trợ vốn cho nông dân, phát triển thủy lợi, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trong nông nghiệp, bước đầu đưa điện về nông thôn, xây dựng các trạm máy kéo, thực hiện thâm canh tăng năng suất, quy hoạch, xây dựng các nông trường, trại chăn nuôi ở Đông Anh, Toàn Thắng, Tam Thiên Mẫu, Tự Do, Tiên Châu, Tiên Lạc,...

Nhân dân Hà Nội luôn thể hiện tình cảm sâu nặng đối với đồng bào miền Nam qua các phong trào thi đua như: *Ngày thứ Bảy đẩy mạnh đấu tranh thống nhất Tổ quốc, Mỗi người làm việc bằng hai, Vì miền Nam ruột thịt, Vì Sài Gòn Huế thân thương,...*

Với tinh thần lao động cần cù, sáng tạo trong khoảng 10 năm sau ngày giải phóng, Hà Nội đã trở thành “pháo đài” của chủ nghĩa xã hội. Hà Nội vững vàng, bình tĩnh, tự tin bước vào giai đoạn mới.

## **b) Hà Nội vừa sản xuất, vừa chiến đấu và làm nghĩa vụ hậu phương (1965 – 1975)**

Ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ gây ra sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, mở đầu cuộc tấn công bằng không quân ra miền Bắc. Chỉ bốn ngày sau, ngày 9/8/1965, thanh niên Thủ đô đã khởi xướng phong trào thanh niên Ba sẵn sàng và thu hút được 260 000 đoàn viên thanh niên tham gia, mở đầu làn sóng thanh niên miền Bắc lên đường “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”.

Huyện Đan Phượng là nơi khởi nguồn của phong trào phụ nữ “Ba đảm đang”. Phong trào đã lan rộng thành phong trào thi đua rộng lớn của phụ nữ miền Bắc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.



### **Em có biết?**

Ngay từ khi phong trào Ba sẵn sàng phát động, tại Hà Nội có hơn 500 nữ thanh niên tuổi đời từ 17 – 20 rời tay cuốc, tay cày, rời nhà trường lên đường nhập ngũ, lập nên “Tiểu đoàn Trung Trắc”. Sau 3 tháng huấn luyện, các chị nhận được lệnh hành quân vào chiến trường và bổ sung cho Mặt trận Trường Sơn thuộc Đoàn 559. Trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, 500 nữ chiến sĩ Tiểu đoàn Trung Trắc có mặt làm nhiệm vụ ở Đông Trường Sơn và Tây Trường Sơn, Phà Gianh (Quảng Bình); A Sầu, A Lưới (Thừa Thiên Huế). Chiến tranh kết thúc, nhiều chị lại nhận nhiệm vụ sang giúp đỡ nước bạn Lào, nhiều người trong số họ đã hi sinh và bị thương.

Nguồn: <https://hanoimoi.vn/ha-noi-chi-vien-va-chia-lua-voi-chien-truong-mien-nam-392749.html..>



Hình 2.16. Tượng đài “Đan Phượng quê hương người gái đảm” (Đan Phượng – Hà Nội)



### **c) Hà Nội làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”**

Nhằm khuất phục ta trên bàn Hội nghị Paris, tháng 12/1972, Chính phủ Mỹ phê chuẩn kế hoạch mở chiến dịch tập kích bằng không quân chiến lược vào hai thành phố lớn của miền Bắc là Hà Nội và Hải Phòng. Mỹ sử dụng chủ yếu là máy bay B52 ném bom vào Hà Nội từ tối ngày 18/12/1972 đến hết ngày 29/12/1972. Tính riêng trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, đế quốc Mỹ đã sử dụng 4 500 chiếc máy bay, trong đó có 663 chiếc B52 đánh phá hòng huỷ diệt Hà Nội, Hải Phòng và nhiều thành phố, làng mạc ở miền Bắc. Riêng Hà Nội, Mỹ sử dụng 444 lần/chiếc B52 (chiếm hơn 60% tổng số lần xuất kích) và hơn 1 000 lần/chiếc máy bay chiến thuật các loại, ném hơn 1 vạn tấn bom đạn, giết hại và làm bị thương hơn 3 000 người, phá huỷ nhiều khu phố và làng mạc. Phố Khâm Thiên là nơi bị thiệt hại nặng nề nhất, cả khu phố gần như bị san phẳng dưới làn bom đạn của Mỹ vào đêm ngày 26/12/1972. Đã có 287 người vĩnh viễn ra đi, trong đó có 94 phụ nữ, 40 cụ già, 55 trẻ em.

Nhân dân Hà Nội anh dũng chống trả cuộc tập kích bằng không quân của Mỹ, tính riêng trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, quân dân Hà Nội đã bắn rơi 30 máy bay, trong đó có 23 máy bay B52 và 2 chiếc F111. Hà Nội được bạn bè năm châu ca ngợi là “Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người”.

Do bị thất bại nặng nề trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, sáng ngày 30/12/1972, Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc không điều kiện, chấp nhận đến bàn Hội nghị Paris và kí *Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam* ngày 27/1/1973, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam và rút quân về nước.



Hình 2.17. Đài tưởng niệm Khâm Thiên (nơi tưởng niệm đồng bào phố Khâm Thiên bị máy bay B52 của Mỹ giết hại cuối tháng 12/1972)



Hình 2.18. Phố Khâm Thiên sau trận ném bom ngày 27/12/1972 của Mỹ



### Em có biết?

Máy bay B52 của Mỹ có 8 động cơ, mỗi động cơ có sức kéo 7 700 kg, dài 48,07 m, cao 12,39 m, sải cánh 56,42 m, độ bay cao trung bình từ 9 đến 11 km, tốc độ 800 – 900 km/h, có khả năng hoạt động trên không liên tục 21 giờ, bay liên tục 20 000 km, sức chở từ 20 đến 30 tấn bom. Đây là loại máy bay ném bom huỷ diệt của đế quốc Mỹ lần đầu tiên được sử dụng trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.



Hình 2.19. Xác máy bay B52 rơi ở Hoàng Hoa Thám, Ba Đình

Hà Nội sống trong hoà bình và tiếp tục làm nghĩa vụ hậu phương chi viện cho các chiến trường (1973 – 1975). Tết cổ truyền Quý Sửu năm 1973, sau gần 10 năm Hà Nội được đón tết trong bình yên, bắn pháo hoa, mừng xuân mới, mừng hoà bình.



### Em có biết?

Năm 1973, lần đầu tiên người dân Hà Nội được nhìn tận mắt máy “vô tuyến truyền hình”. Thành phố cho đặt 3 chiếc máy vô tuyến truyền hình (thời đó tivi được gọi như vậy): một cái tại Câu lạc bộ Đoàn Kết (cuối phố Cổ Tân), một ở đền Bà Kiệu và một trước cửa Nhà văn hoá số 16 phố Lê Thái Tổ. Máy truyền hình khi đó với người dân quá mới lạ nên công an, dân phòng phải căng dây và gác xung quanh sợ người dân chen nhau xem làm vỡ.

Ngày 1/5/1973, tại Hà Nội có cuộc duyệt binh rất lớn đã diễn ra tại Quảng trường Ba Đình. Đây là cuộc duyệt binh lớn nhất kể từ ngày tiếp quản Thủ đô năm 1954. Cuộc duyệt binh ngoài các khối binh sĩ với đầy đủ các binh chủng hải, lục, không quân thì còn có các đoàn xe cơ giới hùng hậu từ xe tăng T-54, xe bọc thép lội nước, các giàn tên lửa SAM và trên trời là dàn tiêm kích MIG17,... Đây cũng là dịp biểu dương lực lượng quân sự để chuẩn bị cho trận quyết chiến cuối cùng của dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

*Nguồn: <https://danviet.vn/nho-ve-cai-tet-dau-tien-ha-noi-im-bat-tieng-dan-bom-nua-the-ky-truoc-20230117143747946.htm>*

Là Thủ đô, trái tim của cả nước, Hà Nội có trọng trách lớn đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Hơn 20 năm, Thủ đô Hà Nội luôn hướng về miền Nam, với tinh thần “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, hết lòng, hết sức cùng cả nước động viên cổ vũ cuộc đấu tranh kiên cường của đồng bào, chiến sĩ miền Nam, chi viện sức người, sức của cho miền Nam đến thắng lợi cuối cùng.

Với khẩu hiệu: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, Thủ đô Hà Nội đã cùng hậu phương lớn miền Bắc tích cực chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam. Phát huy truyền thống “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” hàng vạn thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ chi viện cho chiến trường miền Nam.

Trong 10 năm từ 1965 – 1975, với 29 đợt động viên tuyển quân, Hà Nội đã có hơn 89 000 thanh niên lên đường chiến đấu; tổ chức huấn luyện đưa 42 tiểu đoàn quân tăng cường cho chiến trường miền Nam. Nhiều nhà máy, xí nghiệp cử cán bộ, gửi máy móc, phương tiện kỹ thuật, trang bị đưa vào chiến trường. Hàng trăm gia đình có con trai độc nhất cũng tình nguyện lên đường nhập ngũ. Trong 10 năm, thành phố đã động viên vào quân đội 5 107 đảng viên, 36 425 đoàn viên, 163 bác sĩ, 168 y sĩ, 362 kỹ sư, 137 trung cấp kỹ thuật và hơn 3 300 người thợ. Số học sinh phổ thông trung học và sinh viên đại học chiếm 35,1% quân số động viên của thành phố.

Sự chi viện của Hà Nội, nhất là những tháng đầu tiên của năm 1975 đã góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.



*Hình 2.20. Thanh niên Thủ đô Hà Nội phấn khởi lên đường tòng quân chống Mỹ, cứu nước*



- *Hãy trình bày các cuộc đấu tranh của nhân dân Hà Nội trong thời gian Pháp tạm chiếm tại Hà Nội.*
- *Vì sao Pháp rút khỏi Hà Nội? Hà Nội trong ngày tiếp quản Thủ đô đã diễn ra sự kiện gì? Nêu ý nghĩa của sự kiện đó.*
- *Tại sao lại gọi là trận “Điện Biên Phủ trên không”? Nêu ý nghĩa của sự kiện này.*



## LUYỆN TẬP

1. Hãy nêu những sự kiện lớn diễn ra tại Hà Nội từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1954?
2. Nêu vai trò của Hà Nội trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975).
3. Hà Nội đã đánh bại cuộc tập kích bằng không quân của Mỹ trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 như thế nào?



## VẬN DỤNG

1. Hãy sưu tầm tư liệu, tranh ảnh và những câu chuyện nói về ngày 10/10/1954 tại Hà Nội.
2. Hãy sưu tầm tranh ảnh về trận “Điện Biên Phủ trên không” tại Hà Nội và giới thiệu cho các bạn trong lớp.
3. Từ các sự kiện lịch sử của Hà Nội trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1954 – 1975), nêu một số nhận xét về truyền thống tốt đẹp của người Hà Nội.

**Mục tiêu bài học:**

- Nêu được những nét chính của Hà Nội từ năm 1976 đến năm 1985.
- Trình bày được sự chuyển biến của Hà Nội trong thời kì Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

**KHỞ ĐỘNG**

Quan sát hình ảnh dưới đây và nêu cảm nhận của em về thời bao cấp.



*Hình 3.1. Phòng khách của một gia đình thời bao cấp*

**KIẾN THỨC MỚI****1. Hà Nội xây dựng và phát triển từ năm 1976 đến năm 1985**

Sau Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, miền Nam được giải phóng hoàn toàn, đất nước thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá VI (25/4/1976) đã hoàn thành việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Hà Nội được chọn làm Thủ đô của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và trở thành trung tâm chính trị – hành chính của cả nước.



### *Em có biết?*

Ngày 20/9/1976, Bộ Chính trị chỉ đạo quy hoạch, cải tạo và xây dựng Thủ đô Hà Nội với định hướng là trung tâm chính trị, văn hoá của cả nước, nơi tập trung các cơ quan của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các viện nghiên cứu khoa học – kĩ thuật, các trường đại học và các công trình văn hoá, nghệ thuật tiêu biểu. Hà Nội cũng là một trung tâm kinh tế quan trọng, có công nghiệp tiên tiến, hiện đại với trình độ kĩ thuật cao.

Để khôi phục và phát triển kinh tế sau khi đất nước thống nhất, Hà Nội bắt đầu thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả sau chiến tranh, phát triển kinh tế – xã hội theo kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 – 1980) và lần thứ ba (1981 – 1985).

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 – 1980), Hà Nội tập trung khôi phục các cơ sở kinh tế – xã hội bị tàn phá, xây dựng mới hàng loạt cơ sở sản xuất công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, giáo dục và y tế. Hà Nội đã cử cán bộ, trí thức chi viện cho miền Nam và đưa hàng vạn thanh niên đi xây dựng vùng kinh tế mới ở Tây Nguyên và các tỉnh Hà Tuyên, Hoàng Liên Sơn, Sơn La. Kết thúc kế hoạch 5 năm lần thứ hai, nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội không đạt được. Phong trào hợp tác hoá nông nghiệp được tăng tốc nhưng chỉ đạt được về mặt hình thức. Việc đẩy mạnh đầu tư dẫn đến nhiều công trình dở dang, hiệu quả đầu tư thấp. Trên mặt trận văn hoá, giáo dục, khoa học, kĩ thuật và y tế đã đạt được nhiều thành tựu nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Những tồn tại này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nguyên nhân lớn nhất là những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chính sách và chỉ đạo chiến lược, dẫn đến kết quả sản xuất chưa tương xứng với sức lao động và vốn đầu tư. Kinh tế mất cân đối lớn, thu nhập của người dân không bảo đảm, đời sống khó khăn, ngày càng rơi vào tình trạng khủng hoảng.

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981 – 1985), công cuộc xây dựng và bảo vệ Thủ đô gặp nhiều khó khăn, thách thức. Hội nghị Trung ương lần thứ 6 của Thành phố mở đường cho những cải cách, từng bước đưa nền kinh tế thoát khỏi cơ chế quản lí kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp, kém hiệu quả. Nhiều xí nghiệp công nghiệp khai thác tốt tiềm năng và hoàn thành tốt kế hoạch. Sản xuất nông nghiệp với khí thế lao động mới đã giúp tăng thu nhập, đời sống người dân tương đối ổn định và cải thiện. Hà Nội đã tích cực triển khai các chính sách mới của Đảng và Chính phủ về khoán sản phẩm, phát huy quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh và quyền tự chủ tài chính ở các nhà máy sản xuất công nghiệp. Nhờ đổi

mới cơ chế quản lý kịp thời, tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 1981 – 1985 đã tăng đáng kể, tổng sản phẩm xã hội năm 1985 tăng 47,6% so với năm 1980, bình quân tăng 8,15% mỗi năm.

### Tư liệu:

Trong 5 năm (1981 – 1985), giá trị tổng sản lượng công nghiệp tăng 10,27%, nông nghiệp tăng 9,9%. Sản lượng lương thực bình quân tăng 8%. Năm 1985, huyện Đan Phượng dẫn đầu về năng suất lúa, đạt 10 tấn/ha. Một số hợp tác xã như Đa Tốn, Phụng Thượng, Đường Lâm, Thịnh Liệt, Đan Phượng, Đại Đồng, Tiền Phong đã tổ chức sản xuất tốt và có tiến bộ trong quản lý kinh tế.<sup>1</sup>



Hình 3.2. Xếp hàng mua chất đốt thời bao cấp



Hình 3.3. Cầu Thăng Long bắc qua sông Hồng



- Cho biết việc được chọn là trung tâm chính trị – hành chính của đất nước đặt ra cho Hà Nội trọng trách gì? Tại sao?
- Nêu những thành tựu và hạn chế Hà Nội đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 – 1980) và kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981 – 1985).

## 2. Hà Nội đổi mới và hội nhập từ năm 1986 đến nay

### a) Hà Nội từ năm 1986 đến năm 2007

Thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng về Đổi mới toàn diện đất nước, Đại hội lần thứ X (12/1986) của Đảng bộ thành phố Hà Nội đã họp nhằm thực hiện đổi mới tư duy, đặc biệt là tư duy kinh tế. Hà Nội bắt đầu xoá bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu bao cấp và chuyển sang

<sup>1</sup> Dẫn theo *Định đô ở Thăng Long* – Chương VII: Hà Nội – thủ phủ của Liên bang Đông Dương thời thuộc Pháp, NXB Hà Nội, 2020, tr.206.

hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Từ đây, các kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1986 – 1990), lần thứ năm (1991 – 1995), lần thứ sáu (1996 – 2001) và lần thứ bảy (2002 – 2007) đã lần lượt được thực hiện và đạt được nhiều thành tựu, mang lại sự phát triển lớn cho Thủ đô.



### **Em có biết?**

*Kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1986 – 1990)* đánh dấu bước ngoặt trong đường lối phát triển kinh tế – xã hội của Hà Nội và cả nước. Việc chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện ba chương trình kinh tế lớn: sản xuất hàng lương thực, thực phẩm; sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu đã đem lại những thành tựu nhất định cho Hà Nội. Đến năm 1990, Hà Nội cơ bản đã xoá bỏ cơ chế quản lý cũ và xác lập cơ chế quản lý mới. Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần đã hình thành, tạo động lực thúc đẩy kinh tế Thủ đô không ngừng tăng trưởng, với tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hàng năm đạt 4,5%.

*Kế hoạch 5 năm lần thứ năm (1991 – 1995)* của Thủ đô đạt và vượt mục tiêu toàn diện, trong đó có nhiều mục tiêu hoàn thành vượt mức cao và trước thời hạn, khắc phục được tình trạng đình đốn và bước đầu có tích lũy. Tổng sản phẩm nội địa (GRDP) tăng bình quân 12,5% mỗi năm.

*Kế hoạch 5 năm lần thứ sáu (1996 – 2000)* được thực hiện khi công cuộc đổi mới đang diễn ra toàn diện và đi vào chiều sâu. Đây là thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá, với yêu cầu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kinh tế – xã hội 10 năm 1991 – 2000, tạo tiền đề vững chắc cho Thủ đô và cả nước.

*Kế hoạch 5 năm lần thứ bảy (2002 – 2007)* GRDP của Hà Nội tăng bình quân 10,72% mỗi năm, đời sống nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Sự nghiệp giáo dục và y tế được đầu tư về cơ sở vật chất.

Năm 1999, Hà Nội được UNESCO chọn là một trong năm thành phố tiêu biểu trên thế giới, đại diện cho khu vực châu Á nhận danh hiệu “Thành phố vì hoà bình”. Nếp sống văn minh, thanh lịch được quan tâm mở rộng, trở thành nét đẹp trong cuộc sống của người dân Thủ đô. Môi trường văn hoá và xã hội, cũng như việc xây dựng con người Hà Nội, đã chuyển biến tích cực thông qua các cuộc vận động “Xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá” và “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư”.



## **b) Hà Nội từ năm 2008 đến nay**

Với vị thế là trái tim của cả nước, trung tâm chính trị – hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế, Hà Nội luôn nỗ lực đảm bảo ổn định về chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thành phố đã phát triển kinh tế, văn hoá toàn diện và bền vững, xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại và đậm đà bản sắc nghìn năm văn hiến, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

*Công tác cải cách hành chính:* Hà Nội đã cải tiến thủ tục hành chính, triển khai cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” ở tất cả các sở, ngành, quận, huyện, thị xã. Thành phố xếp thứ hai cả nước về mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước.

Ngày 01/8/2008, Hà Nội đã hợp nhất toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của tỉnh Hà Tây; của huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc và 4 xã thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, thành phố Hà Nội có diện tích tự nhiên là hơn 3 300 km<sup>2</sup> và dân số là hơn 6,2 triệu người. Tính đến nay dân số Hà Nội là trên 8,4 triệu người.

Quốc hội đã thông qua Luật Thủ đô (sửa đổi) và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Đây là cơ sở để Hà Nội tiếp tục khẳng định vai trò và vị thế Thủ đô của cả nước.

*Kinh tế:* Hà Nội tiếp tục tăng trưởng mạnh. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân 5 năm giai đoạn 2009 – 2014 đạt 9,23%/năm. Trong giai đoạn 2015 – 2020, GRDP tăng 7,41%/năm. Trong đó, dịch vụ tăng 7,52%/năm, công nghiệp tăng 8,17%/năm và nông nghiệp tăng 2,68%/năm. Hà Nội đã huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tập trung đầu tư phát triển và đẩy mạnh xã hội hoá.

*Du lịch:* Sau 15 năm thực hiện mở rộng địa giới hành chính Thủ đô (2008 – 2023), ngành du lịch đã có những bước tiến đáng kể, từng bước phấn đấu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Thủ đô.

Năm 2019, Thủ đô Hà Nội đón 21,92 triệu lượt khách nội địa (gấp 1,9 lần năm 2011), 7,02 triệu lượt khách quốc tế (gấp 3,7 lần năm 2011), chiếm trên 37% lượng

khách quốc tế của cả nước, xứng đáng với vai trò trung tâm điều phối du lịch lớn nhất khu vực phía Bắc. Năm 2022, tổng khách du lịch đến Hà Nội đạt 18,7 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế 1,5 triệu lượt (bằng 21,4% mục tiêu năm 2025). Năm 2023, Hà Nội đón 24 triệu lượt khách đến Thủ đô, trong đó khách quốc tế khoảng 4 triệu lượt, khách nội địa đạt 20 triệu lượt, tăng 27% so với năm 2022. Hà Nội phấn đấu năm 2024 đón trên 25 triệu lượt khách du lịch đến Thủ đô.

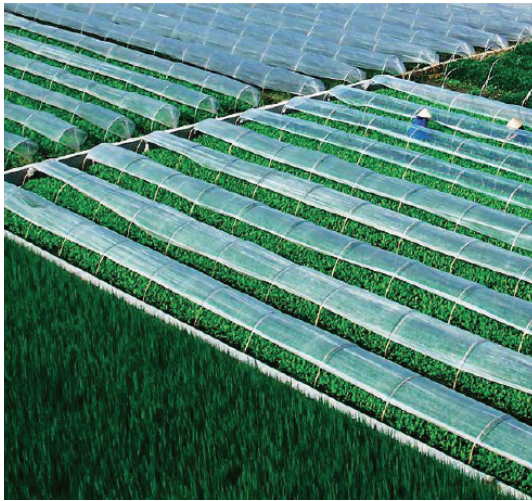
Hà Nội được xếp hạng trong nhóm 10 thành phố có tăng trưởng du lịch nhanh nhất thế giới, đứng thứ 15 trong danh sách 25 điểm đến du lịch phổ biến trên thế giới.

*Văn hoá, xã hội:* Hà Nội đạt được nhiều thành tựu trong phát triển văn hoá, xã hội và con người. Môi trường văn hoá Thủ đô có nhiều chuyển biến tích cực, nếp sống văn minh xã hội được nâng cao. Hà Nội là địa phương đảm bảo tốt các điều kiện phúc lợi xã hội, phúc lợi văn hoá cho người dân.

*Giáo dục và đào tạo:* Hà Nội luôn giữ vững vị trí dẫn đầu cả nước về quy mô, mạng lưới trường lớp, chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn, 100% giáo viên đạt chuẩn, tỉ lệ trên chuẩn cao.

*An ninh và quan hệ đối ngoại:* Hà Nội đã triển khai nhiều kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; quan hệ đối ngoại của Thủ đô ngày càng rộng mở, phong phú. Hà Nội đã có quan hệ hữu nghị và hợp tác với hơn 100 thủ đô và thành phố lớn trên thế giới.

Qua hơn 30 năm đổi mới, Hà Nội đã cùng cả nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội, bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đạt được sự phát triển mang tính bước ngoặt trong lịch sử phát triển Thủ đô. Thành tựu bao trùm là chuyển đổi thành công từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều chủ thể kinh tế cùng tham gia, tạo nên những động lực mới để làm bật dậy các năng lực nội sinh kết hợp khai thác các nguồn lực bên ngoài, phục vụ sự nghiệp phát triển Thủ đô hiện đại hoá trở thành trung tâm kinh tế lớn của cả nước.



*Hình 3.4. Cánh đồng rau an toàn xã Vân Nội, huyện Đông Anh*



*Hình 3.5. Cầu Nhật Tân*



*Hình 3.6. Công viên Cầu Giấy*



*Hình 3.7. Hội cờ đèn thờ vua Lý Nam Đế ở làng Giang Xá, huyện Hoài Đức*



*Trình bày những thành tựu Hà Nội đã đạt được trong quá trình đổi mới từ năm 1986 đến nay trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá và giáo dục.*



## LUYỆN TẬP

1. Hoàn thành bảng thống kê những thành tựu Hà Nội đã đạt được từ năm 1976 đến nay trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá và giáo dục.

Giai đoạn	Thời gian thực hiện	Thành tựu
1976 – 1985	Kế hoạch 5 năm 1976 – 1980	
	Kế hoạch 5 năm 1981 – 1985	
1986 – nay	Từ năm 1986 – 2007	
	Từ năm 2008 đến nay	

2. Nêu nhận xét về thành tựu Hà Nội đã đạt được trong quá trình đổi mới từ năm 2008 đến nay.



## VẬN DỤNG

Chọn và thực hiện một trong các nhiệm vụ sau đây:

1. Sưu tầm tranh ảnh, hiện vật và giới thiệu về thời bao cấp ở Hà Nội.
2. Sưu tầm tranh ảnh về những thành tựu đã đạt được trong quá trình đổi mới từ năm 2008 đến nay.
3. Sưu tầm một bài thơ hoặc kể một câu chuyện về những tấm gương tiêu biểu thời kì đổi mới ở địa phương em và chia sẻ trước lớp.

### Bài 4

## VĂN HOÁ ẨM THỰC CỦA NGƯỜI HÀ NỘI



### Mục tiêu bài học:

- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến văn hoá ẩm thực của người Hà Nội.
- Phân tích được những biểu hiện của văn hoá ẩm thực Hà Nội.
- Giới thiệu được một vài món ăn đặc sắc của Hà Nội.



### KHỞI ĐỘNG

Quan sát hình ảnh dưới đây và cho biết tên gọi của các món ăn trong hình. Nêu một vài thông tin về đặc điểm, hương vị của các món ăn đó.



Hình 4.1.



Hình 4.2.



Hình 4.3.



Hình 4.4.



### 1. Khái niệm

Theo *Từ điển tiếng Việt*, “âm” nghĩa là uống; “thực” nghĩa là ăn. Âm thực (ăn uống) là hoạt động nhằm cung cấp năng lượng để con người tồn tại. Khi đời sống dần phát triển, con người bắt đầu chú trọng tới nguyên liệu để làm ra những món ăn, đồ uống ngon lành, có lợi cho sức khỏe và thoả mãn sự thưởng thức, cách chế biến, bày biện món ăn một cách thẩm mỹ. Ăn uống đi liền với thưởng thức hay chế biến món ăn, đồ uống và việc ăn uống mang tính nghệ thuật được coi là văn hoá ăn uống.



#### **Em có biết?**

Văn hoá ẩm thực là những tập quán và khẩu vị ăn uống của con người, những ứng xử của con người trong ăn uống, những tập tục kiêng kỵ trong ăn uống, những phương thức chế biến, bày biện món ăn thể hiện giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ trong các món ăn, cách thức trình bày món ăn<sup>1</sup>.

Văn hoá ẩm thực bao gồm cách ứng xử của con người với môi trường tự nhiên – nơi cung cấp nguồn nguyên liệu chế biến món ăn; tri thức về dinh dưỡng của món ăn; kỹ thuật chế biến món ăn, cách trang trí và cách thưởng thức món ăn, đồ uống; cách ứng xử giữa con người với con người trong ăn uống, ... biểu hiện qua các nghi thức và nghi lễ phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Thông qua món ăn, đồ uống; cách chế biến hay cách ăn uống các món ăn, đồ uống có thể thấy nét đặc trưng văn hoá của một dân tộc.



*Thế nào là ẩm thực, văn hoá ẩm thực?*

### 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến văn hoá ẩm thực của người Hà Nội

#### **a) Đặc điểm tự nhiên**

Hà Nội có vị trí thuận lợi, ở trung tâm đồng bằng sông Hồng, nằm trên quốc lộ 1A theo chiều dài đất nước từ Bắc vào Nam, là cầu nối giữa phía tây và phía đông của vùng đồng bằng Bắc Bộ, là nơi hội tụ các đầu mối giao thông thuỷ, bộ, hàng không. Đây là điều kiện thuận lợi để các nguồn nguyên liệu chế biến món ăn từ

<sup>1</sup> Sở Giáo dục & Đào tạo Hà Nội (2008), *Giáo trình Văn hoá ẩm thực*, Nxb Hà Nội.

rừng núi (mãng, nấm, đặc sản thú rừng,...) đến nguyên liệu vùng ven biển (tôm, cua, cá, mực,...) được chuyên chở qua đường bộ để tụ hội về vùng đất Thủ đô.

Với lợi thế là thành phố được bao bọc ở những con sông nên cư dân Hà Nội được tận hưởng nguồn lợi thủy sản đa dạng từ các hồ, ao, đầm, sông, suối như: cá, tôm, ốc, lươn, trạch,... cung cấp thực đơn phong phú trong các bữa ăn hằng ngày. Các món ăn vùng sông nước (rươi, cá,...) từ nơi khác mang đến mảnh đất Hà Nội, qua bàn tay chế biến của các nghệ nhân đã biến thành đặc sản đất Hà Thành như: chả rươi, chả cá Lã Vọng hay mắm tép,...

Ngoài ra, hệ thống sông hồ dày đặc với 20 con sông; 154 hồ, ao, đầm tự nhiên và nhân tạo<sup>1</sup> cũng chính là nguồn cung cấp thực phẩm giàu có và đa dạng tạo nên điểm nhấn về văn hoá ẩm thực của vùng đất này như: ốc Hồ Tây, cá chép Hồ Tây, bánh tôm Hồ Tây.

Khí hậu Hà Nội khá tiêu biểu cho kiểu khí hậu Bắc Bộ với đặc điểm là khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, mùa hè nóng, mưa nhiều và mùa đông lạnh, mưa ít. Cũng giống như các tỉnh miền Bắc khác, khí hậu Hà Nội được chia thành 4 mùa rõ rệt trong năm: xuân, hạ, thu, đông. Đặc điểm về khí hậu này giúp Hà Nội có được đồ ăn, thức uống theo mùa quanh năm, đáp ứng nhu cầu về ẩm thực và văn hoá ẩm thực của đại đa số các tầng lớp cư dân sinh sống và làm việc nơi đây. Đồng thời cũng tạo nên điểm nhấn trong văn hoá ẩm thực của người Hà Nội qua các món ăn, đồ uống gắn liền với thời tiết đặc trưng của từng mùa. Đặc trưng nhất, gắn liền với mùa thu Hà Nội có thể kể đến cốm làng Vòng. Từ cốm, người Hà Nội đã chế biến ra rất nhiều món ăn khác như chè cốm, xôi cốm, chả cốm, bánh cốm,... Mùa hè ở Hà Nội có các món ăn như: tào phớ, bún ốc nguội, kem, sấu ngâm đường,...

## **b) Đặc điểm cư dân**

Hà Nội là nơi tập trung cư dân “tứ chiếng” (tứ trấn: Đông, Nam, Đoài, Bắc), là nơi tụ hội các bậc trí giả “tao nhân, mặc khách”. Những nhân tài, danh nhân mọi lĩnh vực sinh ra, lớn lên ở Hà Nội và cả những người không phải nguyên quán ở Hà Nội đều tập trung về đây.

Giai cấp quý tộc, chính khách, quan lại mọi thời đại chính là những người thích hưởng thụ, biết hưởng thụ và có tiền, có khả năng hưởng thụ cao cấp nhất; những nhân vật tài tình, tài tử, tài hoa của cả nước thời đại nào cũng có và thường tập trung ở mảnh đất Kinh kì này. Vì vậy, Hà Nội cần nhiều của ngon vật lạ đãi khách bốn phương và để thoả mãn các bậc vua chúa, quý tộc, để họ được “hưởng thụ”. Để đáp ứng nhu cầu ăn, uống cho tầng lớp cư dân “có quyền, có tiền, có gu thưởng

<sup>1</sup> Nguyễn Quang Ngọc, Lê Thị Thu Hương (Chủ biên) (2018), *Giáo trình Hà Nội học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

thức”, đòi hỏi các món ăn, thức uống ở Hà Nội phải được tuyển chọn, được chế biến cầu kì, trải qua thời gian dài chắt lọc mới “trụ” được ở mảnh đất này.

Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế và giao lưu văn hoá nên có điều kiện tiếp thu tinh hoa, văn hoá ẩm thực từ các vùng miền trong cả nước và nước ngoài nên ẩm thực Hà Nội đạt đến trình độ tinh túy.

Trong quá trình đô thị hoá, Thăng Long thời Lê – Trịnh còn được gọi là Kê Chợ (vùng chợ lớn), trên bến, dưới thuyền buôn bán tấp nập. Từ thời nhà Lý, Hà Nội đã có hệ thống chợ phát triển. Chợ là nơi người dân đến trao đổi, mua bán các nguồn nguyên liệu để chế biến món ăn, thức uống; nơi bày bán, tiêu thụ các đặc sản từ khắp các vùng, miền trong cả nước và nước ngoài, phục vụ nhu cầu ăn, uống của cư dân đô thị. Một số món ăn tại chỗ, món ăn đường phố ở Hà Nội xuất hiện từ rất lâu và đến nay vẫn còn lưu giữ đã tạo cơ hội cho những người sinh sống, làm việc và học tập tại Thủ đô có cơ hội nhớ lại hương vị thời thơ ấu.



*Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến văn hoá ẩm thực của người Hà Nội.*

### **3. Biểu hiện của văn hoá ẩm thực Hà Nội**

#### **a) Nguồn nguyên liệu chế biến**

Với điều kiện tự nhiên phong phú, khí hậu thuận lợi nên Hà Nội có nguồn cung cấp thủy sản và nông sản đa dạng. Nguyên liệu chế biến các món ăn của Hà Nội chủ yếu có nguồn gốc từ nông nghiệp (thịt bò, thịt lợn, thịt gà,...), ngư nghiệp (tôm, ốc, cua, cá nước ngọt) và rau, củ, quả. Khu vực ngoại thành cung cấp nguồn rau sạch dồi dào cho Hà Nội để chế biến món ăn phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày.

Nguồn nguyên liệu chế biến ngày càng phong phú, nhập từ nước ngoài về để làm nên các món ăn Á, Âu như món cà ri từ Ấn Độ; món thịt kho tàu, vịt quay Bắc Kinh từ Trung Quốc; món pa-tê, bít-tết từ phương Tây;...

#### **b) Kỹ thuật chế biến**

Có nhiều cách để chế biến được một món ăn ngon, qua thời gian và kinh nghiệm đã tích lũy được, người Hà Nội thường có những cách chế biến thức ăn sau: chế biến qua lửa (nướng, luộc, hấp, rán, xào) như: bún chả, chả rươi, chả cá, phở Hà Nội,...; chế biến không qua lửa: ăn sống (rau sống), ăn gói (gỏi ngó sen), mắm (mắm tép, mắm nêm),...; chế biến qua trung gian: các món nộm (nộm sứa, nộm hoa chuối), ăn tái (bê tái chanh).



Người Hà Nội thường có văn hoá thưởng thức đồ ăn khá cầu kì, tinh tế. Ví dụ như bánh chưng là món ăn phổ biến của cả nước nhưng ở Hà Nội có bánh chưng gấc, bánh chưng mật. Câu ca dao “Ốc tháng Mười, người Hà Nội” để nói về sự tinh tế trong việc lựa nguyên liệu đúng mùa để chế biến. Từ những con ốc bươu to, người Hà Nội lấy thịt ốc ra băm với thịt lợn, hành và nặn thành từng viên, gài lá gừng trong vỏ ốc để thừa lá ra ngoài vỏ, nhồi viên thịt băm vào vỏ ốc, sau đó hấp cách thủy. Khi ăn, cầm hai đầu lá gừng kéo nhẹ viên thịt băm ấy ra. Một số món ăn nổi tiếng ở Hà Nội như bánh tôm Hồ Tây, chả cá Lã Vọng (phố Chả Cá), cốm làng Vòng,...

Đặc sản của Hà Nội còn có món bánh cuốn Thanh Trì mà nước chấm cà cuống mang đậm chất đồng quê; “Ồi Quảng Bá, cá Hồ Tây, Hàng Đào tơ lụa làm say lòng người”.Ồi Quảng Bá vừa giòn vừa ngọt, cá Hồ Tây vừa béo vừa ngon, Hàng Đào chuyên bán vải tơ đẹp là nơi các bà các chị đến chọn vải may quần áo. Nói đến phong vị Hà Nội, tiêu biểu nhất là cơm tám giò chả, gạo tám xoan (Mễ Trì) trắng tinh khi thổi lên thơm lừng, dẻo mà không dính, ăn ngon nhất với giò lụa, chả quế hoặc canh chua, canh rau ngót, rau sắng,...

Đồ uống ở Hà Nội cũng như ở miền Bắc, ngoài nước vối, nước chè tươi còn có nước chè mạn, nước gạo rang, rượu nếp, rượu cần, rượu trắng, Hà Nội nổi tiếng là rượu Hoàng Mai và bia Hà Nội.



### *Em có biết?*

Miếng ngon của Hà Nội có phải đâu là mấy thứ đó mà thôi, Hà Nội ngon là ngon từ cái dưa, quả cà, trách mắt; Hà Nội ngon là ngon từ bát canh hoa lí nấu sùng, mấy cái trứng cáy chung lên ăn với gạo Mễ Trì hay đĩa rau muống xào có gia thêm một chút mắm tôm, Hà Nội ngon là ngon từ miếng cá thu kho với nước mía ăn với gạo tám thơm vào đầu đông, mấy bìa đậu sống ở Phú Thụy chấm với mắm tôm chanh ớt vào một ngày oi bức hay một chén sấu dầm nhấm nhót một ngày điu hiu vào cuối thu.

*(Miếng ngon Hà Nội – Vũ Bằng)*

### **c) Nghệ thuật trình bày món ăn**

Với người Hà Thành, mỗi món ăn đều trở thành tác phẩm nghệ thuật, thể hiện qua hương vị và cách bài trí. Chẳng hạn, người Hà Nội bày mâm ngũ quả rất khéo léo: nải chuối, quả phật thủ, quả bưởi, quả cam, quả hồng, quả quất được bài trí thành vòng, thành lớp, có sự phân bố màu sắc hài hoà, một tác phẩm tạo hình đẹp nên đã được các họa sĩ chọn làm vật mẫu để họa nên bức tranh tĩnh vật nổi tiếng.

Hay là nghệ thuật tía hoa, tía quả của những bữa cỗ hay mâm cỗ ngày tết Trung thu, tết Nguyên đán. Từ những hoa quả như bưởi, quýt, cam, đu đủ không đến nỗi cầu kì “lâm li” như nghệ thuật Trung Hoa, nhưng như người Hà Nội nói: nhìn cũng đủ vui mắt và no cái bụng!

Món xôi nén ở Hà Nội thường đủ năm màu, được ép khuôn, cắt thành miếng tròn, miếng vuông. Bánh xu xê màu đỏ, vàng trong suốt như hổ phách. Miếng chả quế thái theo hình quả trám, trên màu vàng thắm, dưới màu hồng nhạt,... Những đường nét, màu sắc, hình dáng đẹp của các món ăn tăng kích thích của vị giác và làm cho người thưởng thức càng ấn tượng, trân trọng món ăn như một tác phẩm nghệ thuật.



*Phân tích những biểu hiện của văn hoá ẩm thực ở Hà Nội.*

#### **4. Một vài món ăn đặc sắc của Hà Nội**

##### **a) Phở Hà Nội**

Nói đến đặc sản ẩm thực của Hà Nội không thể không nhắc đến phở. Song, phở lại bắt nguồn từ “ngưu nhục phấn” của Trung Quốc, người bán hàng rong rao thành “ngào nhục phở” sau đọc chệch ra là “phở”. Ngưu nhục phấn vốn là loại mì nấu với thịt bò, nhưng dân ta cải biến thành phở.

Phở không dùng mì sợi mà dùng bánh tráng bột gạo đem thái thành sợi dài và bẹt (không tròn như sợi mì). Phở có nhiều loại: phở bò chín, phở tái, sau này có thêm phở gà, phở vịt, phở ngan, phở lợn; có phở nước, phở áp chảo, phở xào, phở chua, phở sốt vang (thịt bò sốt vang vốn là món ăn của người Pháp, thịt bò nấu hầm với nước sốt chế biến từ rượu vang).



*Hình 4.5. Phở bò Hà Nội*

Phở Hà Nội ngon từ khâu làm bánh và thái bánh. Bánh phải làm từ gạo mới, dẻo, dai và trắng muốt, cắt vừa phải. Nước dùng của phở gồm xương ống và sườn lợn ninh nước sẽ ngọt và trong, thêm chút mỡ bò cho ánh vàng. Ai thích béo thì hớt chút váng trên nồi, ai thích đậm thì lấy nước dưới nồi, nên chỉ một nồi nước

dùng mà chiều được khắp thực khách. Trước đây, phở Hà Nội chỉ có thịt bò chín, tái, nạm, gầu, tái lăn, nay thêm phở gà cũng rất hấp dẫn. Gia vị của phở Hà Nội không thể thiếu ớt tươi, chanh cốm, hành hoa và húng Láng. Hành trắng chẻ dọc sống ăn tái ngọt và thơm, hành lá và húng Láng thái nhỏ mang đến vị thơm nhẹ. Người Hà Nội ăn tinh, vị ngon được cảm nhận tinh tế qua những hương vị truyền thống. Phở là món quà sáng, quà đêm quen thuộc của người Hà Nội, ăn không quá no, quá nặng nề nhưng đủ chất và đủ ngon để người ăn phải có ấn tượng. Món ăn tổng hợp mang bản sắc Hà Nội đó khiến ai đến đây cũng phải nếm thử và nhớ lâu. Xưa có phở Thìn, phở Tám Mái, nay có thêm phở Lê Văn Hưu, phở Lò Đúc, khá nổi tiếng đất Hà Thành. Nhà văn Thạch Lam đã từng nhận xét về phở Hà Nội như sau: “Phở là một thứ quà đặc biệt của Hà Nội, không phải chỉ riêng Hà Nội mới có, nhưng chính là vì ở Hà Nội mới ngon... nước dùng trong và ngọt, bánh dẻo mà không nát, thịt mỡ gầu giòn chứ không dai, chanh ớt và hành tây đủ cả. Chả có gì ngon hơn bát phở như thế nữa...”.

## **b) Bánh cốm**

Bánh cốm từ lâu đã trở thành món bánh đặc sản của người Hà Nội. Bánh được làm từ nguyên liệu cốm đặc biệt của làng Vòng, làng chuyên trồng lúa nếp để làm cốm và chỉ có cây lúa ở đây làm cốm mới ngon, thơm và dẻo. Làng Vòng trước kia thuộc huyện Từ Liêm, nay thuộc quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Người làm bánh cốm tự cất lấy nước hoa bưởi, chọn vùng đất cọc mua cốm, mua đậu xanh. Cốm mang đi giã nhuyễn, hồ nước lá riềng, lá mây để có màu xanh lá mạ và đem xào với đường trắng. Nhân bánh đậu xanh đồ chín, giã nhuyễn, thêm vài sợi dừa tươi nên khi ăn bánh có vị ngọt đậm lại có vị bùi ngậy của dừa, có mùi thơm quyến rũ của cốm non.

Tâm bánh cốm vuông vắn, bốn cạnh tám góc, bọc lá chuối xanh buộc dây lạt màu hồng hoa sen đã trở thành món đồ sinh lễ không thể thiếu trong những dịp cưới hỏi của hôn nhân người Hà Nội.



*Hình 4.6. Bánh cốm Hà Nội*

### c) Kem Tràng Tiên

Kem Tràng Tiên từ lâu đã nổi tiếng với hương vị đặc biệt làm say lòng không biết bao thế hệ người Hà Nội. Những ai một lần đến Hà Nội và được thưởng thức kem Tràng Tiên thì khó quên nét văn hoá ẩm thực đặc trưng rất riêng của Hà Nội – vừa đứng vừa ăn kem.

Kem Tràng Tiên từ lâu nổi tiếng với các hương vị như kem đậu xanh, kem socola, kem cốt, sữa,... ngọt lịm, thơm ngon. Từ khi ra đời năm 1958 đến nay, kem Tràng Tiên luôn giữ được chất lượng và hương vị riêng của mình.



Hình 4.7. Kem Tràng Tiên

Ngoài những món ăn trên, Hà Nội còn nhiều món ăn đặc sắc khác như: xôi, cháo, bún (bún ốc, bún riêu cua, bún nem, bún chả, bún mọc, bún đậu, bún thang, bún ngan,...), bánh tôm, bánh đúc, chè,...

### d) Trà sen

Trà sen là thức uống sang trọng và đặc sắc của người Hà Nội. Người Hà Nội sành trà, chỉ chọn sen vùng Quảng Bá, Hồ Tây để ướp. Sen dày cánh, lớp ngoài cánh to, còn bên trong là những lớp cánh nhỏ xinh xắn che lấy đài nhị. Hoa sen thơm lâu, ngay cả khi nhị đã khô vẫn còn thơm và không có mùi hoai. Đó mới chính là sen để ướp trà<sup>1</sup>.



Hình 4.8. Tách gạo sen để ướp trà

Để hái hoa sen ướp trà phải hái từ 2 – 3 giờ sáng, khi nắng chưa lên là lúc hương sen đậm và thanh khiết nhất, nếu để nắng lên mới hái thì nắng sẽ làm hương hoa bị khuếch tán, không còn đậm hương nữa. Đến 5 giờ sáng, khi mặt trời le lói là người ta chở sen về. Sau đó, đem hoa sen ướp, ủ với trà từ năm đến bảy lần tùy vào thời vụ sen thì được một mẻ trà. Trà sen thơm rất lâu, hương như ngấm vào từng cánh trà, uống hết trà rồi mà ẩm chén vẫn còn mùi thơm ngát.

<sup>1</sup> Nguyễn Thị Bích Hà (2013), *Hà Nội – con người, lịch sử, văn hoá*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.



## LUYỆN TẬP

Cùng người thân (trong ngày nghỉ, dịp lễ, tết,...) thực hành chế biến 1 – 2 món ăn có sử dụng nguyên liệu địa phương. Ghi lại nội dung theo gợi ý sau:

- Tên món ăn.
- Chuẩn bị nguyên liệu.
- Cách chế biến.
- Chụp ảnh hoặc quay video món ăn em vừa thực hiện cùng người thân để giới thiệu với thầy cô, bạn bè.
- Cảm nghĩ của em sau khi thực hiện.



## VẬN DỤNG

Chọn và thực hiện một trong các nhiệm vụ sau đây:

1. Lập bảng thống kê những đặc sản ẩm thực (món ăn, đồ uống) của địa phương nơi em đang sinh sống theo gợi ý dưới đây:

TT	Tên gọi	Nguyên liệu	Cách chế biến	Cách thưởng thức
1	?	?	?	?
2	?	?	?	?
...	?	?	?	?

2. Sưu tầm những bài ca dao viết về văn hoá ẩm thực của người Hà Nội, sau đó tổng hợp kết quả vào album về chủ đề ẩm thực Hà Nội.



**Mục tiêu bài học:**

- Trình bày được sự hình thành Khu phố cổ Hà Nội qua thời gian.
- Hiểu biết về các giá trị của Khu phố cổ Hà Nội.
- Đề xuất được những giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị của Khu phố cổ Hà Nội hiện nay.



**KHỞI ĐỘNG**

Quan sát hình ảnh dưới đây và nêu tên các phường thuộc Khu phố cổ Hà Nội.



Hình 5.1. Sơ đồ giới hạn phạm vi của Khu phố cổ Hà Nội



## 1. Phố cổ Hà Nội, quá trình hình thành và phát triển

### a) Phố cổ Hà Nội

Phố cổ Hà Nội còn gọi là khu “36 phố phường” là một trong những yếu tố lịch sử quan trọng của quá trình hình thành và phát triển Thăng Long – Hà Nội. Đây là nơi lưu trữ giá trị lịch sử, văn hoá và phong cách sống của người Hà Nội và là biểu tượng đặc trưng cho đô thị Hà Nội truyền thống, gắn với sự hình thành và phát triển của đô thị cổ Thăng Long – Hà Nội.

Hiện nay, Khu phố cổ Hà Nội thuộc địa phận của quận Hoàn Kiếm với hơn 76 tuyến phố thuộc 10 phường, bao gồm: phường Hàng Đào, Hàng Bạc, Hàng Buồm, Hàng Bò, Hàng Bông, Hàng Gai, Hàng Mã, Đồng Xuân, Cửa Đông, Lý Thái Tổ. Các phố đan nhau trông tựa như chiếc nan quạt (hoặc hình xương cá). Có thể thấy đây là một kiểu phân bố tự nhiên trong các làng quê Việt Nam, khác hẳn với lối quy hoạch đô thị theo ô bàn cờ mà người châu Âu thể hiện sau này.

Đặc biệt giữa các phố được ngăn với nhau bởi những chiếc cổng lớn xây như bức tường mà bề rộng chiếm cả mặt đường. Trong mỗi phố là những dãy nhà san sát làm theo kiểu chồng diêm mà nay ta còn thấy ở các phố Hàng Buồm, Hàng Bạc, Hàng Ngang, Hàng Đào,... Nó vừa là nhà ở lại vừa là cửa hiệu, kiến trúc gắn liền với lịch sử của vùng đất Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội. Cùng với sự phát triển của đất nước qua mỗi giai đoạn lịch sử, Khu phố cổ Hà Nội mang dấu ấn văn hoá của các thời kì, cũng là nơi hội tụ của cư dân khắp mọi miền.

Phố cổ Hà Nội giữ một vị trí quan trọng trong lịch sử phát triển của Thủ đô, trở thành niềm tự hào, say mê và quan tâm sâu sắc trong lòng người dân của cả nước. Đây là nơi chứa đựng một hệ thống giá trị di sản lịch sử, văn hoá, nghệ thuật, kiến trúc,... to lớn của nước ta.

### b) Quá trình hình thành và phát triển Khu phố cổ Hà Nội

Khu phố cổ Hà Nội, khu vực đặc trưng mang đậm dấu ấn của tiến trình phát triển hơn mười thế kỉ qua của Thăng Long – Hà Nội.

Hà Nội là một đô thị phát triển bắt nguồn từ những “làng mạc có sẵn”<sup>1</sup>. Đến những năm 1980, khu vực nội thành vẫn được bao bọc bởi một số làng cổ nổi tiếng với những nghề thủ công truyền thống, trước khi những làng này bị đô thị hoá hoàn

<sup>1</sup> Georges Boudarel & Nguyen Van Ky (2002), *Hanoi – City of the Rising Dragon*, Nxb Đại học Oxford, tr.10–11.

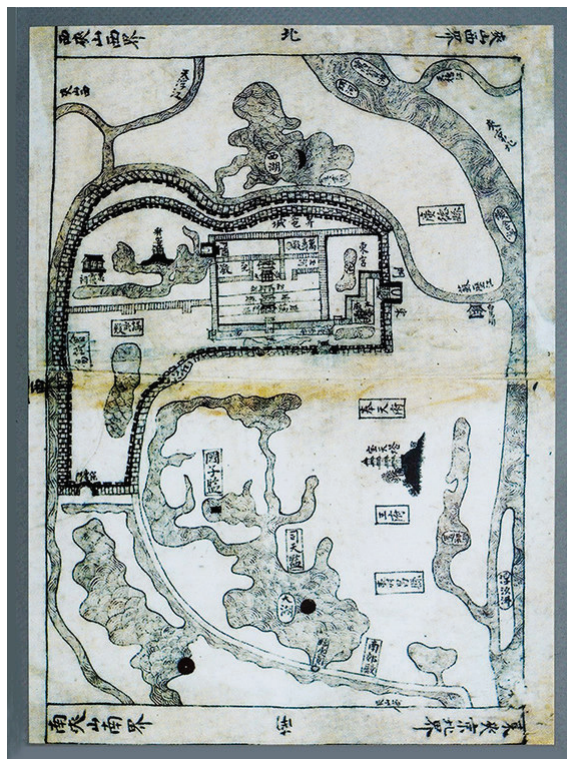
toàn trong nền kinh tế thị trường. Hà Nội đã từng được biết đến như là một thành phố có rất nhiều không gian mặt nước, nằm giữa ba dòng sông và cảnh quan thiên nhiên được kiến tạo bởi nhiều hồ và ao.

Vào năm 1010, thành phố mang tên Thăng Long (Rồng bay lên), vua Lý Thái Tổ quyết định đóng đô ở Thăng Long, sau một chuyến đi dài bằng thuyền dọc theo sông Hồng từ vùng đất bằng phẳng phía nam, ngược lên phần trung tâm của một vùng đồng bằng đất đai phì nhiêu<sup>1</sup>. Công trình xây dựng đầu tiên là Hoàng thành (gần Hồ Tây ngày nay), là nơi ở của vua, hoàng tộc và các quan lại trong triều đình. Tiếp đó, các công trình tôn giáo được xây dựng như: chùa, đền và tháp. Bao quanh toà thành là các khu ở phân bố rải rác, nơi mà cư dân sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp và ngư nghiệp.

Khu phố cổ đã được hình thành từ thời Lý – Trần (1009 – 1225), nằm ở phía đông của Hoàng thành Thăng Long ra đến sát sông Hồng. Bên ngoài khu vực là vòng thành Đại La có trở các cửa ô.

Đặc trưng nổi bật của phố cổ Hà Nội là các phố nghề tập trung theo từng khu vực. Những thuyền buôn có thể vào giữa phố để buôn bán trao đổi, khiến các phố nghề càng phát triển. Và chính sản phẩm được buôn bán trở thành tên phố, với chữ “hàng” phía trước, nghĩa là chuyên bán buôn mặt hàng đó. Do đó, tên gọi của dãy phố phường nơi đây được đặt theo tên sản phẩm kinh doanh lúc bấy giờ, chẳng hạn như: Hàng Bông, Hàng Bạc, Hàng Thiếc, Hàng Gà,...

Đến thời Lê, đã có một số Hoa Kiều buôn bán ở đây, hình thành thêm các phố người hoa. Thời bấy giờ, giữa Khu phố cổ Hà Nội có một số đầm hồ, lớn nhất là hồ Thái Cực. Đến cuối thế kỉ XIX, các đầm hồ đó bị lấp, nhưng vẫn còn để lại dấu tích qua các địa danh: Hà Khẩu, Giang Khẩu, Cầu Gỗ, Cầu Đông.



Hình 5.2. Lược đồ Thăng Long thời Hồng Đức năm 1490

<sup>1</sup> Nguyễn Vinh Phúc, Lê Văn Minh & Nguyễn Minh Tường (2005), *History of Thang Long – Hanoi*, NXB Hà Nội, tr.11–12.





Hình 5.3. Phố cổ được hình thành từ thời Lý – Trần

Bản đồ năm 1873 cho thấy một cấu trúc đô thị, trong đó Khu phố cổ đã định hình trước khi có sự can thiệp về mặt quy hoạch và xây dựng của người Pháp. Đa số các đường phố không chạy thẳng, bởi vì đó là những đường làng xưa được đắp đất gia cố và dần dần được nâng cấp lên thành phố xá với bề mặt lát gạch nung. Đặc điểm này chứng tỏ rằng Khu phố cổ được khởi nguồn từ các làng mạc cổ hơn thuộc huyện Thọ Xương<sup>1</sup> và vẫn là một đô thị mang dấu ấn làng quê cho đến khi người Pháp bắt đầu đặt chân đến.

Nói cách khác, thời điểm đó khu phố cổ bắt đầu hình thành một dạng hình thái xã hội khá đặc biệt với cấu trúc “liên làng”, “làng trong đô thị”. Làng nghề, phố nghề hiện diện ngay trong đô thị.

Thời Pháp thuộc, vào cuối thế kỉ XIX, sau khi thực dân Pháp đánh chiếm Hà Nội, Khu phố cổ có nhiều thay đổi mạnh mẽ. Trong giai đoạn 1890 – 1902, người Pháp bắt đầu thay đổi mặt bằng tổng thể của Khu phố cổ bằng cách nắn thẳng một số tuyến phố thành những trục chính.

Nhà cửa hai bên được xây gạch lợp ngói, kiểu kiến trúc nhà 2 tầng mái ngói, gờ đầu, bờ nóc giạt tam cấp xuất hiện các ngôi nhà làm theo kiểu châu Âu với loại thức cột, vòm cuốn, ban công, lôgia và các hoa văn trang trí,...

Bản đồ thành phố lập năm 1873 đã chỉ rõ: Một vài ô phố đã có nhà ở kết hợp kinh doanh xây kín, trong khi đó một số ô phố khác hãy còn diện tích trống, dạng ao hoặc sân trong. Hầu hết các ô phố này đã được chia thành các lô đất dài và hẹp chạy dọc theo đường, nhà ở dạng cửa hàng rất phổ biến và thông thường được xây cất hai tầng. Nhà vườn phân bố rải rác dọc bờ sông và nằm phía ngoài các tuyến phố buôn bán tập nập.

<sup>1</sup> Thọ Xương (ghi theo các văn bản Hán Nôm là 壽昌縣 – Thọ Xương huyện) là một huyện của thành Thăng Long xưa, ứng với các quận Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng và một phần các quận Ba Đình, Đống Đa của Hà Nội ngày nay.



Hình 5.4. Bản đồ thành phố Hà Nội do các kỹ sư người Pháp lập năm 1873<sup>1</sup>

Trải qua nhiều biến cố thăng trầm lịch sử, phố cổ Hà Nội xưa và nay vẫn là khu buôn bán nhộn nhịp nhất của Hà Nội. Cuộc sống ở phố cổ cũng có nhiều thay đổi, song vẫn giữ được cốt cách của những tiểu thương. Ngày nay, các tuyến phố đi bộ cũng được mở tại đây. Hiện nay, có một số phố nghề ở Khu phố cổ vẫn còn giữ được sản phẩm truyền thống như phố Hàng Mã, Hàng Tre, Hàng Thiếc,... Và một số phố tuy không giữ nghề, nhưng cũng tập trung chuyên bán một loại hàng hoá như phố Hàng Quạt bán đồ thờ, Hàng Buồm bán bánh kẹo, phố Mã Mây chuyên dịch vụ du lịch,...

Khu phố cổ Hà Nội từ 1954 – 1985 có nhiều thay đổi, nhiều gia đình từ chiến khu trở về được bố trí vào ở Khu phố cổ. Ở giai đoạn này, số hộ ở trong mỗi số nhà cứ tăng dần lên từ một hộ đến hai, ba hộ; mỗi hộ gia đình lại phát triển thêm theo kiểu tam – tứ đại đồng đường;...

<sup>1</sup> Trường Viễn Đông Bác Cổ (Trung tâm Hà Nội) và Thư viện Quốc gia Việt Nam (trung tâm lưu trữ).

Do chính sách cải tạo công thương nghiệp, chính sách phát triển sản xuất, chính sách kinh tế thời bao cấp, toàn bộ phố cổ từ khu vực buôn bán sầm uất đã trở thành khu đơn thuần để ở, mặt tiền nhiều nhà cửa được sửa lại thành mặt tiền nhà ở có cửa đi và cửa sổ – phố xá yên tĩnh hơn. Mọi sinh hoạt nhộn nhịp trong đời sống hằng ngày của người dân tùy từng nơi, từng lúc, thường theo giờ sáng, trưa, chiều tối.

Từ năm 1986 đến nay, hoạt động buôn bán ở Khu phố cổ dần dần được phục hồi, phát triển và sầm uất hơn xưa. Nhiều ngôi nhà cổ được cải tạo đổi mới, nhiều nhà xuống cấp, bị hỏng được xây dựng lại với nhiều kiểu cách. Đặc biệt từ ngày 1/10/2014 trở lại đây, các tuyến phố đi bộ trong Khu phố cổ được hình thành và đi vào hoạt động vào các ngày cuối tuần.



- *Nêu khái quát quá trình phát triển Khu phố cổ Hà Nội qua các thời kì.*
- *Sưu tầm tranh ảnh và giới thiệu về Khu phố cổ Hà Nội.*

## **2. Phố cổ và đời sống của cư dân Hà Nội trong phố cổ**

### **a) Giá trị nổi bật của Khu phố cổ Hà Nội**

– *Giá trị lịch sử văn hoá:* Phố cổ Hà Nội là một di sản đô thị có kiến trúc độc đáo, với các phố nghề thủ công truyền thống, nhiều di tích lịch sử, văn hoá gắn liền với lịch sử Thăng Long – Hà Nội.

Khu phố cổ Hà Nội ra đời cùng với Hoàng thành Thăng Long từ thế kỉ XI đời Lý. Khu thị dân cổ này nằm ở phía đông và đông bắc thành cổ trong hơn 10 thế kỉ đã chứng kiến biết bao sự kiện lịch sử hào hùng của dân tộc trong sự nghiệp chống ngoại xâm giữ nền độc lập cho nước nhà. Khu phố cổ này, cùng với sông Hồng, là khu bảo vệ vòng ngoài cho thành cổ trong thời chiến, là khu vực buôn bán sầm uất nuôi sống người dân thành cổ trong thời bình, là gương mặt của đất nước trong quan hệ đối ngoại.

Khu “36 phố phường” trước năm 1954 theo thống kê có 115 công trình tôn giáo tín ngưỡng, tới nay hiện còn 54 ngôi đình, 6 chùa, 22 đền, 3 miếu, tổng cộng là 85 công trình phân bố trên khu vực gần 100 ha. Có thể nói, mật độ công trình tôn giáo tín ngưỡng ở Khu phố cổ thuộc loại cao. Nhiều công trình có niên đại khởi dựng từ thế kỉ XI cùng thời đặt móng xây dựng thành Thăng Long. Các công trình tôn giáo tín ngưỡng này là không gian tâm linh mang tính cộng đồng, nó có mối quan hệ vô hình với các không gian tâm linh riêng của từng ngôi nhà trong khu vực. Các không gian văn hoá tâm linh này vẫn đang tồn tại, góp phần tạo hồn cho Khu phố cổ.

Khu phố cổ Hà Nội xưa, nay đếm được 76 phố, ngõ; có trên 50 phố được đặt tên phố bắt đầu bằng chữ Hàng, như: Hàng Đường, Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Lược, Hàng Cân,... Tên phố là tên phường nghề, tên của các sản phẩm bày bán... Cảnh sống sinh hoạt từ xưa đã nổi tiếng khắp đất nước là nơi “ngàn năm văn vật”; là nơi “Dập dìu tài tử giai nhân/ Ngựa xe như nước, áo quần như nêm...” (*Truyện Kiều* của Nguyễn Du). Nơi đây không chỉ là một trung tâm kinh tế mà còn là một trung tâm văn hoá đa dạng: văn hoá ẩm thực phong phú với nhiều cửa hàng ăn uống nổi tiếng; văn hoá nghệ thuật tiêu biểu của các đoàn Quảng Lạc, Chuông Vàng, Kim Chung, Kim Phụng; hoạt động sôi nổi của các rạp chiếu phim. Nơi đây có trụ sở làm việc của toà soạn các báo trong thời kì Cận đại, như: *Trung Bắc tân văn*, *Hà thành Ngọ báo*, *Phong hoá*, *Tiểu thuyết thứ năm*, *Tiểu thuyết thứ bảy*, *Tin tức Đảng Cộng sản Đông Dương*, Nhà xuất bản Tân Dân, trụ sở Hội truyền bá Quốc ngữ, Hội Khai trí tiến đức; và đặc biệt là Di tích lịch sử cách mạng ở 48 Hàng Ngang, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Tuyên ngôn độc lập*...

– *Giá trị về không gian đô thị, về quần thể kiến trúc*: Khu “36 phố phường” là thành phần khu thị dân trong tổng thể Kinh thành Thăng Long, được hình thành theo quan điểm của thuyết phong thuỷ. Thăng Long là một đô thị sông nước: sông Nhị Hà viền quanh từ bắc sang đông; phía tây nam có hồ lớn: Hồ Tây, hồ Bảy Mẫu, có sông Tô Lịch, Kim Ngưu chảy quanh.

Khu “36 phố phường” nằm ở phía đông thành Thăng Long, xưa là phường Giang Khẩu; nơi có nhiệm vụ trấn phía đông kinh thành với đền Bạch Mã thờ Thành hoàng của Thăng Long là Long Đỗ (số 76 phố Hàng Buồm), có chợ Cửa Đông, chợ Đông Bạch Mã, xưa đặt ở phố Hàng Buồm sau chuyển lên địa điểm chợ Đồng Xuân ngày nay. Khu chợ Đông Bạch Mã này gắn kết với sông Nhị Hà là nơi “trên bến, dưới thuyền”, buôn bán sầm uất là một thương cảng cổ – xuất phát từ lịch sử văn hoá truyền thống đó, kết hợp với thực tại hiện hữu về di sản nhà cửa ở nơi đây, các nhà nghiên cứu đã đề xuất khu vực mà giới hạn ở phía bắc là phố Hàng Chiếu, phía đông là đường Trần Nhật Duật, Trần Quang Khải, phía nam là phố Hàng Bạc, phía tây là Hàng Đường, Hàng Ngang, là khu vực bảo tồn số một; phần còn lại được gọi là khu bảo tồn số hai.

Cả khu vực 1 và khu vực 2 của Khu phố cổ Hà Nội hiện nay, mặc dù đã được cải tạo nhiều từ cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, song đến nay vẫn còn phản ánh được một cấu trúc đô thị Á Đông với đường phố, ngõ nhỏ hẹp, nhiều đoạn đường gãy khúc hoặc uốn cong từ thời xa xưa để lại (nhất là ở khu vực 1). Hai bên phố là các

loại nhà với đa phong cách, các nhà chia lô nhỏ bé, chiều cao 2 – 3 tầng phù hợp với không gian đường phố. Nhà lợp ngói, mái ngói lô xô cao thấp khác nhau; cùng các hoạ tiết trang trí mặt tiền nói lên sự giao lưu, cộng sinh văn hoá giữa văn hoá Việt với các văn hoá Hoa, Pháp và có cả văn hoá Ấn trong quá trình hình thành, phát triển khu cư dân, buôn bán, thủ công nghiệp phố cổ.

Do đó, bảo tồn và phát huy khu phố cổ là gìn giữ một dấu ấn bản sắc của đô thị Hà Nội, bảo tồn không gian truyền thống của Hà Nội giữa những không gian kiến trúc hiện đại khác.

– *Giá trị về công nghệ xây dựng tiêu biểu cho các giai đoạn thời kì lịch sử:* Trong phần trình bày về giá trị các loại hình công trình kể trên đã đề cập đến phần nào về công nghệ xây dựng – Khu phố cổ Hà Nội là nơi tụ hội buôn bán, thợ thủ công nghiệp có tiếng của cả nước; do vậy nơi đây trở thành đặc trưng cho sự tài hoa của người Kinh kì. Nghệ thuật, kĩ thuật xây dựng cổ truyền với các kiểu hệ vì kèo gỗ trang trí chạm khắc từ các công trình tôn giáo tín ngưỡng, đến nhà ở cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Kĩ thuật xây nhà với tường gạch chịu lực, với hệ san vỉa gạch trên dầm gỗ, hay trên dầm sắt – trần vôi trơn, mái ngói Tây... và ngày nay là sử dụng khung bê tông cốt thép với các vật liệu trang thiết bị hiện đại...

Các giá trị về công nghệ xây dựng ở các giai đoạn lịch sử trước cũng cần được tôn trọng giữ gìn cùng với những hình thức kiến trúc đã được sáng tạo trên cốt cách của kĩ thuật đã được sử dụng.

Phố cổ là nguồn cảm hứng cho các văn nghệ sĩ sáng tạo nên các tác phẩm văn học, nghệ thuật đặc sắc. Các lĩnh vực văn học, nghệ thuật như kiến trúc, văn nghệ dân gian, văn học, điện ảnh, múa, sân khấu, nhiếp ảnh, mỹ thuật... đều có đóng góp tích cực trong việc góp phần bảo tồn di sản phố cổ.

– *Giá trị kinh tế:* từ những giá trị kể trên có thể nói rằng khu “36 phố phường” xưa là tài sản có giá trị kinh tế và văn hoá của Hà Nội, của đất nước. Nó là di sản văn hoá quý báu của đất nước.

Hà Nội xác định phát huy các giá trị di sản, bản sắc văn hoá là điểm “mấu chốt” trong việc quảng bá, giới thiệu du lịch của Thủ đô. Hiện nay, hầu hết các chương trình được xây dựng dành cho khách du lịch trong và ngoài nước phần lớn đều gắn liền với các di sản, di tích lịch sử văn hoá và làng nghề. Đặc biệt, các sản phẩm du lịch văn hoá quan trọng được thành phố Hà Nội tập trung đầu tư phát triển và nâng cấp, trong đó không thể thiếu điểm đến tham quan và tìm hiểu Khu phố cổ.

Quận Hoàn Kiếm với sức hút của Khu phố cổ giống như một Hà Nội thu nhỏ: Những công trình kiến trúc, di sản văn hoá đặc trưng nhất của du lịch Hà Nội, những lễ hội truyền thống hay phố đi bộ; du lịch tham quan, giải trí với những điểm du lịch nổi bật như đền Ngọc Sơn, Nhà hát Lớn, Nhà hát Múa rối nước Thăng Long; du lịch mua sắm với các tuyến phố kinh doanh truyền thống, chợ Đồng Xuân và các chuỗi điểm mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch quốc tế; du lịch lưu trú và ẩm thực với hơn 500 khách sạn, cơ sở lưu trú du lịch,... Ngoài ra, khách du lịch đến đây còn có thể trải nghiệm sản phẩm của những làng nghề nổi tiếng nhất Hà Nội thông qua các cửa hàng lưu niệm ở các tuyến phố nghề trong Khu phố cổ.

Việc tổ chức nhiều sự kiện đã thu hút đông khách du lịch tới tham quan và vui chơi, giải trí tại khu vực này, phát huy hiệu quả các giá trị di sản văn hoá, cảnh quan mặt nước, cây xanh quanh hồ Hoàn Kiếm (Di tích Quốc gia đặc biệt), góp phần quảng bá hình ảnh của Thủ đô Hà Nội – Thành phố vì Hoà bình; thúc đẩy gia tăng lượng khách tham quan, lưu trú; tăng nhanh các cơ sở dịch vụ du lịch và tăng trưởng nguồn thu ngân sách.

Không gian bích họa phố Phùng Hưng khai trương từ tháng 2/2018 với nhiều hoạt động đậm nét văn hoá đã trở thành điểm đến đặc biệt của Hà Nội, một không gian văn hoá công cộng hấp dẫn, thu hút đông đảo người dân và du khách đến tham quan, khám phá.

Năm 2020, quận Hoàn Kiếm tổ chức thí điểm mở rộng giới hạn thời gian kinh doanh dịch vụ (đến 02 giờ sáng riêng phố đi bộ Hồ Gươm sẽ duy trì hoạt động từ 19h00 ngày thứ Sáu đến 24h00 ngày Chủ nhật hằng tuần) đã thu hút nhiều cơ sở kinh doanh (gồm: quán cà phê, nhà hàng sử dụng âm nhạc, nhà hàng dịch vụ ăn uống, dịch vụ karaoke) đủ điều kiện đăng kí tham gia, tạo thêm không gian vui chơi, đáp ứng nhu cầu giải trí lành mạnh, giao lưu, khám phá, đặc biệt là du khách quốc tế, tăng thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu của du khách,...

Giữ gìn Khu phố cổ Hà Nội là giữ gìn một dấu ấn bản sắc cho đô thị Hà Nội; làm cho Hà Nội trong tương lai có được những không gian truyền thống trong lòng không gian hiện đại... Khu phố cổ Hà Nội đang được Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền thành phố Hà Nội rất quan tâm trong việc bảo tồn, cải tạo, phát triển sẽ là những khu vực hấp dẫn khách du lịch đến thăm, tạo đà phát triển kinh tế du lịch cho Hà Nội và cho đất nước. Thăm Khu phố cổ Hà Nội, khách tham quan hiểu được sinh hoạt và truyền thống “ngàn năm văn hiến” góp phần thúc đẩy sự giao lưu văn hoá, trong quá trình hội nhập quốc tế mà vẫn giữ được bản sắc riêng.

Những giá trị về văn hoá, lịch sử, kiến trúc, nhân văn của Khu phố cổ đã trở thành nguồn lực để quận Hoàn Kiếm nói riêng và Hà Nội nói chung khai thác phát triển du lịch, công nghiệp văn hoá tương đối hiệu quả. Việc giữ gìn văn hoá, kiến trúc đặc trưng của các khu vực này trong xu thế phát triển hiện nay chính là sự gắn kết giữa quá khứ và hiện tại, tạo bản sắc riêng cho Thủ đô.

### **b) Đời sống sinh hoạt của cư dân trong Khu phố cổ xưa và nay**

Khu phố cổ Hà Nội tập trung dân cư hoạt động tiểu thủ công nghiệp và buôn bán giao thương, hình thành lên những phố nghề đặc trưng, mang những nét truyền thống riêng biệt của cư dân thành thị, kinh đô. Ngày nay Khu phố cổ Hà Nội là điểm đến hấp dẫn cho những ai muốn tìm hiểu về Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội.

Từ khi hình thành tại khu vực giáp dòng sông Hồng (về phía bắc và phía đông), phố cổ trở thành phần thị của thành (liền kề về phía tây) với các phường hội, khu phố nghề cung cấp các mặt hàng phục vụ kinh thành. Với vị thế đất cao, tốt lại thuận tiện giao thương đường thuỷ, đường bộ và đường sắt (cầu Long Biên phía đông bắc), nên nơi đây trở thành khu vực có mật độ dân cư, mật độ xây dựng và hoạt động kinh doanh buôn bán lớn nhất cả nước.

Khu dân cư sinh hoạt và buôn bán sầm uất này đã được hình thành từ thời Lý – Trần, nằm ở phía đông của Hoàng thành Thăng Long ra đến sát sông Hồng. Đầu đời Lê, trong sách *Dư địa chí*, Nguyễn Trãi cũng đã đề cập đến tên một số phường nghề tại đây. Dưới thời Lê, đặt phủ Phụng Thiên gồm hai huyện là Vĩnh Thuận và Thọ Xương, thì khu này nằm gọn trong bốn tổng túc của huyện Thọ Xương là Tiền Túc, Hậu Túc, Tả Túc, Hữu Túc. Bên ngoài khu vực là vòng thành Đại La có trở các cửa ô.

Thời Lê, giữa khu này có một số đầm hồ, lớn nhất là hồ Thái Cực. Sông Tô Lịch nối với hào thành, các đầm hồ thông với hồ Hoàn Kiếm và sông Hồng cũng ở khu vực này. Đến cuối thế kỉ XIX các sông hồ đó hoàn toàn bị lấp, nhưng vẫn còn để lại dấu tích qua các địa danh: Hà Khẩu, Giang Khẩu, Cầu Gỗ, Cầu Đông.

Thời Lý – Trần, dân cư từ các làng quanh đồng bằng Bắc Bộ tụ tập về khu vực này sinh sống, tạo thành khu phố đông đúc nhất kinh thành. Đến đời Lê, dần dần đã có một số Hoa Kiều buôn bán ở đây, hình thành nên các khu phố Tàu.

Thời Pháp thuộc, sau khi lấp toàn bộ các đầm hồ, khu phố được chỉnh trang, người Án, người Pháp cũng đến đây buôn bán. Hai chợ nhỏ được giải toả để lập chợ Đồng Xuân, đường ray xe điện Bờ Hồ – Thụy Khuê cũng chạy xuyên qua đây.

Cho đến nay, đây vẫn là khu buôn bán nhộn nhịp nhất của Hà Nội. Tuyến phố đi bộ cũng được mở tại đây.

Đặc trưng nổi tiếng nhất của Khu phố cổ là các phố nghề. Thợ thủ công từ các làng nghề quanh Thăng Long xưa tụ tập về đây, tập trung theo từng khu vực chuyên làm nghề của mình. Các thuyền buôn có thể vào giữa phố để buôn bán trao đổi, khiến các phố nghề càng phát triển. Và chính sản phẩm được buôn bán trở thành tên phố, với chữ “Hàng” đằng trước, mỗi phố chuyên buôn bán một loại mặt hàng.



Hình 5.5. Phố Tạ Hiện



Hình 5.6. Phố Hàng Quạt

Khu phố cổ Hà Nội là khu phố duy nhất ở Đông Nam Á giữ được toàn bộ không gian từ xưa cho đến nay cả về mặt hình thức lẫn cuộc sống sinh hoạt buôn bán nhộn nhịp... Có lẽ sự trường tồn của khu phố này gắn liền với vị trí địa chính trị vốn có của nó.



*Nêu khái quát những giá trị nổi bật của Khu phố cổ Hà Nội xưa và nay.*

### 3. Bảo tồn và phát huy giá trị của Khu phố cổ

Ngày nay, trước nhu cầu phát triển của một đô thị hiện đại, những giá trị to lớn của phố cổ đang đối mặt với nhiều thách thức, nhất là những vướng mắc trong “bài toán” bảo tồn và phát triển. Là di sản “sống”, lại nằm giữa Thủ đô, Khu phố cổ Hà Nội có mật độ dân số dày đặc, các hoạt động kinh tế luôn sôi nổi, văn hoá đa dạng. Vì thế, việc giữ gìn hình thái không gian, kiến trúc cảnh quan còn gặp nhiều khó khăn, trong khi biện pháp cải thiện điều kiện sống bên trong các tuyến phố,



nhà cổ xuống cấp vẫn chưa đồng bộ. Chính vì vậy, chú trọng công tác quy hoạch, quản lí di sản văn hoá, kết hợp với bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị các di sản văn hoá là yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với Thủ đô Hà Nội trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay. Việc quản lí di sản văn hoá đúng cách sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội, góp phần vừa giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống, vừa xây dựng Hà Nội trở thành Thủ đô văn minh, hiện đại.

Thời gian qua, các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về giá trị văn hoá Khu phố cổ Hà Nội thông qua các hoạt động văn hoá, các hoạt động tương tác, hội thảo, triển lãm,... đã thực sự góp phần vào việc nâng cao nhận thức của người dân, giúp cho du khách trong và ngoài nước có những hiểu biết về di sản, về quyết tâm bảo vệ Khu phố cổ Hà Nội của chính quyền quận Hoàn Kiếm.

Bên cạnh đó, những dự án triển khai trong Khu phố cổ Hà Nội về chỉnh trang các phố, trùng tu, tôn tạo các di tích, các dự án xây dựng, cải tạo trụ sở cơ quan, trường học đã đem lại một diện mạo mới cho Khu phố cổ. Cụ thể, đã giải phóng mặt bằng, trùng tu, tôn tạo 22 di tích; bảo tồn được 24 nhà ở có giá trị. Các giá trị di sản phi vật thể được phục hồi và phát huy bằng việc khôi phục 14 lễ hội, gồm 7 lễ hội cấp quận và 7 lễ hội cấp phường. Hệ thống hạ tầng kĩ thuật đô thị được quan tâm đầu tư, cải tạo, chỉnh trang như lát vỉa hè 79/79 tuyến phố bằng đá tự nhiên kết hợp với hạ ngầm các đường thoát nước; thanh thải, sắp xếp đường dây, cáp đi nổi trên 79 tuyến phố; chỉnh trang mặt đứng gần 50 tuyến phố,... góp phần làm đẹp thành phố, cải thiện điều kiện sống cho người dân, góp phần phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của Khu phố cổ Hà Nội.

Bên cạnh đó, tiếp tục phát huy giá trị di sản phi vật thể Khu phố cổ Hà Nội; phát triển du lịch văn hoá liên kết trong hệ thống di sản quốc gia. Đồng thời khôi phục các lễ hội, sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng của người dân và đa dạng hoá các loại hình văn hoá nghệ thuật để Khu phố cổ trở thành Trung tâm văn hoá của cả nước.

Trong thời đại công nghệ 4.0, việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích sẽ có những thay đổi lớn so với giai đoạn trước. Với sự hỗ trợ của công nghệ, cách thức bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị sẽ có những cách làm mới hiệu quả, chính xác hơn và đặc biệt việc phát huy giá trị của di sản sẽ có nhiều cách tiếp cận mới hấp dẫn hơn. Đặc biệt với công nghệ 5G trong tương lai, các dữ liệu lớn về lịch sử văn hoá, di sản của Hà Nội nói chung và của Khu phố cổ Hà Nội nói riêng có thể dễ dàng được tiếp cận qua các cổng thông tin điện tử ngay trên đường phố.

Tuy nhiên, để giải quyết được những tồn tại, thách thức trong việc bảo tồn di sản phố cổ Hà Nội, để xứng đáng với danh hiệu là Di tích Quốc gia trong giai đoạn tới cần có sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, thành phố Hà Nội, của cộng đồng, các tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tổ chức quốc tế.



- Theo em bảo tồn và phát huy giá trị Khu phố cổ Hà Nội là gì?
- Nêu một số hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị Khu phố cổ Hà Nội hiện nay.



### LUYỆN TẬP

1. Cùng nhóm bạn, hãy thực hiện thống kê các di tích lịch sử trong Khu phố cổ Hà Nội.
2. Hãy tìm hiểu các tên phố trong Khu phố cổ Hà Nội và giới thiệu, chia sẻ cho các bạn, thầy cô giáo.



### VẬN DỤNG

Chọn và thực hiện một trong các nhiệm vụ sau đây:

1. Suu tầm tranh ảnh, bản đồ Khu phố cổ Hà Nội và làm thành bộ sưu tập ảnh giới thiệu trước lớp.
2. Xây dựng bài thuyết minh về Khu phố cổ Hà Nội và trình bày trước lớp.



**Mục tiêu bài học:**

- Nêu được những nét khái quát về lịch sử ra đời của một số ca khúc tiêu biểu viết về Hà Nội.
- Giới thiệu được tên một số nhạc sĩ, ca khúc tiêu biểu viết về Hà Nội.



**KHỞI ĐỘNG**

Hãy cho biết câu hát sau đây thuộc bài hát nào? Do ai sáng tác? Chia sẻ cảm xúc của em về những câu hát đó.

“... Nhớ vô cùng ngày tôi xa Hà Nội  
 Những phố phường tuổi thơ tôi bồi hồi  
 Phố Hàng Lược chợ hoa, phố Hàng Đào tơ lụa  
 Đất Thăng Long người ơi, mái nhà nào chờ tôi  
 Những tháng ngày tuổi thơ tôi, Hà Nội...”.



**KIẾN THỨC MỚI**

**1. Hà Nội – vùng đất khơi nguồn cho các ca khúc**

Ca khúc là một thể loại trong âm nhạc. Âm nhạc là nghệ thuật dùng chất giọng và âm thanh để diễn đạt cảm xúc, phản ánh tâm tư, tình cảm của con người trong cuộc sống. Âm nhạc tác động mạnh mẽ và sâu sắc đến cảm xúc thẩm mỹ, giúp con người yêu đời và yêu cuộc sống hơn. Được thưởng thức những ca khúc yêu thích giúp chúng ta thư giãn, xua tan nỗi buồn, mang lại niềm vui và sự tươi trẻ, tràn đầy sức sống.

Hà Nội, vùng đất ngàn năm tuổi, nơi hội tụ của anh tài bốn phương, được thiên nhiên ưu đãi với những danh thắng nổi tiếng như Hồ Tây, Hồ Gươm, chùa Một Cột, Văn Miếu – Quốc Tử Giám,... Mỗi góc phố, hàng cây, con đường đều phản ánh cuộc sống và sự phát triển của Thủ đô, gợi lên nét đẹp và niềm tự hào. Hà Nội đã trở thành nguồn cảm hứng cho nhiều sáng tác âm nhạc. Khi thực dân Pháp xâm lược, Hà Nội trở thành thủ phủ của Liên bang Đông Dương, âm nhạc tân nhạc xuất hiện để đáp ứng nhu cầu của tầng lớp thị dân và trí thức. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, những biến động lịch sử và sự phát triển của Hà Nội đã trở thành chủ đề cho nhiều thể hệ nhạc sĩ sáng tác các ca khúc nổi tiếng về Thủ đô.



### **Em có biết?**

Các nhạc sĩ sáng tác ca khúc về Hà Nội có nhiều người không sinh ra và lớn lên ở đây nhưng đã gắn bó với mảnh đất này như nhạc sĩ Văn Cao, Phan Nhân, Trần Quang Lộc, Hoàng Hiệp, Nguyễn Đức Cường,... Ngoài ra, có những nhạc sĩ là người con của Hà Nội, dù sống ở đây hay sống ở xa Hà Nội vẫn viết nhiều ca khúc hay về quê hương như Nguyễn Đình Thi, Vũ Thanh, Hoàng Dương, Nguyễn Cường, Trần Tiến, Phú Quang, Dương Thụ, Trọng Đài, Hồng Đăng, Trương Quý Hải, Ngọc Châu, Anh Quân,...



*Vì sao Hà Nội lại trở thành niềm cảm hứng cho các nhạc sĩ sáng tác ca khúc?*

## **2. Một số ca khúc tiêu biểu viết về Hà Nội**

Nhiều ca khúc viết về Hà Nội đã để lại dấu ấn đậm nét trong lòng người yêu nhạc. Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, những ca khúc này như một biên niên sử của Thủ đô, phản ánh sự phát triển và những biến đổi của Hà Nội qua từng giai đoạn lịch sử. Các ca khúc này ca ngợi truyền thống cách mạng về Đảng, Bác Hồ kính yêu; những dấu ấn anh hùng của quê hương; vẻ đẹp của con người và tình yêu Hà Nội, tình yêu đôi lứa trong quá trình xây dựng quê hương giàu đẹp, hiện đại và văn minh. Các bài hát về Hà Nội thường mang phong cách trữ tình, kết hợp giữa chất dân ca vùng đồng bằng Bắc Bộ và ngôn ngữ sáng tác mang tính nghệ thuật sâu lắng. Các ca khúc này có thể mô tả một Hà Nội cổ kính, huyền thoại; một Hà Nội anh hùng, bất khuất; một Hà Nội kiêu diễm, thơ mộng, văn hiến và thanh lịch; hay một Hà Nội thân thương đầy hoài niệm trong kí ức của những người đi xa;...

## Tư liệu:

Để có cái nhìn khái quát về ca khúc viết về Hà Nội qua các thời kì, năm 1984, nhân kỉ niệm 30 năm Ngày giải phóng Thủ đô, Sở Văn hoá Thông tin Hà Nội đã tập hợp và xuất bản 80 bài hát. Đến kỉ niệm 40 năm ngày lịch sử đó, Sở đã cho ra mắt bộ sưu tập mới mang tên “Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội” gồm 88 ca khúc viết về Hà Nội. Tổng cộng đã có gần 200 bài hát viết về Thủ đô, trong đó có nhiều bài hát có giá trị về nội dung và nghệ thuật sẽ còn lắng đọng mãi trong lòng người Hà Nội.<sup>1</sup>

Phản ánh Hà Nội sau ngày độc lập (1945 – 1946) có các ca khúc như: *Tiến quân ca* (Văn Cao); *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng* (Phong Nhã); *Hồ Chí Minh muôn năm* (Minh Tâm); *Cảm tử quân* (Hoàng Quý); *Đoàn quân giải phóng* (Phan Huỳnh Điểu); *Nhấn người chiến sĩ* (Doãn Mẫn);...

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954), nhiều ca khúc hay viết về Hà Nội do các nhạc sĩ yêu và gắn bó với mảnh đất này sáng tác như: *Tiến về Hà Nội* (Văn Cao); *Người Hà Nội* (Nguyễn Đình Thi); *Đêm trăng nhớ Thủ đô* (Văn Đức); *Nắng Ba Đình* (Bùi Công Kỳ); *Sẽ về Thủ đô*, *Ba Vì năm xưa* (Huy Du); *Đêm trăng nhớ Hà Nội* (Nguyễn Đức Toàn); *Bộ đội về làng* (Lê Yên); *Đóng nhanh lúa tốt* (Lê Lôi); *Hồ kéo pháo* (Hoàng Vân);....

Khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, Hà Nội bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước và kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 – 1975), các nhạc sĩ đã bám sát thực tế cuộc sống để sáng tác nhiều ca khúc với các phong cách khác nhau mang màu sắc độc đáo riêng. Đó là những ca khúc về thiên nhiên, cảnh vật cũng như phong thái, tâm hồn, tình cảm của người Hà Nội trong học tập, lao động sản xuất và chiến đấu. Tiêu biểu là *Bác về Thủ đô*, *Quanh quanh Bờ Hồ*, *Theo lời Bác gọi* (Nguyễn Xuân Khoát); *Quê tôi giải phóng*, *Trên đường thống nhất* (Văn Chung); *Câu hò bên bờ Hiền Lương* (Hoàng Hiệp); *Chiều Hồ Gươm* (Trần Thụ); *Đêm hoa đăng* (Hoàng Hà); *Hà Nội chiến thắng* (Thanh Phúc); *Trên đường Hà Nội* (Hò Bắc); *Hành quân qua Quảng Trường* (Nguyễn Nhung); *Hà Nội một trái tim hồng* (Nguyễn Đức Toàn); *Bài ca Hà Nội* (Vũ Thanh); *Hà Nội niềm tin và hi vọng* (Phan Nhân); *Đường cây đâm đang* (An Chung); *Có gái mở đường* (Xuân Giao);... Những ca khúc này đã cổ vũ tình yêu Hà Nội, yêu đất nước, làm dậy lên phong trào quần chúng ở khắp các khu phố, cơ quan, xí nghiệp, trường học thông qua các hội diễn quần chúng hằng quý, hằng năm ở Thủ đô và mang tới các chiến hào, trận địa, mâm pháo để phục vụ trực tiếp cho các chiến sĩ.

<sup>1</sup> *Bách khoa thư Hà Nội* – Tập 12: Nghệ thuật, Công ty TNHH in Khuyến học – Hà Nội, 2010.



### **Em có biết?**

Bài hát *Đường cày đằm đàng* của nhạc sĩ An Chung viết về người phụ nữ thôn Đoài (Hà Tây xưa – Hà Nội ngày nay) trong phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đằm đàng” của nhân dân miền Bắc năm 1966 khi đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân vào miền Nam và gia tăng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Thời kì này thanh niên trai tráng nô nức tòng quân ra tiền tuyến đánh giặc, phụ nữ ở lại hậu phương với nghị lực, trách nhiệm và tình yêu thương hướng ra tiền tuyến đã vượt qua được mọi khó khăn sản xuất, cáng đáng cả công việc nặng nhọc nhất của nhà nông là cày bừa (chỉ phù hợp với nam giới). Để thể hiện một công việc rất nặng nhọc, nhạc sĩ An Chung không tìm đến một giai điệu gân guốc với tiết tấu khẩn trương phù hợp với lao động mà khai thác chất liệu dân ca đồng bằng Bắc Bộ thể hiện đường nét âm nhạc rất mềm mại, uyển chuyển. Nhạc sĩ đã không chú ý mô phỏng không khí, động tác cày ruộng mà chủ yếu biểu hiện tâm trạng, tình cảm của người đang làm việc này. Những nốt luyến láy tinh tế, nhấn nhá rất đúng chỗ, tạo cho ca khúc một vẻ đẹp đầy nữ tính, mang đậm chất đồng quê.

Từ sau ngày đất nước thống nhất (1975) cho đến nay, đất nước chuyển từ thời chiến sang thời bình, nhu cầu thưởng thức âm nhạc đã có sự thay đổi chuyển sang nhạc trữ tình du dương và nhạc nhẹ có tiết tấu sôi động. Nhiều bài hát mới về Hà Nội đã ra đời với ngôn ngữ nghệ thuật và phong cách trữ tình ngày càng nhuần nhuyễn nhưng vẫn có âm hưởng dân tộc với giai điệu du dương, trầm tư sâu lắng, tinh tế. Các bài hát này có thể do các nhạc sĩ là người con xa Hà Nội hoặc ở một số miền đất nước đã có thời gian tập kết, cư trú lâu dài ở Hà Nội nên nặng tình gắn bó với Thủ đô, khi chia tay với Hà Nội trở về quê cũ đã có những cảm xúc chân thành và sâu lắng về Hà Nội. Tiêu biểu như *Mùa xuân làng lúa làng hoa* (Ngọc Khuê); *Những bông hoa trong vườn Bác* (Văn Dung); *Nhớ về Hà Nội* (Hoàng Hiệp); *Bài ca Hà Nội*, *Hà Nội mùa thu* (Vũ Thanh); *Nhớ mùa thu Hà Nội* (Trịnh Công Sơn); *Đêm Hồ Gươm*, *Khúc hát người Hà Nội* (Trần Hoàn); *Em ơi Hà Nội phố*, *Im lặng đêm Hà Nội*, *Mơ về nơi xa lắm* (Phú Quang); *Có một chiều như thế Hồ Gươm* (Tân Huyền); *Hoa sữa* (Hồng Đăng); *Một thoáng Tây Hồ* (Phó Đức Phương); *Có phải em mùa thu Hà Nội* (Trần Quang Lộc); *Nồng nàn Hà Nội* (Nguyễn Đức Cường); *Hà Nội mùa xuân* (Văn Ký); *Hà Nội mùa xuân, tình yêu* (Hoàng Dương); *Khi thành phố lên đèn* (Thái Cơ); *Vàng trắng Ba Đình* (Thuận Yến); *Thành phố tôi yêu* (Đình Bảng); *Ngôi sao Hà Nội* (Vĩnh Cát); *Hà Nội mười hai mùa hoa* (Giáng Sơn);...



### **Em có biết?**

Nhạc sĩ Phú Quang từng tâm sự: “với ông, Hà Nội là nỗi nhớ. Phần lớn các ca khúc hay về Hà Nội đều được ông sáng tác trong mấy chục năm xa quê. Tôi chỉ viết về Hà Nội khi nào tôi nhớ thương không chịu được nữa. Có thể hay, có thể không nhưng chắc chắn trong đó có sự thật. Tôi bỏ Hà Nội đi Sài Gòn vì tôi muốn tìm điều gì mới lạ và bởi lúc đó cũng có điều buồn mình muốn giã từ. Nhưng chỉ được ba tháng là tôi lại khát khao trở về. Mà cuộc đời có số phận, 25 năm sau tôi mới quay lại Hà Nội. Lúc trở về đây, tôi thấy mình đã đứng. Hà Nội giống như căn nhà mình, có thể không sang trọng bằng khách sạn nào đó, không hoành tráng như thủ đô nào đó. Nhưng tình yêu đầu tiên của tôi, những vui buồn đầu tiên của cuộc đời tôi cũng ở đây. Tôi yêu Hà Nội, tình yêu cực đoan đến nỗi khi nhìn chiếc lá, trong phút ngông cuồng tôi đã nghĩ lá ở Hà Nội xanh hơn nơi khác”.

Hà Nội, nơi văn hiến và hiếu học, là cái nôi hội tụ của những tài năng từ khắp mọi miền đất nước. Con người Hà Nội không chỉ chăm chỉ trong lao động và sáng tạo mà còn lan toả những giá trị văn minh và thanh lịch. Nhiều nhạc sĩ nổi tiếng là người con của Hà Nội đã sáng tác và hát nhiều ca khúc về Thủ đô, để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng người yêu nhạc. Tiêu biểu như nhạc sĩ: Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Cường, Trần Tiến, Hoàng Dương, Trọng Đài, Dương Thu, Trương Quý Hải, Anh Quân,...



### **Em có biết?**

**Nhạc sĩ Nguyễn Đình Thi** (1924–2003) quê làng Vũ Thạch (nay là phố Bà Triệu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm). Ông là một nhà thơ, nhạc sĩ tài hoa với hai bản nhạc bất hủ là *Diệt phát xít* và *Người Hà Nội*. *Diệt phát xít* phản ánh những ngày sục sôi khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 tại Hà Nội đã đi vào bất tử trong lòng mỗi người dân đất Việt. *Người Hà Nội* lại mang đậm tính sử thi, hội tụ hồn khí thiêng Thăng Long nghìn năm và tinh thần hào hoa trong kháng chiến chống Pháp năm 1947.

**Nhạc sĩ Nguyễn Cường** sinh năm 1943, lớn lên trong một gia đình trung lưu ở phố Hàng Bạc, Hà Nội. Ông đã sáng tác nhiều ca khúc hay về quê hương như *Mãi vẫn là tuổi thơ tôi Hà Nội*, *Khúc Roman Hà Nội*, ... Đặc biệt, nhân kỉ niệm 1 000 năm Thăng Long – Hà Nội, ông đã sáng tác ca khúc *Ngàn năm Thăng Long nổi trống Lạc Hồng*, một hợp xướng cho hàng nghìn nghệ sĩ biểu diễn. Đồng thời, ông cũng là một nhạc sĩ nặng lòng với vùng đất Tây Nguyên,

có nhiều sáng tác hay về vùng đất này (mặc dù từ “Tây Nguyên” không có trong bất kì tác phẩm nào) như *Hồ Biển*, *H’Zen lên rẫy*, *Một nét ca trù ngày xuân*, *Em muốn sống bên anh trọn đời*, *Đôi mắt Pleiku*. Ông đã được tặng *Giải thưởng Nhà nước* năm 2007 cũng như nhiều giải thưởng của Hội Nhạc sĩ về mảng ca khúc.

**Nhạc sĩ Trần Tiến** sinh năm 1947, quê ở xã Tam Hiệp, huyện Quốc Oai (nay thuộc huyện Phúc Thọ). Ông là một nhạc sĩ kiêm ca sĩ nổi tiếng có nhiều ca khúc viết về Hà Nội như *Ngẫu hứng phố*, *Phố nghèo*, *Mặt trời bé con*, *Ngẫu hứng sông Hồng*, *Hà Nội những năm 2000*,... Năm 2007, ông nhận giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật cho các tác phẩm xuất sắc như *Bài ca thanh niên ra tiền tuyến*, *Cô gái Sầm Nưa xinh đẹp*, *Giai điệu Tổ quốc*, *Chiếc vòng cầu hôn*, *Tuỳ hứng ngựa ô*, *Chị tôi*. Với những tác phẩm đồ sộ ca ngợi quê hương, đất nước, nhiều bài ca đã đi cùng năm tháng và là niềm tự hào của quê hương, ông đã từng giành được hai đề cử ở giải Cống hiến.



- Kể tên một số ca khúc tiêu biểu viết về Hà Nội qua các thời kì.
- Giới thiệu một số nhạc sĩ tiêu biểu là người con của Hà Nội.



### LUYỆN TẬP

1. Hoàn thành bảng thống kê theo mẫu sau đây:

Ca khúc viết về Hà Nội	Nhạc sĩ có ca khúc viết về Hà Nội	Nhạc sĩ người Hà Nội

2. Cùng bạn sưu tầm và tập hát một số ca khúc viết về quê hương Hà Nội (có thể ở hình thức đơn ca, song ca, tốp ca) và nêu cảm nhận về ca khúc đó.



### VẬN DỤNG

Chọn và thực hiện một trong các nhiệm vụ sau đây:

1. Sưu tầm một số ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ quê Hà Nội.
2. Hát một ca khúc về quê hương Hà Nội mà em biết trước lớp, trường hoặc trong các chương trình văn nghệ.



**Bài 7**

## CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ HÀ NỘI



**Mục tiêu bài học:**

- Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành kinh tế, theo lãnh thổ và theo thành phần kinh tế của thành phố Hà Nội.
- Nêu được ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Hà Nội.
- Nhận xét được bảng số liệu và biểu đồ cơ cấu kinh tế, bản đồ của Hà Nội.



**KHỞ ĐỘNG**

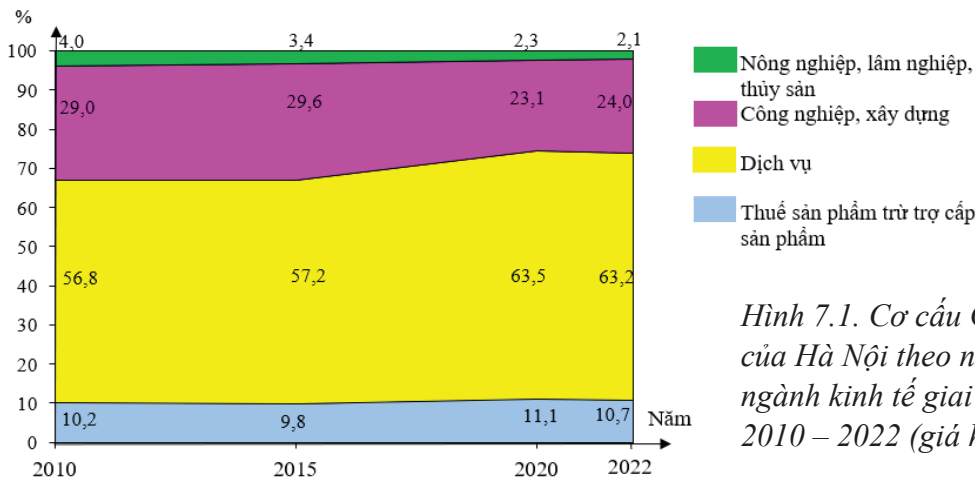
Hà Nội là trung tâm đầu não của cả nước về chính trị – hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế. Hiện nay, Thủ đô Hà Nội có cơ cấu kinh tế hiện đại đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Hãy chia sẻ sự hiểu biết của em về vấn đề trên.



**KIẾN THỨC MỚI**

### 1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo nhóm ngành kinh tế



Hình 7.1. Cơ cấu GRDP của Hà Nội theo nhóm ngành kinh tế giai đoạn 2010 – 2022 (giá hiện hành)

(Nguồn: Niên giám thống kê Hà Nội năm 2016 và 2023)



*Dựa vào hình 7.1, nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu GRDP theo nhóm ngành kinh tế của Hà Nội giai đoạn 2010 – 2022.*

Cơ cấu kinh tế theo nhóm ngành của Hà Nội có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và có cơ cấu kinh tế hiện đại. Tỷ trọng nhóm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản và nhóm ngành công nghiệp, xây dựng giảm; trong đó tỷ trọng nhóm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản rất thấp. Tỷ trọng nhóm ngành dịch vụ tăng liên tục và chiếm tỷ trọng cao nhất, cao hơn mức trung bình của cả nước (tỷ trọng nhóm ngành dịch vụ của cả nước là 41,3%).

Cơ cấu nội bộ các nhóm ngành kinh tế cũng có sự chuyển dịch theo hướng hiện đại, trên nền tảng của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

*Bảng 7.1. Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp của Hà Nội*

*(Đơn vị: %)*

<b>Năm</b>	<b>Trồng trọt</b>	<b>Chăn nuôi</b>	<b>Dịch vụ nông nghiệp</b>
2010	43,4	53,2	3,4
2022	42,0	54,5	3,5

*(Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội)*

Trong cơ cấu nhóm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, tỷ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp tăng. Trong khi đó, tỷ trọng ngành trồng trọt giảm, sản xuất lúa đang có sự thay đổi về cơ cấu giống, mùa vụ, ứng dụng khoa học công nghệ mới để có chất lượng cao; đẩy mạnh sản xuất rau vụ đông, rau an toàn, hình thành nền nông nghiệp công nghệ cao. Năm 2022, nhóm giống lúa chất lượng, lúa nếp chiếm 65,5% diện tích gieo trồng, diện tích gieo trồng hoa chất lượng cao đạt hơn 30% diện tích. Chăn nuôi chiếm tỷ trọng cao hơn trồng trọt, được tăng cường đầu tư công nghệ hiện đại, giống có năng suất và chất lượng cao, sử dụng thức ăn công nghiệp. Ngành nông nghiệp chủ trương gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất nông nghiệp với bảo quản, chế biến, xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị sản phẩm.

Cơ cấu nhóm ngành công nghiệp chuyển dịch theo hướng đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học cao và có giá trị xuất khẩu lớn như sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính, sản xuất máy móc, ô tô và phương tiện vận tải khác,... Đồng thời, dựa trên thế mạnh về lao động và tài nguyên, các ngành công nghiệp truyền thống cũng phát triển khá mạnh như: sản xuất, chế biến thực phẩm và sản xuất đồ uống; dệt, may và giày, dép. Các ngành công nghiệp được chú trọng đầu tư công nghệ theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường.

Trong nhóm ngành dịch vụ, tập trung phát triển một số ngành dịch vụ trên cơ sở ứng dụng khoa học – công nghệ, có giá trị gia tăng lớn, có hàm lượng tri thức cao như du lịch, viễn thông, thương mại,...



### *Em có biết?*

Năm 2022, GRDP của Hà Nội đạt 1 194,9 nghìn tỉ đồng, đứng thứ hai cả nước (sau Thành phố Hồ Chí Minh), đóng góp gần 13,0% GDP của cả nước, 43,0% GDP của vùng Đồng bằng sông Hồng.



- Nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ các ngành kinh tế của Hà Nội.
- Dựa vào hình 7.1, xác định các vùng chuyên canh nông nghiệp tập trung của Hà Nội.

## **2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ**

Cơ cấu theo lãnh thổ của Hà Nội có sự chuyển dịch tích cực nhằm khai thác tốt các thế mạnh, thu hút đầu tư, tạo việc làm và nâng cao đời sống của người dân.

Trong nông nghiệp, phát triển mạnh hình thức trang trại nông nghiệp, gia trại, hợp tác xã sản xuất nông sản an toàn, các vùng chuyên canh sản xuất quy mô lớn về các nông sản có thế mạnh như: lúa gạo chất lượng cao, rau, hoa – cây cảnh, cây ăn quả; chăn nuôi bò, lợn, gia cầm.



*Hình 7.2. Vùng chuyên canh rau an toàn ở xã Bắc Hồng (huyện Đông Anh)*



*Hình 7.3. Trang trại chăn nuôi bò sữa (huyện Ba Vì)*

Trong công nghiệp, Hà Nội phát triển các khu công nghiệp, khu công nghệ cao như: khu công nghiệp Bắc Thăng Long, Nam Thăng Long, Nội Bài, Quang Minh,

Sài Đồng B, Thạch Thất – Quốc Oai, Phú Nghĩa; khu công nghệ cao Hoà Lạc;... Các khu công nghiệp thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài, phát triển khoa học công nghệ, gia tăng trị giá xuất khẩu, làm thay đổi cơ cấu ngành, tăng cường liên kết vùng và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, giải quyết nhiều việc làm và nâng cao đời sống người dân.



Hình 7.4. Khu công nghiệp Bắc Thăng Long (huyện Đông Anh)



Hình 7.5. Khu công nghệ cao Hoà Lạc (huyện Thạch Thất, Quốc Oai)

Trong dịch vụ, Hà Nội là đầu mối giao thông vận tải, trung tâm thương mại, tài chính ngân hàng lớn hàng đầu cả nước. Thành phố Hà Nội là một trong bốn trung tâm du lịch cấp quốc gia của nước ta.



### **Em có biết?**

Tính đến năm 2022, Hà Nội có 10 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động có tổng diện tích là 1 714,52 ha với hơn 700 doanh nghiệp hoạt động. Luỹ kế đến nay, số dự án đang hoạt động tại các khu công nghiệp là 710 dự án, trong đó có 302 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với vốn đăng ký gần 6,7 tỉ USD; 408 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký trên 26 000 tỉ đồng; Có 27 quốc gia, vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại các khu công nghiệp, trong đó, Nhật Bản chiếm khoảng 60% tổng vốn đăng ký đầu tư. Nhiều dự án có vốn đầu tư lớn của các công ty đa quốc gia.

(Nguồn: Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất Hà Nội)



*Chứng minh cơ cấu theo lãnh thổ của Hà Nội có sự chuyển dịch theo hướng tích cực.*

### 3. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế

Bảng 7.2. Cơ cấu GRDP theo thành phần kinh tế của Hà Nội

(Đơn vị: %)

Năm	Nhà nước	Ngoài nhà nước	Có vốn đầu tư nước ngoài	Thuế trừ trợ cấp
2010	39,4	35,4	15,0	10,2
2022	33,5	39,6	16,2	10,7

(Nguồn: Cục Thống kê Hà Nội)

Cơ cấu theo thành phần kinh tế của Hà Nội khá đa dạng, đang tiếp tục chuyển dịch tích cực. Khu vực kinh tế nhà nước có xu hướng giảm, song vẫn chiếm tỉ trọng lớn thứ hai và giữ vai trò quan trọng; khu vực kinh tế ngoài nhà nước ngày càng tăng và chiếm tỉ trọng cao nhất; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng tỉ trọng trong cơ cấu GRDP.

Thành phố đã ban hành nhiều chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của kinh tế tư nhân. Số doanh nghiệp tư nhân tăng về số lượng và đang ngày càng khẳng định vai trò động lực, tiên phong trong công cuộc xây dựng và phát triển Thủ đô và đất nước.

Thành phố Hà Nội luôn nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về thu hút vốn nước ngoài với các lĩnh vực chủ yếu là kinh doanh bất động sản, công nghiệp chế biến chế tạo, thương mại, dịch vụ, xây dựng và khoa học công nghệ,... Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài làm gia tăng nhanh giá trị xuất khẩu trên địa bàn Thủ đô, chuyển giao công nghệ tiên tiến, tạo nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động.

Sự đa dạng của nhiều thành phần kinh tế góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế. Đặc biệt, Luật Thủ đô 2024 được Quốc hội khóa XV thông qua với nhiều cơ chế đặc thù tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhất cho hoạt động của doanh nghiệp, tạo sức hút lớn đối với đầu tư nước ngoài sẽ tạo ra sự phát triển đột phá của Thủ đô trong thời gian tới.



Kể tên một số doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Hà Nội. Nêu ý nghĩa của việc đa dạng các thành phần kinh tế.



## LUYỆN TẬP

Lựa chọn 1 trong 3 bộ phận của cơ cấu kinh tế và hoàn thành thông tin theo bảng sau:

Cơ cấu kinh tế	Xu hướng chuyển dịch
Theo ngành kinh tế	
Theo lãnh thổ	
Theo thành phần kinh tế	



## VẬN DỤNG

Tìm hiểu và trình bày về một khu công nghiệp, một vùng chuyên canh nông nghiệp hoặc một chợ, siêu thị, trung tâm thương mại ở địa phương em sinh sống.



**Mục tiêu bài học:**

- Trình bày được điều kiện phát triển ngành công nghiệp của Hà Nội theo hướng hiện đại và hội nhập.
- Trình bày được tình hình phát triển của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu của Hà Nội qua bảng số liệu.
- Nêu được ý nghĩa của việc phát triển công nghiệp Hà Nội theo hướng hiện đại và hội nhập.



**KHỞI ĐỘNG**

Hà Nội là trung tâm công nghiệp lớn hàng đầu cả nước với giá trị sản xuất công nghiệp đứng thứ tư của nước ta (năm 2022). Cơ cấu ngành công nghiệp đa dạng và đang có sự thay đổi theo hướng hiện đại với các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Cùng với đó, các ngành công nghiệp truyền thống của Hà Nội vẫn được duy trì, phát triển.

Nêu hiểu biết của em về ngành công nghiệp của Hà Nội.



**KIẾN THỨC MỚI**

**1. Điều kiện phát triển ngành công nghiệp của Hà Nội theo hướng hiện đại và hội nhập**

Hà Nội có vị trí địa lí về kinh tế và chính trị thuận lợi, nằm ở trung tâm Đồng bằng sông Hồng, gần cảng biển Hải Phòng, là đầu mối giao thông vận tải lớn nhất cả nước, kết nối với các tỉnh xung quanh, các vùng trong cả nước và quốc tế. Hà Nội thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và hành lang kinh tế thành phố Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh (Việt Nam) và Vân Nam (Trung Quốc); hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc), Lạng Sơn, Hà Nội, Hải Phòng (Việt Nam).

Hà Nội tập trung nguồn nhân lực trẻ, chất lượng cao, sáng tạo, tiếp thu nhanh khoa học kỹ thuật và công nghệ. Đây cũng là nơi tập trung nhiều trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm đào tạo cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao về một số ngành, lĩnh vực công nghệ cao như điện tử, công nghệ tin học, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, tự động hoá,...

Thành phố Hà Nội là trung tâm lớn của cả nước về khoa học công nghệ, là trung tâm đổi mới sáng tạo, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước. Hà Nội có nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng ứng dụng khoa học công nghệ và thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hà Nội cũng luôn đi đầu trong chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, thu hút các doanh nghiệp nước ngoài thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Hà Nội.

Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tốt và đồng bộ tạo thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao. Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông, hệ thống điện, nước phát triển, phục vụ tốt cho sản xuất. Các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao được đầu tư cơ sở hạ tầng tốt, cơ chế đầu tư và các điều kiện cần thiết khác phục vụ thu hút đầu tư các dự án nghiên cứu, sản xuất, công nghiệp phụ trợ đang được đầu tư phát triển như khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội (Hansip).

Thành phố có chủ trương khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp có trình độ cao, cải thiện môi trường kinh doanh, có các chính sách ưu đãi đối với nhà đầu tư trong và ngoài nước, chính sách đầu tư phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo,... tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy công nghiệp của Hà Nội phát triển nhanh và theo hướng hiện đại.

Tuy nhiên, hạn chế đối với phát triển các ngành công nghiệp của Hà Nội hiện nay là thiếu vốn đầu tư, một số lĩnh vực còn chưa làm chủ được công nghệ, sản xuất chịu biến động mạnh từ đầu tư nước ngoài,...



*Trình bày các điều kiện để ngành công nghiệp của Hà Nội phát triển theo hướng hiện đại và hội nhập.*

## **2. Các ngành công nghiệp chủ yếu của Hà Nội**

### **a) Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học**

Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học là ngành công nghiệp có tốc độ tăng trưởng nhanh nhờ thuận lợi lớn về nguồn lao



động có trình độ cao, trẻ, có khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật; thu hút nguồn vốn đầu tư lớn từ nước ngoài, cơ sở hạ tầng tốt, chính sách ưu tiên phát triển. Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính đóng góp lớn trong giá trị sản xuất công nghiệp của Hà Nội và tăng nhanh (chiếm 14,2% năm 2010 và trên 35% năm 2022).

Các sản phẩm chủ yếu là linh kiện điện tử, máy vi tính, thiết bị truyền thông, điện thoại, sản phẩm điện tử dân dụng; các thiết bị cộng hưởng từ tính, máy siêu âm, máy đo quang học, dụng cụ và thấu kính quang học,... Phần lớn các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học phân bố ở trong các khu công nghiệp.



Hình 8.1. Sản xuất linh kiện điện tử tại khu công nghiệp Thạch Thất



Hình 8.2. Sản xuất linh kiện điện tử tại khu công nghiệp Quang Minh

### **b) Công nghiệp sản xuất thiết bị điện, sản xuất máy móc, sản xuất phương tiện vận tải**

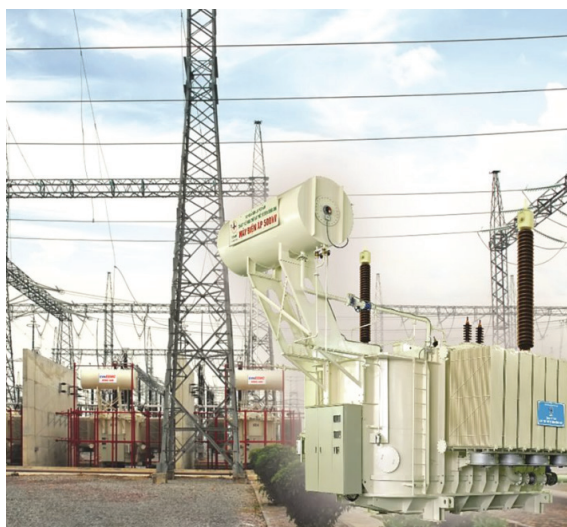
Công nghiệp sản xuất thiết bị điện, sản xuất máy móc, sản xuất phương tiện vận tải là ngành công nghiệp quan trọng của Hà Nội, có nhiều thế mạnh và có vai trò quan trọng hàng đầu đối với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Thủ đô và cả nước.

Bảng 8.1. Một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội  
(Đơn vị: chiếc)

Năm	2010	2022
Động cơ điện	56 340	82 296
Lắp ráp ô tô	22 398	6 117
Lắp ráp xe máy	896 518	556 121

(Nguồn: Niên giám thống kê Hà Nội năm 2015 và 2023)

Các sản phẩm đa dạng như động cơ điện tăng nhanh; lắp ráp ô tô, xe máy ở các khu công nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay, do có sự dịch chuyển về phân bố sản xuất của các công ty xuyên quốc gia nên sản lượng giảm. Các doanh nghiệp tiêu biểu như Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh, Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội, Công ty cổ phần Kỹ thuật công nghiệp Á Châu, Công ty Yamaha Motor Việt Nam, SYM,...



*Hình 8.3. Sản phẩm máy biến áp 500 kV dùng trong truyền tải siêu cao áp điện áp 500 kV của nước ta*



*Hình 8.4. Sản xuất động cơ và xe máy tại khu công nghiệp Nội Bài*

### **c) Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm và sản xuất đồ uống**

Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm và sản xuất đồ uống là ngành truyền thống ở Hà Nội. Có nhiều thương hiệu lâu đời và uy tín trên thị trường như: Công ty TNHH bánh mứt kẹo Hải Hà – Kotobuki, Công ty CP bánh mứt kẹo Hà Nội, Công ty CP chế biến thực phẩm Kinh Đô, Công ty CP sữa Ba Vì, Công ty CP bia – rượu – nước giải khát Hà Nội,...

Sản phẩm đa dạng như bánh kẹo các loại, sữa tươi, sữa hộp, rượu, bia, nước giải khát,... Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, các doanh nghiệp đẩy mạnh áp dụng các dây chuyền công nghệ hiện đại trong sản xuất như sử dụng máy móc thiết bị, các công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, đa dạng sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và xuất khẩu.



Hình 8.5. Các sản phẩm bánh kẹo đa dạng



Hình 8.6. Dây chuyền sản xuất sữa

#### d) Công nghiệp dệt, may và giày, dép

Công nghiệp dệt, may và giày, dép là ngành truyền thống của Hà Nội, có tốc độ tăng trưởng nhanh và cơ cấu sản phẩm đa dạng: vải, quần áo, giày dép da, giày vải, giày thể thao,... Các ngành này cũng không ngừng đổi mới trang thiết bị và công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Sản lượng các sản phẩm ngành dệt, may và giày, dép trên địa bàn Hà Nội giảm do các doanh nghiệp chuyển các nhà máy sản xuất về các tỉnh xung quanh.

Các thương hiệu uy tín ở thị trường trong nước và xuất khẩu như: Vinatex, Hanosimex, dệt kim Đông Xuân, dệt 10/10, Hafasco, Vietien, May 10, giày Thượng Đình,...

Bảng 8.2. Một số sản phẩm công nghiệp dệt, may và giày, dép trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2010 – 2022

(Đơn vị: chiếc)

Năm	2010	2015	2022
Vải khổ rộng (nghìn mét)	32 381	22 506	5 878
Giày dép da (nghìn đôi)	725	962	1 359
Giày thể thao (nghìn đôi)	13 763	9 000	6 866

(Nguồn: Niên giám thống kê Hà Nội năm 2015 và 2023)



Trình bày sự phát triển của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu của Hà Nội.

### 3. Ý nghĩa của việc phát triển các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại và hội nhập

Phát triển các ngành công nghiệp có trình độ công nghệ cao và hiện đại hoá các ngành công nghiệp truyền thống có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế của Thủ đô và đất nước. Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp làm gia tăng giá trị sản phẩm, tạo ra nguồn hàng hoá đa dạng, chất lượng cao, thân thiện với môi trường, sản phẩm có sức cạnh tranh cao trên thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất, đóng góp vào chuỗi cung ứng các sản phẩm công nghệ cao trên thế giới. Các ngành công nghiệp của Hà Nội đóng góp cho tăng trưởng kinh tế của thành phố và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

Phát triển các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại và hội nhập tạo nhiều cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn lao động, góp phần sử dụng hợp lý tài nguyên, giảm ô nhiễm môi trường.



*Nêu ý nghĩa của việc phát triển các ngành công nghiệp của Hà Nội theo hướng hiện đại và hội nhập.*



#### LUYỆN TẬP

Chọn tìm hiểu về một ngành công nghiệp của Hà Nội và hoàn thành bảng sau:

Tên ngành công nghiệp	Tình hình phát triển
?	?
?	?
?	?



#### VẬN DỤNG

Tìm hiểu và trình bày về một ngành công nghiệp ở địa phương em sinh sống.

Gợi ý các thông tin tìm hiểu:

- Tên công ty, địa điểm, quy mô diện tích, vốn, quy mô lao động.
- Ngành sản xuất, các sản phẩm chủ yếu.
- Vai trò của việc phát triển ngành đó với địa phương và Thủ đô.



**Mục tiêu bài học:**

- Nêu được đặc điểm chung của ngành dịch vụ ở Hà Nội.
- Trình bày được sự phát triển của một trong số các ngành dịch vụ chủ yếu của Hà Nội qua bảng số liệu, biểu đồ, hoặc bản đồ.



**KHỞ ĐỘNG**

Thành phố Hà Nội là trung tâm dịch vụ lớn hàng đầu cả nước, phát triển mạnh các ngành có trình độ cao và giá trị gia tăng cao như thương mại, vận tải, viễn thông, tài chính, ngân hàng, du lịch,... Sự phát triển các ngành dịch vụ có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế – xã hội của Thủ đô và đất nước.

Chia sẻ hiểu biết của em về sự phát triển của ngành dịch vụ ở Hà Nội.



**KIẾN THỨC MỚI**

**1. Đặc điểm chung của ngành dịch vụ ở Hà Nội**

**Đặc điểm chung**

Là ngành kinh tế quan trọng, chiếm tỉ trọng cao nhất trong GRDP của Hà Nội và có xu hướng tăng.

Cơ cấu ngành dịch vụ của Hà Nội đa dạng, gia tăng các ngành, lĩnh vực dịch vụ hiện đại, có giá trị tăng cao như du lịch, viễn thông, thương mại, vận tải, logistic,...

Các ngành dịch vụ ở Hà Nội phân bố rộng rãi, nhưng tập trung nhiều ở khu vực trung tâm, nhất là các ngành dịch vụ có trình độ cao.



*Nêu các đặc điểm của ngành dịch vụ ở Hà Nội.*

## 2. Các ngành dịch vụ chủ yếu của Hà Nội

### a) Giao thông vận tải

Hà Nội là đầu mối giao thông vận tải lớn nhất cả nước. Các loại hình giao thông vận tải đa dạng và tập trung vào các tuyến giao thông huyết mạch kết nối các vùng miền trong nước và thế giới. Hệ thống bến bãi, kho hàng, nhà ga cũng được đầu tư phát triển đáp ứng yêu cầu lớn về vận chuyển hàng hoá và hành khách. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải liên tục tăng.

Mạng lưới đường ô tô phát triển hiện đại với các tuyến quốc lộ, cao tốc, đường giao thông đô thị,... Các tuyến quốc lộ đi qua Hà Nội gồm: quốc lộ 1, 5, 3, 2, 32, 6, 18; các đường vành đai gồm: Vành đai 1, Vành đai 2, Vành đai 3, Vành đai 3,5 và Vành đai 4 (đang thi công); các tuyến đường cao tốc hướng tâm từ Hà Nội như: tuyến cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Thái Nguyên, Hà Nội – Bắc Giang – Lạng Sơn, Hà Nội – Hạ Long – Vân Đồn – Móng Cái, Hà Nội – Nghệ An, cao tốc Láng – Hoà Lạc, Pháp Vân – Cầu Giẽ, đại lộ Thăng Long; các cầu vượt hiện đại bắc qua sông Hồng như cầu Thăng Long, cầu Vĩnh Tuy (giai đoạn 2), cầu Nhật Tân, cầu Thanh Trì; nhiều bến xe khách liên tỉnh như bến xe Mỹ Đình, bến xe Giáp Bát, bến xe Gia Lâm, bến xe Yên Nghĩa, bến xe Nước Ngầm,... Sự phát triển hiện đại của đường ô tô làm tăng tốc độ và khối lượng vận chuyển, tăng sự kết nối các khu vực của Hà Nội, kết nối giữa Hà Nội với các tỉnh xung quanh, với Trung du miền núi Bắc Bộ, với các vùng khác trong cả nước và quốc tế.

*Bảng 9.1. Khối lượng hàng hoá vận chuyển, số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ của cả nước, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh*

	Khối lượng hàng hoá vận chuyển (nghìn tấn)		Số lượt hành khách vận chuyển (triệu lượt người)	
	2015	2022	2015	2022
Cả nước	561 515,0	1 576 162,1	2 113,2	3 694,4
Hà Nội	71 450,4	178 691,6	646,4	1 227,8
TP. Hồ Chí Minh	41 787,5	135 829,4	488,3	1 006,4

*(Nguồn: Niên giám thống kê Hà Nội năm 2015 và 2023)*

Khối lượng vận chuyển hàng hoá bằng đường ô tô của Hà Nội tăng nhanh và chiếm tỉ trọng cao so với cả nước, cao hơn Thành phố Hồ Chí Minh.



Hình 9.1. Cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn      Hình 9.2. Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Hà Nội là đầu mối vận tải đường sắt lớn nhất cả nước, hội tụ 5 tuyến đường sắt trong nước và 2 tuyến liên vận quốc tế nối với Bắc Kinh và Côn Minh (Trung Quốc). Các tuyến đường sắt trong nước đi qua Hà Nội là: tuyến đường sắt Bắc – Nam, Hà Nội – Hải Phòng, Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Thái Nguyên, Hà Nội – Lạng Sơn.

Đường sắt đô thị ở Hà Nội đã và đang được xây dựng, kết nối với các tuyến xe buýt phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, có tác động tích cực đối với giao thông Thủ đô và tăng cường liên kết nội đô. Hiện nay có 2 tuyến đường sắt đô thị đã đi vào hoạt động là Nhôn – ga Hà Nội, Cát Linh – Hà Đông. Theo quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt, mạng lưới đường sắt đô thị của Hà Nội gồm 8 tuyến đường sắt đô thị với tổng chiều dài khoảng 318 km.

Về giao thông đường thủy, Hà Nội có tiềm năng lớn nhưng chưa được khai thác nhiều. Có một số cảng sông như cảng Sơn Tây, cảng Chèm, cảng Liên Mạc, cảng Đức Giang,... kết nối với một số tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng và trung du Bắc Bộ.

Đường hàng không phát triển với Cảng hàng không quốc tế Nội Bài là cảng hàng không lớn thứ hai cả nước. Hệ thống nhà ga hiện đại, nhà ga T1 dành cho các hành khách bay nội địa, nhà ga T2 dành cho hành khách bay quốc tế với dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến, hệ thống trang thiết bị phục vụ bay được đầu tư đồng bộ và ngày càng hiện đại. Cảng có đủ năng lực phục vụ hàng triệu lượt khách/năm, có các đường bay đến các thành phố trong cả nước và nhiều quốc gia trên thế giới.

Mặc dù không có cảng biển nhưng Hà Nội cách Hải Phòng chỉ hơn 100 km, từ Hà Nội dễ dàng kết nối với Hải Phòng thông qua đường cao tốc, quốc lộ, đường sắt nên việc giao thương, trao đổi hàng hoá của Hà Nội với quốc tế tương đối thuận lợi.

Mạng lưới giao thông vận tải đa dạng và phát triển hiện đại đã tạo động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế Hà Nội phát triển, tăng cường liên kết vùng và liên kết quốc tế, phát huy hiệu quả các nguồn lực của địa phương và cả nước. Tuy nhiên, sự tập trung dân cư quá đông, gia tăng nhanh của các phương tiện giao thông cá nhân làm cho tình trạng ùn tắc giao thông diễn ra thường xuyên ở nội đô và cửa ngõ vào Thủ đô.



*Dựa vào hình 9.3, xác định một số tuyến đường ô tô quan trọng, các tuyến đường sắt, sân bay ở Hà Nội.*

## **b) Viễn thông**

Dịch vụ viễn thông của Hà Nội phát triển mạnh do nhu cầu sản xuất và đời sống, nguồn nhân lực chất lượng cao tập trung đông, cơ sở hạ tầng viễn thông được đầu tư phát triển, đón đầu được các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới. Các dịch vụ viễn thông phát triển đa dạng như điện thoại di động, internet, dịch vụ truyền dẫn,... thông qua hệ thống vệ tinh, cáp quang băng thông rộng. Hà Nội là một trong những địa phương đầu tiên triển khai công nghệ 5G. Gần đây, số thuê bao điện thoại, thuê bao internet, thuê bao truyền dẫn, doanh thu viễn thông của Hà Nội cao và có xu hướng tăng.

*Bảng 9.2. Số thuê bao di động, thuê bao internet, doanh thu viễn thông của Hà Nội*

<b>Năm</b>	<b>Doanh thu viễn thông (tỉ đồng)</b>	<b>Số thuê bao di động (nghìn thuê bao)</b>	<b>Số thuê bao internet (nghìn thuê bao)</b>
<b>2015</b>	12 378	4 893	54 679
<b>2022</b>	12 927	12 708	55 573

*(Nguồn: Niên giám thống kê Hà Nội năm 2015 và 2023)*

Hà Nội là trụ sở của nhiều công ty viễn thông lớn hoạt động như: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn công nghiệp – viễn thông quân đội (Viettel), Tập đoàn FPT, Tổng công ty viễn thông Mobifone,... cùng với nhiều công ty viễn thông vừa và nhỏ.

Sự phát triển của viễn thông ở Hà Nội đã xây dựng hạ tầng số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, ứng dụng số vào các ngành kinh tế và quản lý nhà nước, nâng cao năng suất lao động và tăng cường hội nhập quốc tế của Thủ đô và cả nước.



*Trình bày sự phát triển của ngành viễn thông ở Hà Nội.*



### c) Thương mại

Ngành thương mại ở Hà Nội phát triển mạnh, đứng thứ hai cả nước sau Thành phố Hồ Chí Minh.

Nội thương phát triển sôi động, triển vọng tăng trưởng cao, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia. Hệ thống phân phối đa dạng, có các chợ truyền thống và các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích,... Hà Nội là nơi tập trung thương nhân đông đảo, có kinh nghiệm và nhạy bén với cơ chế thị trường. Chợ, siêu thị, trung tâm thương mại nhiều, gần đây giảm về số lượng nhưng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đang tăng nhanh.

*Bảng 9.3. Số lượng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của Hà Nội giai đoạn 2010 – 2022*

Năm	Số lượng chợ	Số lượng siêu thị, trung tâm thương mại	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (tỉ đồng)
2010	411	92	197 470
2015	454	161	377 405
2022	453	132	727 892

*(Nguồn: Niên giám thống kê Hà Nội năm 2015 và 2023)*

Ngoại thương của Hà Nội phát triển với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá lớn và có xu hướng tăng. Các mặt hàng xuất khẩu đa dạng, gia tăng tỉ trọng các mặt hàng chế biến – chế tạo và các sản phẩm công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn. Một số sản phẩm xuất khẩu chủ lực như: quần áo, giày dép, điện tử, linh kiện máy tính, phần mềm,... Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, xăng dầu, hàng tiêu dùng để phục vụ cho sản xuất và đời sống.

*Bảng 9.4. Trị giá hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của Hà Nội giai đoạn 2010 – 2022 (Đơn vị: triệu đô la Mỹ)*

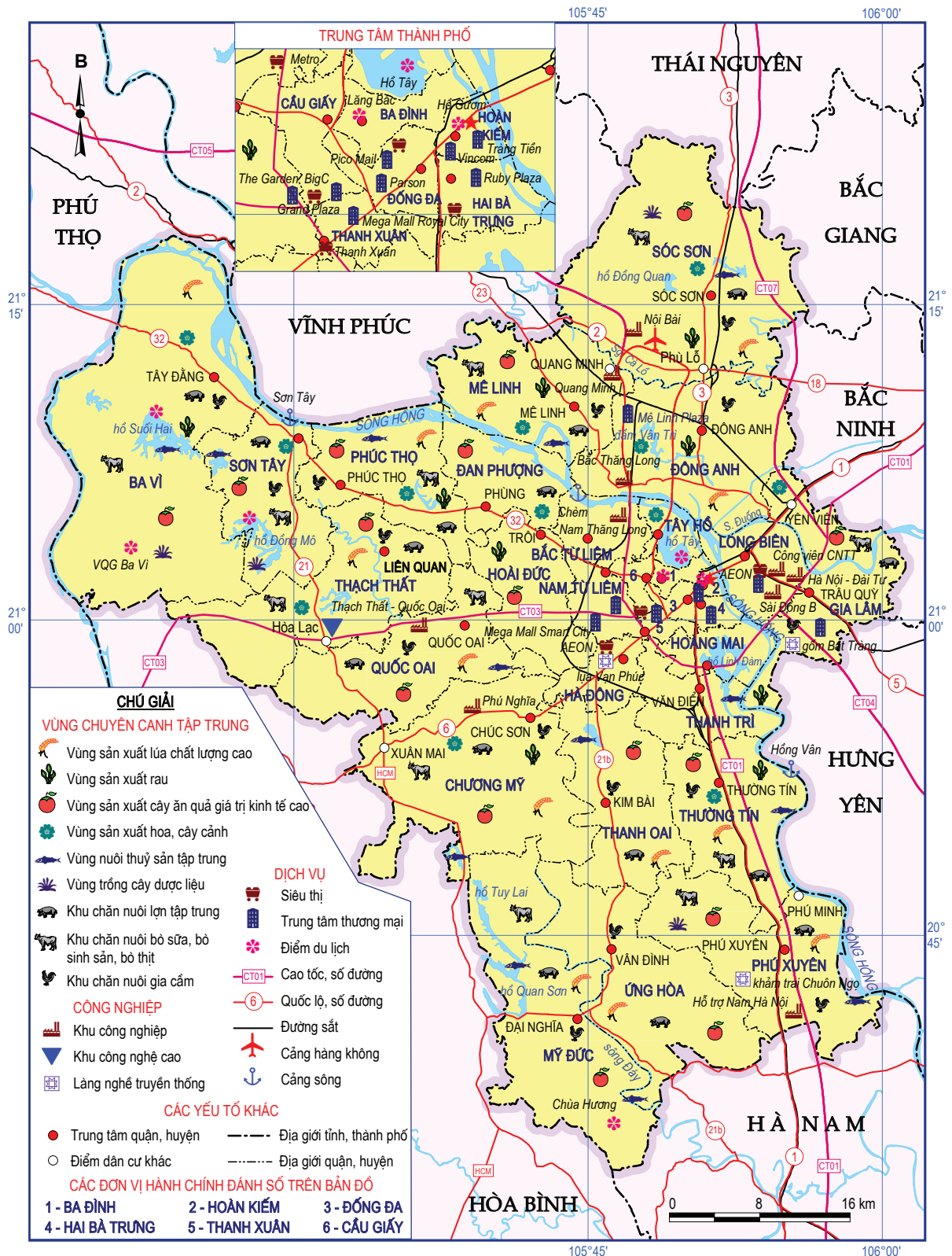
Năm	Tổng số	Xuất khẩu	Nhập khẩu
2010	29 557	8 109	21 448
2015	36 188	10 475	25 713
2022	58 191	17 132	41 059

*(Nguồn: Niên giám thống kê Hà Nội năm 2015 và 2023)*

Sự phát triển mạnh mẽ của nội thương và ngoại thương làm mở rộng sản xuất, thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân.



*Trình bày sự phát triển của nội thương và ngoại thương của Hà Nội.*



TỈ LỆ 1 : 400 000

Hình 9.3. Bản đồ kinh tế chung thành phố Hà Nội

#### d) Du lịch

Hà Nội xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển nhanh trong thời gian gần đây. Thành phố có chính sách phát triển công nghiệp văn hoá và không gian sáng tạo. Với vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên du lịch phong phú đa dạng, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất tốt, Hà Nội là một trong bốn trung tâm du lịch quốc gia của nước ta. Hiện nay, có nhiều tuyến du lịch từ Hà Nội kết nối với các tỉnh xung quanh, các sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng. Hà Nội được Tổ chức Giải thưởng du lịch thế giới bình chọn là “Điểm đến du lịch thành phố hàng đầu châu Á năm 2023” và “Điểm đến du lịch thành phố hàng đầu châu Á ngắn ngày năm 2023”.

Bảng 9.5. Số khách du lịch và doanh thu du lịch của Hà Nội

Năm	Số khách du lịch nội địa do cơ sở lưu trú (nghìn lượt người)	Số khách du lịch nội địa do cơ sở lữ hành (nghìn lượt người)	Doanh thu của các cơ sở lưu trú (tỉ đồng)	Doanh thu của các cơ sở lữ hành (tỉ đồng)
2015	9 190	745	7 974	9 036
2022	1 390	1 189	8 688	14 070

(Nguồn: Niên giám thống kê Hà Nội năm 2015 và 2023)



Nhận xét về số khách du lịch và doanh thu du lịch của Hà Nội giai đoạn 2015 – 2022.

Số khách du lịch và doanh thu du lịch ngày càng tăng. Hà Nội có nhiều cơ sở lưu trú du lịch chất lượng cao, nhiều khu vui chơi, giải trí. Nhiều sản phẩm du lịch mới, phát triển các không gian văn hoá sáng tạo, các sản phẩm du lịch về đêm góp phần làm phong phú thêm sản phẩm du lịch, thu hút đông đảo khách du lịch. Sự phát triển của du lịch Hà Nội đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút vốn đầu tư, tiêu thụ hàng hoá tại chỗ, thúc đẩy các ngành kinh tế liên quan phát triển, phát huy các nguồn lực tự nhiên và kinh tế – xã hội của Hà Nội.



### **Em có biết?**

Hà Nội nghìn năm văn hiến nên có văn hoá vô cùng đa dạng và đặc sắc. Năm 2019, Hà Nội gia nhập Mạng lưới thành phố sáng tạo của UNESCO. Thành phố có nhiều chính sách phát triển công nghiệp văn hoá, xây dựng thành phố sáng tạo. Hà Nội đã và đang phát triển những không gian sáng tạo để vừa phát triển du lịch, vừa bảo tồn di sản.



*Hình 9.4. Không gian sáng tạo tại phố đi bộ hồ Hoàn Kiếm*



### **LUYỆN TẬP**

Lựa chọn tìm hiểu và trình bày (cá nhân hoặc nhóm) về sự phát triển của một ngành dịch vụ của thành phố Hà Nội.



### **VẬN DỤNG**

Tìm hiểu và trình bày (cá nhân hoặc nhóm) về một trong các ngành dịch vụ ở địa phương em sinh sống.

Bài  
**10**

## KINH TẾ LÀNG NGHỀ VÀ VIỆC LÀM Ở VÙNG NÔNG THÔN HÀ NỘI



### Mục tiêu bài học:

- Nêu được giá trị kinh tế, xã hội và thuận lợi, khó khăn của một số làng nghề tại các vùng nông thôn Hà Nội.
- Trình bày được chủ trương, chính sách của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về làng nghề, nghề truyền thống và vấn đề giải quyết việc làm ở vùng nông thôn của Hà Nội.
- Trình bày được một số giải pháp để phát triển làng nghề và giải quyết việc làm ở vùng nông thôn của Hà Nội.



### KHỞ ĐỘNG

Quan sát hình ảnh dưới đây để xác định tên làng nghề và nêu một số hiểu biết của em về làng nghề đó.



Hình 10.1. Sản xuất nón tại làng Chuông (huyện Thanh Oai)



Hình 10.2. Nghề khảm trai tại làng Chuôn Ngọ (huyện Phú Xuyên)



## 1. Thực trạng phát triển của làng nghề ở vùng nông thôn Hà Nội

Hà Nội có số lượng làng nghề và làng có nghề truyền thống nhiều nhất cả nước. Các làng nghề truyền thống của Hà Nội có tuổi đời lâu nhất vẫn còn tồn tại và phát triển như: làng gốm sứ Bát Tràng, làng lụa Vạn Phúc, làng điêu khắc Sơn Đồng, khảm trai Chuôn Ngọ,...

Làng nghề có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội nói chung và phát triển kinh tế nông thôn nói riêng. Bằng những sản phẩm độc đáo, các làng nghề của Hà Nội đã đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Thủ đô và đất nước. Nhiều sản phẩm của làng nghề Hà Nội có giá trị đặc biệt, được công nhận là bảo vật quốc gia. Các sản phẩm từ các làng nghề mẫu mã ngày càng đẹp và chất lượng tốt, nhiều sản phẩm cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước như: gốm sứ ở làng Bát Tràng (Gia Lâm); dệt lụa ở làng Vạn Phúc (Hà Đông) và thêu ren truyền thống ở làng Quất Động (Thường Tín); đồ gỗ phục vụ sinh hoạt và thờ cúng ở làng Sơn Đồng (Hoài Đức); sản phẩm cơ khí; chế biến nông sản, thực phẩm;... Sản phẩm của các làng nghề Hà Nội đã xuất khẩu đến nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong các làng nghề truyền thống còn lưu giữ các phong tục tập quán, lễ hội gắn với nghề tạo nên những không gian văn hoá đặc trưng của vùng nông thôn Hà Nội.

Trong quá trình đô thị hoá, nhiều làng nghề truyền thống trước đây dần dần bị mai một và thất truyền như: dệt Trích Sài, nghề giấy dó ở làng Yên Thái, nghề đúc đồng ở làng Ngũ Xã,... Bên cạnh đó, một số nghề truyền thống được khôi phục: ướp trà sen ở Quảng An (Tây Hồ), nấu xôi ở Phú Thượng (Tây Hồ),... Một số nghề mới xuất hiện như chế biến nông sản thực phẩm, cơ khí,... Doanh thu của các làng nghề chiếm khoảng 2% tổng giá trị sản xuất của Hà Nội. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, truyền thông, quảng bá sản phẩm đã tạo những thuận lợi để làng nghề phát triển. Tuy nhiên, một số nghề và làng nghề truyền thống của Hà Nội cũng đang đứng trước nguy cơ bị thất truyền do nhiều nguyên nhân.



Hình 10.3. Sản phẩm xôi Phú Thượng (quận Tây Hồ)



Hình 10.4. Sản xuất mây tre đan Phú Vinh (huyện Chương Mỹ)

Thu nhập của người lao động trong các làng nghề cũng khác nhau tùy theo trình độ tay nghề, loại sản phẩm của làng nghề, thời gian làm việc của người lao động trong tháng. Nghề có thu nhập cao là nghề sơn mài, chạm khắc, điêu khắc gỗ mỹ nghệ, gốm sứ,... và nghề có thu nhập thấp là nghề mây tre đan, thêu ren, nón lá,... Tuy vậy, thu nhập từ người làm nghề vẫn cao hơn sản xuất nông nghiệp truyền thống. Sự phát triển của các làng nghề đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hoá khu vực nông thôn ngoại thành, đặc biệt là ở các địa phương có làng nghề.

Các làng có nghề phát triển đã tạo nhiều cơ hội việc làm và thu nhập cho người lao động, đặc biệt lao động là người già và người khuyết tật... Sự phát triển của làng nghề còn tạo điều kiện kết nối cộng đồng dân cư, phát huy giá trị văn hoá, lịch sử truyền thống, lưu truyền tinh hoa nghệ thuật từ đời này sang đời khác,... Làng nghề Hà Nội sử dụng nguyên liệu từ nhiều nơi trên cả nước, làm gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp của những địa phương có liên kết vùng với Hà Nội.



### **Em có biết?**

Hiện nay Hà Nội có khoảng 100 làng nghề đạt doanh thu từ 10 – 20 tỉ đồng/năm, gần 70 làng nghề đạt từ 20 – 50 tỉ đồng/năm và khoảng 20 làng nghề đạt trên 50 tỉ đồng/năm, đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách địa phương.

Một số làng nghề có doanh thu cao như: dệt kim ở La Phù (Hoài Đức); chế biến nông sản thực phẩm ở xã Dương Liễu (Hoài Đức); chế biến nông sản thực phẩm ở xã Minh Khai (Hoài Đức); điêu khắc mỹ nghệ ở Sơn Đồng (Hoài Đức); cơ khí ở Phùng Xá (Thạch Thất); gốm, sứ xã Bát Tràng (Gia Lâm) và nhiều làng nghề khác. Doanh thu của các làng nghề chiếm khoảng 2% tổng giá trị sản xuất của Hà Nội.

*(Nguồn: Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội)*



*Hãy cho biết làng nghề nào ở Hà Nội mang lại giá trị kinh tế cao. Vì sao?*

## **2. Việc làm và nhân lực ở làng nghề tại vùng nông thôn Hà Nội**

Hà Nội đã xác định làng nghề là điểm nhấn trong thập kỷ công nghiệp văn hoá, Hà Nội là địa phương có số lượng làng nghề nhiều nhất cả nước, làng nghề đã tạo ra nhiều việc làm tại chỗ cho cộng đồng dân cư ở nông thôn. Tuy nhiên hiện nay

các làng nghề đều thiếu nguồn nhân lực, nhất là nhân lực trẻ và nhân lực có tay nghề cao. Lao động ở các làng nghề chủ yếu là người già, nông dân; sản xuất mang tính chất “cha truyền, con nối”, người làm nghề chưa được đào tạo bài bản. Số lao động có tay nghề cao tại các làng nghề của Hà Nội chỉ chiếm 10% trong tổng số lao động làng nghề, trong đó số người được coi là bậc thầy trong nghề chỉ chiếm 1,5%. Nghề nhân của các làng nghề tuổi ngày càng cao, lực lượng kế cận ít. Lực lượng lao động trẻ năng động, nhạy bén trong việc nắm bắt xu thế mới, ứng dụng công nghệ vào sản xuất ít gắn bó với nghề, có xu hướng chuyển sang các nghề mới vì có thu nhập cao, hấp dẫn hơn.



### ***Em có biết?***

Năm 2013, thành phố Hà Nội đã phê duyệt “Quy hoạch phát triển nghề, làng nghề thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”. Theo quy hoạch phát triển nghề, làng nghề thành phố Hà Nội đến năm 2030, Hà Nội sẽ có 1 500 làng nghề; tạo việc làm ổn định cho khoảng 1 triệu lao động nông thôn.

Một số làng nghề thiếu nghề nhân truyền dạy, thiếu thợ giỏi thiết kế, sáng tạo sản phẩm. Một số làng nghề truyền thống nổi tiếng của Hà Nội đã bị đưa vào danh mục các làng nghề mai một cần rà soát, đề xuất đưa ra khỏi Danh sách công nhận danh hiệu làng nghề, làng nghề truyền thống vì không còn nhân lực sản xuất như: nghề làm đàn ở Đào Xá (huyện Ứng Hoà); làng nghề mây tre, giang đan Yên Trường (huyện Chương Mỹ); làng nghề truyền thống cốm Mễ Trì (quận Nam Từ Liêm); làng nghề dệt Đồng Nhân (huyện Hoài Đức);...



*Hình 10.5. Vẽ tranh lên sản phẩm gốm trước khi đem nung (huyện Gia Lâm)*



*Hình 10.6. Chạm khắc gỗ tại làng nghề Dị Nậu (huyện Thạch Thất)*





### *Em có biết?*

Nghệ nhân Nguyễn Danh Tú của làng gốm sứ Bát Tràng, trên nền những kiến thức học được từ Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, đã phát huy sức sáng tạo của mình, làm chủ được kỹ thuật gốm thấu quang, khắc hoa văn trên đèn gốm thấu quang (còn gọi là ám họa). Những chiếc đèn lớn được trang trí bằng những họa tiết mềm mại và tinh xảo, được thực hiện hoàn toàn thủ công một cách điều luyện, tỉ mỉ. Bằng kỹ thuật nung gốm đạt trình độ cao, kì công nên các sản phẩm bảo đảm chất lượng, giữ nguyên được các đường nét tinh tế của các họa tiết, làm cho sản phẩm có hồn. Dòng sản phẩm Sứ sương trong – Sứ thấu quang – Trắng trong của nghệ nhân Nguyễn Danh Tú không chỉ nổi tiếng trong nước mà còn vươn tầm quốc tế, làm nên tên tuổi của nghệ nhân “Tú Đèn”.



*Hình 10.7. Dòng sản phẩm Sứ sương trong – Sứ thấu quang – Trắng trong của nghệ nhân Nguyễn Danh Tú (Tú Đèn)*



- Hãy nhận xét về nguồn nhân lực tại các làng nghề của Hà Nội hiện nay.
- Nghệ nhân có vai trò như thế nào trong các làng nghề?

### **3. Một số giải pháp phát triển làng nghề ở vùng nông thôn Hà Nội**

Hà Nội là “đất trăm nghề” nhưng làng nghề của Hà Nội phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Để tạo công ăn việc làm tại chỗ ở các làng quê, gắn kết người làm nghề với nghề bền vững, Hà Nội cần có những giải pháp sau:

- Quy hoạch làng nghề, quy hoạch các Trung tâm đổi mới sáng tạo làng nghề, không gian cảnh quan làng nghề truyền thống đặc sắc gắn với phát triển du lịch, dịch vụ thương mại; các cụm công nghiệp làng nghề; phát triển vùng nguyên liệu;...

– Triển khai Chương trình ngoại khoá tham quan tìm hiểu lịch sử các làng nghề cho đối tượng học sinh các cấp nhằm khơi dậy các giá trị văn hoá truyền thống làng nghề.

– Rà soát xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách ưu đãi, đặc thù phù hợp với Luật Thủ đô (Luật số 39/2024/QH15) nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề.

– Phát triển và ổn định nguyên liệu phục vụ cho các làng nghề.

– Cải thiện điều kiện sản xuất và bảo vệ môi trường làng nghề.

– Thực hiện hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

– Phát triển hệ thống cung cấp các dịch vụ hỗ trợ bảo tồn và phát triển làng nghề.

– Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu gắn với phát triển sản phẩm OCOP.

– Đẩy mạnh phát triển làng nghề gắn với du lịch phù hợp với phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

– Chuyển đổi số cho các làng nghề.

– Tăng cường xã hội hoá nguồn lực thực hiện Đề án phát triển làng nghề tại Hà Nội.



*Kể tên một số giải pháp phát triển các làng nghề ở vùng nông thôn Hà Nội.*



### LUYỆN TẬP

Em hãy tìm hiểu về một làng nghề tại địa phương em (lịch sử hình thành, sản phẩm, giá trị kinh tế, xã hội, giá trị văn hoá,...) và đề xuất các giải pháp phát triển làng nghề đó. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp đó và trình bày trước lớp.



### VẬN DỤNG

Hãy cùng các bạn làm một dự án tìm hiểu về một số làng nghề truyền thống ở Hà Nội có nguy cơ bị mai một, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị kinh tế, văn hoá của làng nghề đó.



**Mục tiêu bài học:**

- Trình bày được các định hướng học tập sau khi hoàn thành chương trình giáo dục cấp Trung học cơ sở.
- Trình bày được các môn học bắt buộc, môn học tự chọn và một số tổ hợp môn học phù hợp với nhóm ngành nghề ở cấp Trung học phổ thông.
- Xác định được định hướng nghề nghiệp của bản thân và lựa chọn hình thức học tập phù hợp.



**KHỞ ĐỘNG**

*Trong buổi tư vấn hướng nghiệp tại Trường Trung học cơ sở A, tư vấn viên đã đưa ra thông tin như sau: Sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở, các em có thể học lên cấp Trung học phổ thông hoặc Giáo dục nghề nghiệp.*

Hãy chia sẻ về mục đích, mong muốn học tập của em sau khi hoàn thành chương trình học tập cấp Trung học cơ sở.



**KIẾN THỨC MỚI**

**1. Định hướng học tập sau khi học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở**

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông được ban hành năm 2018, giáo dục phổ thông được chia làm hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9) và giai đoạn định hướng nghề nghiệp (từ lớp 10 đến lớp 12). Sau khi tốt nghiệp cấp Trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn các hướng học tập tiếp theo như sau:

## **a) Định hướng giáo dục chính quy**

### *\* Học Trung học phổ thông*

Cấp Trung học phổ thông: có 7 môn học và hoạt động bắt buộc (Toán; Ngữ văn; Ngoại ngữ; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung của giáo dục địa phương); 4 môn học lựa chọn (từ 9 môn học: Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Vật lí; Hoá học; Sinh học; Công nghệ; Tin học; Âm nhạc; Mĩ thuật) và một số môn học tự chọn (Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2). Ngoài ra, một số môn học sẽ có thêm chuyên đề học tập nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, giúp đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

Học sinh sẽ đăng kí học tổ hợp lựa chọn với 4 môn trong các nhóm: nhóm Khoa học tự nhiên (Vật lí, Hoá học, Sinh học); nhóm Khoa học xã hội (Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật); nhóm Công nghệ và Nghệ thuật (Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật). Học sinh có thể chọn tổ hợp môn học dựa vào năng lực và sở thích của mình nhằm phát huy thế mạnh, năng lực của từng học sinh. Có lựa chọn nghề nghiệp rõ ràng ngay từ sớm giúp các em có hứng thú tự nghiên cứu, tìm hiểu về lĩnh vực mình quan tâm, cũng như phát triển tư duy độc lập.

### *\* Học Chương trình Giáo dục thường xuyên*

Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông được thực hiện trong 3 năm học. Chương trình có 4 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc (Toán; Ngữ văn; Lịch sử; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp); 4 môn học lựa chọn (trong số 7 môn: Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Vật lí; Hoá học; Sinh học; Tin học; Công nghệ). Ngoài ra, còn có các môn học, hoạt động tự chọn gồm: Ngoại ngữ, Tiếng dân tộc thiểu số, Nội dung giáo dục địa phương. Tốt nghiệp Chương trình Giáo dục thường xuyên học sinh sẽ có 02 bằng: 01 bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp và 01 bằng Trung cấp nghề. Học sinh sau khi tốt nghiệp có thể xét tuyển vào các ngành, các trường đại học hoặc tham gia ngay vào thị trường lao động.

Cách thức chọn chuyên đề học tập và tổ hợp môn học cũng tương tự như học Trung học phổ thông.

## **b) Định hướng giáo dục nghề nghiệp**

Giáo dục nghề nghiệp là một bậc học của hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho người lao động.

Ngày 14/5/2018, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025” theo Quyết định số 522/2018/QĐ-TTg. Theo đó, học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tham gia học trình độ Trung cấp nghề đồng thời học chương trình văn hoá Trung học phổ thông, sau đó có thể liên thông lên trình độ Cao đẳng. Người học có thể lựa chọn các hướng học tập sau đây:

- Học Trung cấp nghề (trình độ sơ cấp, đào tạo từ 3 tháng đến dưới 1 năm).
- Học Trung cấp và liên thông lên Cao đẳng (đào tạo từ 2 – 3 năm).
- Học Trung cấp với mục tiêu liên thông lên Đại học (đào tạo từ 2 – 3 năm đối với học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc từ 1 – 2 năm đối với học sinh tốt nghiệp trình độ Trung cấp).

Chương trình Trung cấp hoặc Cao đẳng sẽ giúp cắt ngắn thời gian học tập, người học có thể ra trường và đi làm sớm. Bên cạnh đó, hai chương trình này giúp cắt bớt một số môn văn hoá và tập trung vào kiến thức chuyên ngành nên sẽ phù hợp với các bạn học sinh thích học thực hành.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 219/KH-UBND, về việc triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025” của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu:

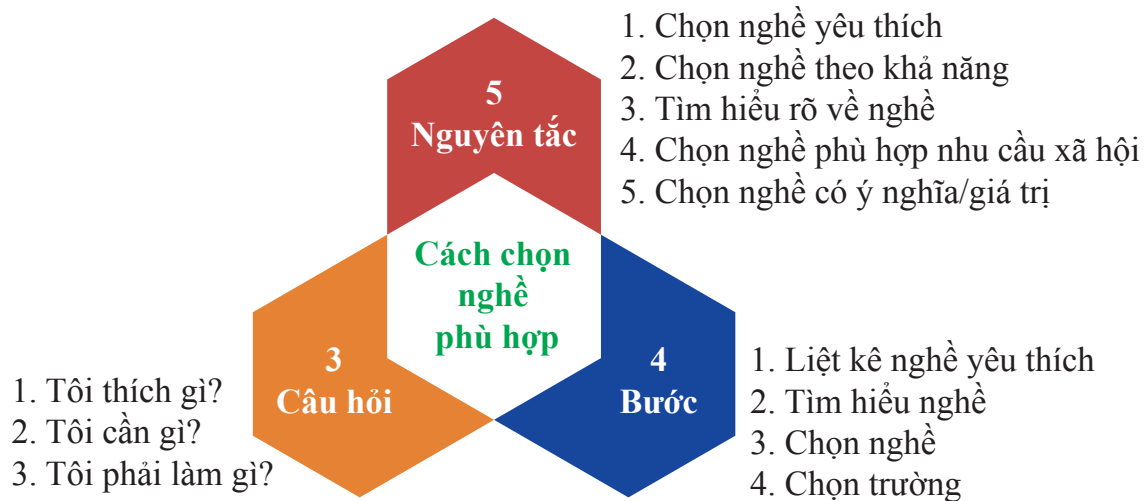
- Từ 100% trường THCS, THPT có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh của địa phương.
- Từ 100% trường THCS, THPT có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ.
- Phân đầu 40% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên vừa đào tạo chương trình Trung cấp nghề vừa học văn hoá chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông.
- Phân đầu ít nhất 45% học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ Cao đẳng.



*Em hãy cho biết các định hướng học tập của học sinh sau khi tốt nghiệp cấp Trung học cơ sở.*

## 2. Định hướng nghề nghiệp của bản thân

Định hướng nghề nghiệp được hiểu là việc mà người học tự đặt ra những lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai. Những lựa chọn này cần đảm bảo phù hợp với điểm mạnh, điểm yếu, sở thích, năng lực, phẩm chất, điều kiện gia đình,... của mỗi cá nhân và các yếu tố khác liên quan đến từng nghề nghiệp cụ thể như cơ hội việc làm, mức thu nhập.



Để định hướng nghề nghiệp đạt hiệu quả cao người học cần có ý thức, thái độ tích cực về lao động, nghề nghiệp, việc làm; biết khám phá sở thích, năng lực, sở trường, nguyện vọng nghề nghiệp của bản thân, phát triển các kĩ năng xã hội, quản lí thời gian, ứng phó với căng thẳng, khủng hoảng. Ngoài ra, học sinh cần xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện các môn học theo nhóm nghề/ nghề định hướng lựa chọn, tập trung nêu rõ mục tiêu và các biện pháp cần thực hiện để nâng cao kết quả học tập đối với những môn học liên quan đến điều kiện, yêu cầu tuyển sinh vào các ngành nghề bản thân muốn chọn.

Bảng 11.1: Kế hoạch học tập, rèn luyện các môn học theo nhóm nghề/ nghề định hướng lựa chọn

Nghề dự định	Môn học liên quan	Kết quả hiện tại	Mục tiêu học tập, rèn luyện	Biện pháp học tập, rèn luyện

Xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với ước mơ, mục đích và định hướng nghề nghiệp của bản thân bao gồm thông tin về lĩnh vực nghề nghiệp bản thân dự định chọn, những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của những nghề đó; điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân; từ đó đưa ra những nhiệm vụ,

biện pháp rèn luyện những năng lực, phẩm chất của nghề/ nhóm nghề mà bản thân định hướng, lựa chọn (như rèn khả năng giao tiếp, rèn tính kỉ luật,...).



*Vì sao phải lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân? Liệt kê các nguyên tắc khi lựa chọn nghề nghiệp.*



## LUYỆN TẬP

Xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân theo nhóm nghề/ nghề mà em dự định lựa chọn theo bảng gợi ý sau:

### KẾ HOẠCH HỌC TẬP, RÈN LUYỆN BẢN THÂN THEO NGHỀ/ NHÓM NGHỀ

- \* Nghề em dự định chọn:
- \* Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của những nghề em định chọn:
  - Phẩm chất:
  - Năng lực:
- \* Điểm mạnh, điểm hạn chế về năng lực, phẩm chất, sở thích, khả năng (thể chất, kĩ năng,...) của bản thân:
  - Điểm mạnh:
  - Điểm hạn chế:
- \* Nội dung rèn luyện:
- \* Kế hoạch học tập, rèn luyện cụ thể:

Nhiệm vụ	Biện pháp thực hiện



## VẬN DỤNG

Hãy chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch học tập và rèn luyện bản thân với thầy cô, các bạn và người thân để điều chỉnh và bổ sung hoàn thiện bản kế hoạch của mình.

# TÀI LIỆU CÓ SỬ DỤNG MỘT SỐ HÌNH ẢNH DO CÁC CÁ NHÂN, ĐƠN VỊ CUNG CẤP

Nguồn ảnh	Trang/Hình
<i>Atlas Thăng Long – Hà Nội</i> , NXB Hà Nội, 2010	Hình 2.9
Báo điện tử	Hình 1.1; Hình 2.1; Hình 2.2; Hình 2.7, 2.16, 2.17, 2.18; Hình 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8; Hình 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6, 4.7, 4.8; Hình 5.5, 5.6; Hình 7.2, 7.3, 7.4, 7.5; Hình 8.1, 8.2, 8.3, 8.4, 8.5, 8.6; Hình 9.1, 9.2, 9.3; Hình 10.1, 10.2, 10.3, 10.4, 10.6, 10.7,
Hình ảnh Hà Nội cuối thế kỉ XIX, NXB Hà Nội, 2010	Tr.18: Hình 2.14
Kiến trúc Thăng Long – Hà Nội, NXB Hà Nội, 2019	Hình 5.1, 5.2, 5.4,
Nguồn ảnh tư liệu	Hình 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9; Hình 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.8, 2.10, 2.11, 2.12, 2.13, 2.14, 2.15, 2.19, 2.20; Hình 3.1, 3.3, 3.4; Hình 5.3
TTXVN	Tr.50: Hình 7.1; tr.53: Hình 7.2
Tác giả	Hình 7.6, 9.3
Trần Thu Hà	Ảnh bìa



## TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI – LỚP 9

**Mã số: ...**

In ..... bản, (QĐ ....) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: ..... địa chỉ .....

Cơ sở in: ..... địa chỉ .....

Số ĐKXB: .../CXBIPH/.../GD.

Số QĐXB: /QĐ – GD – HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: .....